

MỤC LỤC

2. Bạn đọc và Diễn Đàn

Thời sự, những vấn đề

1. Nông dân, nông nghiệp : khâu rạn nứt trong xã hội

Việt Nam (Bùi Mộng Hùng)

4. Tin Việt Nam

8. Lãi suất và đầu tư (Hải Vân)

9. Thư Hà Nội (N.S.P.)

14. Kinh tế thị trường và chế độ dân chủ pháp quyền
muôn năm (Đơn Hành)

.Điểm sách Hà Sĩ Phu (H.V.), Hoàng Chí Bảo (Lê Văn
Cường, P Q), Nguyễn Kiến Giang (Nguyễn Ngọc Giao)

Hồ sơ đặc biệt

17. Phan Đình Diệu : Dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ

20. Phùng Quán : Tìm thăm Nguyễn Hữu Đang

Văn hóa, Nghệ thuật

26. Trù di (thơ, Chế Lan Viên). Trái tim buốt nhức ; Khoảng
thời gian xanh biếc (thơ, Lâm Thị Mỹ Dạ)

27. Khoảng trống ngoài sân khấu (thơ, Trần Vàng Sao)

29. Anh đưa em về sông Đuống (Đặng Tiến)

32. Xem tranh Phan Nguyên (Hoài Văn)

Nông dân, nông nghiệp : khâu rạn nứt trong xã hội Việt Nam ?

bùi mộng hùng



Ta có một tập quán đẹp : ăn cơm xong, xắp ngang dội đũa
trên miệng chén, hai tay bưng lấy nâng lên trán, cúi đầu
tưởng nhớ đến công ơn những người đã đổ mồ hôi xót con mắt
làm ra hạt gạo.

Năm 1989, sau khi cơ chế quản lý trong sản xuất nông
nghiệp chuyển đổi, hộ sản xuất được coi là một đơn vị tự chủ
trong sản xuất kinh doanh, nông dân được giao đất trong thời
hạn 15 năm, lúa gạo chẳng những sản xuất ra đủ ăn cho dân
chúng mà Việt Nam từ tình trạng đối kém triền miên nghiêm
nhiên trở nên nước xuất khẩu đứng hàng thứ ba trên thế giới.
Trong bốn năm, từ 89 đến 92, bán ra được trên 5,76 triệu tấn
gạo, trị giá trên 1 tỷ US\$. Chín tháng đầu năm 1993 xuất 1,3
triệu tấn ; dầu khí và gạo đứng đầu các mặt hàng xuất khẩu, góp
phần nâng cao nền kinh tế của cả nước.

Đời sống dễ thở hơn, công lao nhà nông chẳng nhỏ. Vừa
được giải phóng khỏi những ràng buộc giáo điều của một chính
sách nông nghiệp tập thể cuồng đặt, đã một nắng hai sương chân
lấm tay bùn làm ngay ra đủ cái ăn cho mọi người, sản xuất ra
một nửa tổng sản lượng quốc dân, tạo một luồng dưỡng khí ngoại
tệ cho nền kinh tế mới hồi sinh.

Tình trạng các hộ nông nghiệp

Được mùa, người nông dân có ăn, đỡ đói khổ hơn trước. Bộ
mặt nông thôn có thay đổi. Nhưng, theo chủ tịch hội nông dân
Việt Nam Nguyễn Văn Chính, thực trạng nông thôn chỉ có 9%
hộ giàu và khá (trong đó 1% giàu, 8% khá), 40% số hộ đủ ăn
còn khoảng 50% hộ nghèo trong đó tuỳ nơi có từ 5 đến 10%
thuộc diện cực nghèo (Tuổi Trẻ Chủ Nhật 23.5.93).

(Xem tiếp trang 10)



Sự kiện 20 tháng 8.1993

Mấy chục hành khách đợi chuyến bay Hà Nội – Đà Nẵng chắc sẽ khó quên được sự kiện mà họ đã chứng kiến ngày 20 tháng 8 vừa qua ở phi trường Nội Bài. Chúng ta có thể tin rằng họ sẽ khắc sâu vào trí nhớ với niềm xúc động mạnh mẽ.

Họ đang ngồi đó, người thì ngủ gà ngủ gật giữa cái oi ả của buổi xế trưa, người thì ngả người, miệng há hốc, xem cuốn phim hoạt họa... Mấy chiếu trên màn ảnh TV phòng đợi, bỗng tràng đạn trung liên nổ ròn, cắp tập, khiến tất cả tỉnh dậy, đứng vọt lên. Mấy chục cặp mắt nhìn chăm chăm vào cảnh tượng đang diễn ra ngay gần đó.

Cách tấm kính ngăn cách phòng đợi và sân bay chừng hai ba bước, một cỗ chiến xa đang xả súng liên tục vào chiếc máy bay trực thăng U.S. Navy. Chiếc trực thăng đang di chuyển, không bị nổ tung, nhưng dường như trúng đạn nhiều lần : cánh quạt vẫn quay nhanh nhưng nó không cất khỏi mặt đất. Nó trườn mình trên mặt đất, tiến sát tới tấm kính, tiếp tục bị chiếc xe tăng “hộ tống”.

Mọi người nín thở, đứng khụng. Người lớn chắc ai cũng sống lại những kỷ niệm đau thương. Hai con quái vật kim khí cứ lùng lùng xích lại gần vật cản trong tiếng ầm vang của hỏa ngục. Chẳng mấy chốc khoảng cách với tấm kính chỉ còn do bằng xăngtimét. Như bị cảnh tượng tận thế gần kề làm té liệt thần kinh, hành khách đứng dậy ra, chờ đợi cái giây lát mà khối sắt thép, thuốc nổ và xăng nhớt kia lao vào đập tan mặt kính mảnh mai.

Đúng lúc đó, một cô nhân viên của hàng *duty-free shop*, như không biết sợ là gì, lao mình tới trước hai con khủng long của chiến tranh, tìm cách ngăn chặn tấm thảm kịch sắp nổ ra. Nhanh như cắt, cô gái cúi xuống, một tay nắm chiếc trực thăng, tay kia chiếc chiến xa. Rồi cô xếp hai móng đỗ chơi chạy bằng pin ấy vào hộp. Khách hàng của cô, một người Việt Nam, tỏ vẻ hài lòng với cuộc biểu diễn và quyết định mua cả hai món. Hôm đó là ngày 20 tháng 8 năm 1993 : nước Việt Nam bước vào xã hội tiêu thụ.

Joël LUGUERN (K.V. dịch)

centre culturel franco-vietnamien

24, RUE DES ÉCOLES, PARIS 5, ☎ 43 29 60 89

ouvert tous les jours [sauf le lundi]
calendrier de décembre 1993 :

EXPOSITIONS :

Face au Vietnam, photos d'Emmanuel Nguyên et d'Alexandre Ammar (en cours)

Peinture de YONG KHENG WAH
(vernissage le 10 déc. à 19 h.)

Photos de Lê Thành Khôi (à partir du 16 déc.)

CONCERT :

10 déc. à 20 h : Concert de Cithare par le groupe Phượng Ca
CONFÉRENCE :

16 déc. à 20 h : Introduction à la culture vietnamienne,
par Lê Thành Khôi, professeur à Paris 5.

EXPO-VENTE :

11 et 12 déc. : Vente d'objets artisanaux au profit de la Fondation
N-T de Nguyễn Khắc Viện et de l'orphelinat de Mỹ Xuyên



Nói sao cho lọt tai các cụ ?

Mỗi lần nhận được một số *Diễn Đàn*, các bạn không thể tưởng tượng tại mình mừng như thế nào. Đọc ngẫu nhiên, dầm díu chuyền tay nhau, nhưng chỉ dám chuyền giữa những người rất thân. Trên cái đất nước còn nhiều người tốt này, rất ít người dám tin nhau — chỗ mạnh của bộ máy công an trị chính là ở chỗ đó. Thường thường ít chuyền tay cả số báo, mà chụp một bài, thậm chí đánh máy lại, không để xuất xú. Nực cười, có lần mình được tay bạn cho đọc một bài đánh máy, nhan đề *Chân dung một chế độ*, ký tên Trần Đạo, nghe ngờ ngợ, mấy tháng sau, mới ngã ngửa ra đó là một bài đã đăng trên *Diễn Đàn* — số đó mình không nhận được.

Đọc *Diễn Đàn*, mừng mà buồn. Giữa anh em, mình nói thực : công lao các bạn bỏ ra để làm tờ báo, gửi gắm những lời tâm huyết nhiệt tình, mà sự phổ biến ở trong nước bị hạn chế như vậy, thật là uổng. Mình nói thực : các bạn nên làm thế nào cho tờ báo phổ biến rộng hơn, để những ý kiến, những thông tin mà *Diễn Đàn* chuyên chở, có thể đến với nhiều người, kể cả những vị cầm quyền có thiện chí. Cũng những ý kiến ấy, viết túi tốn hơn, tránh châm chọc, dễ lọt tai các cụ hơn, họ dễ tiếp nhận hơn. Chớ vội chụp mũ mình muốn khuyên các bạn *tốp bớt*, hay là thi hành chỉ thị *récupérer* *Diễn Đàn* nhé.

N. T. C. (Hà Nội)

← Anh cứ yên tâm, tụi này ngắn đội mũ rồi, không muốn chụp mũ người khác. Tụi này rất hiểu ý anh, đồng tình với điều anh mong muốn : làm sao cho những ý kiến chân tình phát biểu trên *Diễn Đàn* — cũng như trên những tờ báo đúng đắn — đi tới mọi người có thiện chí, đặc biệt ở trong nước. Và cũng đồng ý với anh : đã gọi là thông điệp, thì có người gửi và người nhận, thông điệp không tới người nhận, hay tới với quá nhiều tạp âm, thì vô ích. Nhưng sự đời oái oăm, vậy mà không chỉ vậy. Cách đây vài năm, một quan chức vai vế và khẩu khí cũng nhắc nhở chúng tôi : hiệu quả lời nói, trong một xã hội còn mang nặng ảnh hưởng phong kiến tôn ti trật tự, tuỳ thuộc vào cách nói. Chúng tôi đồng ý (vì đã trải qua hai chục năm làm báo Đoàn Kết), nhưng hỏi thật : phải chăng chỉ có cách nói, hay còn có cả những điều cấm không được nói ? Vì quan chức ấy ít nhất đã thẳng thắn không trả lời câu hỏi ấy, nên chúng tôi vẫn giữ thiện cảm đối với ông. Tôi tổ tông của chúng tôi là ở đó.

Cạnh đó, có cả vấn đề cách nói. Chúng tôi trộm nghĩ : chế độ dân chủ chấp nhận mọi tiếng nói trái tai. Người cầm quyền thay vì dạy dỗ dân chúng nói theo ý mình, cần học cách nghe tiếng nói của người dân. Hiện nay, trong chính quyền Việt Nam, có những người nghe lọt tai những tiếng nói từ *Diễn Đàn*, và có những vị dí ứng 100 %. Rất có thể có những vị sẽ nghe ra cũng những ý đó, nhưng được nói một cách khác. Chúng tôi tin rằng sẽ có người làm việc đó, hay hơn chúng tôi. Bất luận thế nào, quá trình dân chủ hoá và phát triển đất nước Việt Nam đòi hỏi phải hình thành và củng cố một xã hội công dân (hay dân sự, dân gian : société civile), độc lập với (mọi) chính quyền, đối

tác (không nhất thiết đối lập) với chính quyền. Diễn Đàn chỉ có tham vọng đóng góp vào sự hình thành xã hội công dân đó.

Trong tinh thần đó, chúng tôi chưa bao giờ từ chối đối thoại, ngược lại, ngay cả trong những lúc giới cầm quyền nhìn thấy bàn tay lông lá của Diễn Đàn đãng sau đù mọi thứ thượng vàng hạ cẩm, chúng tôi vẫn chủ trương đối thoại với bất cứ ai không đặt điều kiện tiên quyết. Vì không phải là một tổ chức chính trị, sự thoả hiệp không đặt ra. Cũng vì thế, cuộc đối thoại đòi phải có thời gian mới bắt đầu, nhưng ít nhất, khi nó bắt đầu, mọi người sẽ biết đó không phải là đóng kịch.

Cuối cùng, nhân anh nêu lên, chúng tôi cũng xin nói rõ để có sự thông cảm nhiều chiều. Quả thực, nếu trong bài nọ bài kia, có những câu chữ trào lộng, thì không phải do chúng tôi muốn xô xiên, càng không có ý hỗn xược. Đó thật ra là biểu hiện của sự phẫn nộ, nhiều khi khó, đôi khi không nên, kiềm chế. Rất có thể lời nói trào phúng mà không thua gẫu, gõi ghém của chúng tôi, được một số người trong nước cảm nhận như một sự phạm thượng. Trong khi chúng tôi lại nghĩ không có thượng, nên không có gì đáng phạm. Biết làm sao !

Nên phỏng vấn chính quyền Hà Nội

Nếu Diễn Đàn ngỏ ý muốn phỏng vấn nhân viên chính quyền Hà Nội và sẵn sàng đăng tải những bài có tính cách chuyên môn đúng đắn và không đố kỵ của phía họ, để có những tiếng chuông khác nhau — đúng với danh từ tờ báo là Diễn Đàn — thì Hà Nội không thể cứ tiếp tục bảo Diễn Đàn là “ phản động ” được. Dường nhiên, Diễn Đàn dành quyền áp dụng tiêu chuẩn “ đúng đắn ” và “ không đố kỵ ”.

Nguyễn Phú Đức (Les Mureaux, Pháp)

☞ Xin Trời Phật chứng giám !

Áo tím

Trưa nay (6.11) tôi được đọc *Điễn Đàn* số mới (23), thật mừng là *Điễn Đàn* đã có áo, mà lại là áo đẹp nữa. Trắng, đen và tím, ba màu thật sang trọng. Xin chúc mừng các bạn. Nhưng điều quan trọng là bài vở ở số này vẫn giữ được nhịp trước đây, thú vị hơn nữa là chất lượng càng tinh lọc hơn. Từ mục tin tức cho đến các bài viết về văn hoá xã hội, chính trị đều thể hiện một tinh thần nhân bản thực sự. Đây là điều không phải tờ báo nào cũng làm được. Tôi cũng rất vui vì *Điễn Đàn* đã giới thiệu được bài của Hoàng Cầm và Thanh Thảo.

Võ Thanh (Huế)

☞ Xin anh chờ vội mừng. Do điều kiện tài chính, hiện nay *Điễn Đàn* chỉ mặc áo mỗi năm hai lần, vào số Tết (tháng 2) và số tháng 10. Giữa hai số ấy, dành vẫn đến tay bạn đọc dưới dạng... một toà thiên nhiên.

dính chính : Trong bài “ Đại học Việt Nam... ” (*Điễn Đàn* số 24), khi kể tên ông Phạm Văn Hạp (tr. 9, cột 2, dòng 12), vì lầm lẫn với ông Phạm Minh Hạc, nên tôi đã chia thêm chức vụ thứ trưởng giáo dục. Xin bạn đọc vui lòng xoá bỏ 4 chữ đó. H.D.T.

AIDE AUX ETUDES

cours de soutien ou d'approfondissement pour lycéens en MATHS, PHYSIQUE, FRANÇAIS, BIOLOGIE, ECONOMIE, ANGLAIS

Tous les samedis de 14 h à 18 h à l'Ecole municipale, 7 rue Paul Signac, 94110 ARCUEIL. [RER Arcueil-Cachan, sortie Dr Gosselin] Donnés par des élèves de Grandes Ecoles et des étudiants, ces cours sont organisés par l'UJVF. Renseignements : Mr. Ho (43 73 29 41).

Giá biểu quảng cáo và rao vặt

Rao vặt : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

Quảng cáo : 1/8 trang : 180 F
1/4 trang : 300 F
1/2 trang : 550 F
1 trang : 1000 F
(giá này chưa tính thuế TVA 18,6 %)

Đăng liên tiếp nhiều số báo

lần thứ hai : bớt 10 %
từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

Chứng từ đăng tải : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

mua kèm : bạn đọc sử dụng tiếng Pháp có thể mua dài hạn 1 năm báo *Điễn Đàn* và bản tin *Forum* 300 F (thay vì 325 F) (giá tại Pháp)

Phiếu mua báo *Điễn Đàn*

Họ và tên.....

Địa chỉ

.....Điện thoại :

mua một năm báo *Điễn Đàn* kể từ số.....

Kèm theo đây làFF, gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp nội địa : 250FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF).
.....FF là tiền ứng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (ngân hàng hay bưu điện) đề tên DIENDAN (hoặc money order) về địa chỉ : DIENDAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE)

Nếu trả bằng bưu phiếu (mandat-poste), xin đừng gửi mandat-carte thẳng đến toà soạn (tốn tiền hơn) mà nên chuyển trực tiếp vào CCP *Điễn Đàn* (Paris 04 416 14 W) bằng mandat de versement à un compte de chèques postaux.

Riêng bạn đọc ở Đức có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (überweisung)

TRAN (Bank : STADT & KREISSPARKASSE, SULZBACH-ROSENBERG, Konto : N° 21 09 700 BLZ 752 517 80)

Tôi có những người bạn chưa biết báo *Điễn Đàn*. Đề nghị gửi báo tặng một số giới thiệu :

Tên họ.....

Địa chỉ.....

.....

Tin tức Tin tức

Hội nghị nửa nhiệm kỳ của đảng cộng sản VN : thay thủ tướng Võ Văn Kiệt ?

Ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam vừa phổ biến để thảo luận trong các đảng bộ một văn bản *dự thảo báo cáo chính trị* cho hội nghị đại biểu toàn quốc của đảng sẽ họp vào tháng 1.1994 tới. Đánh giá tình hình đất nước sau bảy năm “đổi mới”, bản dự thảo cho rằng “nền kinh tế không chỉ vượt qua được bước hiểm nghèo mà còn ra khỏi tình trạng suy thoái, đạt mức độ tăng trưởng đáng kể trên nhiều lĩnh vực và bắt đầu đi vào thế phát triển năng động.” Đồng thời, dự thảo khẳng định “sự ổn định chính trị là hệ quả tổng hợp những thành tựu đổi mới, trong đó đổi mới kinh tế là trọng tâm, đi liền với từng bước đổi mới về chính trị.”

Hai năm 1994-1995 còn lại của nhiệm kỳ ban lãnh đạo đảng hiện nay được dự báo là những năm xã hội Việt Nam bước vào một thời kỳ phát triển mới : thời kỳ “công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước”. Theo dự thảo, công nghiệp hóa và hiện đại hóa trước hết đòi hỏi mở rộng qui mô tích luỹ cho sản xuất, tăng tỉ trọng đầu tư từ 12 % tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hiện nay lên 25 hoặc 30 %. Để đạt mức đầu tư cần thiết, công nghiệp hóa và hiện đại hóa phải được “đặt trong bối cảnh quốc tế hóa sản xuất, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ với nước ngoài, xây dựng một nền kinh tế mở cửa cả với trong và ngoài nước”.

Bản dự thảo xác định lại những chính sách xây dựng kinh tế thị trường với sự hình thành đồng bộ của các loại thị trường hàng hoá, sức lao động, tiền vốn, bất động sản v.v... Về chức năng quản lý vĩ mô của nhà nước, văn bản khẳng định trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm môi trường hoà bình và trật tự cho mọi hoạt động kinh tế ; cũng như nhiệm vụ điều tiết và phân phối thu nhập bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng và ổn định xã hội. Không thấy dự thảo nói gì về những bước đổi mới chính trị, ngoài câu quen thuộc “phải đi liền với quá trình đổi mới kinh tế”.

Theo báo *Tuổi Trẻ chủ nhật* ngày 24.10, toàn văn bản dự thảo sẽ được công bố một ngày gần đây, để “lấy ý kiến rộng rãi trong xã hội”.

* Không khí ngột ngạt về chính trị, tư tưởng hiện nay ở Việt Nam khiến cho không mấy ai chờ đợi hội nghị nửa nhiệm kỳ sắp tới này có thể đặt vấn đề dân chủ hóa đổi sống quốc gia gắn với công cuộc phát triển kinh tế thị trường. Tâm quan trọng, nếu có, của hội nghị, do đó sẽ chỉ giới hạn trong những vấn đề nhân sự. Những tin đồn dai dẳng từ một năm nay ở Hà Nội, và dồn dập hơn gần đây, cho rằng có nhiều khả năng ông Võ Văn Kiệt – người được xem là có nhiều bản lãnh nhứt trong bộ chính trị hiện nay – sẽ phải nhường vị trí thủ tướng cho ông Phan Văn Khải, một nhân vật có nhiều quan điểm cải cách gần

ông Kiệt nhưng không bị sự chống đối gay gắt của các thế lực bảo thủ nhất trong ban chấp hành trung ương đảng như đương kim thủ tướng. Nhiều kịch bản đã được đưa ra, kết hợp sự thay đổi thủ tướng với thay đổi tổng bí thư và chủ tịch nước : a/ Các ông Võ Văn Kiệt và Đỗ Mười đều bị đẩy về hưu, ông Lê Đức Anh (nhân vật thứ 2 trong bộ chính trị hiện nay, đương kim chủ tịch nước) lên làm tổng bí thư ; b/ ông Võ Văn Kiệt làm chủ tịch nước, ông Lê Đức Anh làm tổng bí thư, ông Đỗ Mười về hưu ; c/ ông Võ Văn Kiệt làm chủ tịch nước, ông Đỗ Mười vẫn giữ vị trí tổng bí thư, ông Lê Đức Anh về hưu. Trong cả ba kịch bản, ông Phan Văn Khải làm thủ tướng.

Nhưng đến nay, các cuộc đấu đá nội bộ trong thời gian tiền hội nghị cho thấy tình huống có nhiều khả năng xảy ra nhất là... sự duy trì nguyên trạng ở chót bu cả bộ máy đảng và nhà nước ! Trong tình huống đó, những thay đổi về nhân sự lãnh đạo sẽ hạn chế trong vài trường hợp vào hay ra ban chấp hành trung ương của một số nhân vật mới được thăng chức hay mất chức trong bộ máy nhà nước hai năm vừa qua. Và dĩ nhiên, người ta không loại trừ khả năng một số tin đồn vừa qua lại do chính phe của ông Kiệt tung ra, như là những bão động – thật hay giả – đối với dư luận, kể cả dư luận quốc tế.

1 tỉ 860 triệu đôla

Đó là tổng cộng những con số mà các nước và các tổ chức quốc tế tham dự *Hội nghị quốc tế tài trợ cho Việt Nam*, họp tại Paris ngày 9 và 10 tháng 11 vừa qua tại Paris, đã cam kết viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay nhẹ lãi để tài trợ các dự án phát triển của Việt Nam trong năm 1994. Con số 1.86 tỉ đôla này vượt khá xa những dự kiến của các nhà quan sát trước khi hội nghị bắt đầu (ước lượng thường được đưa ra là từ 1 tới 1,5 tỉ). Nhưng theo nhiều nhà quan sát, Việt Nam sẽ không tiếp nhận được hết số viện trợ này trong năm 1994, một phần quan trọng của tiền viện trợ sẽ được dành cho việc nghiên cứu tính khả thi của những công trình.

Đứng đầu danh sách các nước mạnh thường quân là Nhật Bản, với 60 tỷ yen (khoảng 555 triệu đô la), trong đó 52,3 tỉ dành cho các dự án kinh tế - xã hội như một số nhà máy nhiệt điện, việc sửa chữa các cầu trên quốc lộ 1 và trên đường sắt Thống nhất, công trình nâng cấp bệnh viện Chợ Rẫy (800 triệu yen, trên tổng số 3 tỉ yen viện trợ không hoàn lại dành cho các dự án phúc lợi xã hội). Ngoài ra, 3 tỉ yen viện trợ không hoàn lại khác sẽ được dành cho việc điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ v.v... Những nước cam kết góp vốn nhiều nhất sau Nhật là Nam Triều Tiên (65 triệu đôla), Anh (60 triệu), Pháp (50 triệu). Các tổ chức quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB) hứa hẹn 800 triệu đôla.

Dưới sự chủ trì của Chương trình Liên hiệp quốc vì phát triển (UNDP) và WB, thành viên chính thức của hội nghị gồm 20 nước, trong đó có 6 nước của nhóm G7 (trừ Mỹ), Úc, Nga, Nam Triều Tiên, Thái Lan, Thuỵ Điển v.v... và 10 tổ chức quốc tế – ngoài UNDP, WB, IMF, ADB, có Quỹ hợp tác tài chính quốc tế (IFC), Tổ chức Giáo dục và Nghiên cứu Liên hiệp quốc (UNICEF)... Hoa Kỳ, Trung Quốc, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp quốc (FAO), Tổ chức

Y tế thế giới (WHO), Cao ủy tị nạn Liên hiệp quốc (HCR)...
cử đại diện tham dự hội nghị với tư cách quan sát viên.

Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam, phó thủ tướng Phan Văn Khải đã giới thiệu với hội nghị chiến lược phát triển kinh tế và những chỉ số kinh tế - xã hội của Việt Nam. Ông nhắc lại mục tiêu tới năm 2000 tăng gấp đôi GDP so với năm 1990, và đề ra chỉ tiêu huy động khoảng 40 tỉ đôla từ đây đến năm 2000, trong đó chính phủ Việt Nam trông cậy khoảng 7 tới 8 tỉ đôla viện trợ quốc tế, 13 tỉ đầu tư nước ngoài, phần còn lại từ trong nước. Ông cũng cho biết chính phủ sẽ thống nhất quản lý viện trợ bên ngoài và vốn huy động trong nước để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Trả lời báo Tuổi Trẻ, ông cho biết Ủy ban kế hoạch nhà nước sẽ được giao công tác đầu mối này, phụ trách cả hội đồng thẩm định các dự án và hội đồng đấu thầu quốc tế. Tuy nhiên, theo thông cáo báo chí của hội nghị, các thành viên tham dự khuyến cáo nên giao cho Ủy ban kế hoạch nhiệm vụ phối hợp trong nước và cho bộ tài chính trách nhiệm quản lý nợ nước ngoài, với sự hỗ trợ thường xuyên về kỹ thuật của UNDP và WB.

Hội nghị đồng ý với chính phủ Việt Nam là cần tập trung tiến hành các cải cách kinh tế vĩ mô, như các khâu thuế khoá, ngân hàng, quyền sở hữu và các luật lệ khác, cải cách hành chính, tạo điều kiện để thị trường tự bản và lao động hoạt động dễ dãi hơn v.v... Hội nghị cũng khuyến cáo cần mở rộng khu vực kinh tế tư nhân, chú trọng các chính sách xã hội để bảo vệ người nghèo và người thất nghiệp, chú trọng y tế và giáo dục để nâng cao khả năng về nhân lực của Việt Nam. Bản thông cáo báo chí cũng nhắc lại, một số nước tham gia tài trợ cho Việt Nam đã nhấn mạnh là yêu cầu phát triển nhân lực đòi hỏi chú trọng tới dân chủ hoá và quyền con người, song song với sự chú trọng tới việc bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống. (Tổng hợp nhiều nguồn tin)

Chủ tịch Lê Đức Anh đi Bắc Kinh

Nhân vật đứng thứ hai trong bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam, chủ tịch nước Lê Đức Anh đã đi thăm Trung Quốc một tuần lễ, từ ngày 9 tới 15.11.1993. Cùng đi với ông, có ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm và bộ trưởng chủ nhiệm Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư Đặng Ngọc Xuân. Từ năm 1955, đây là lần đầu tiên một chủ tịch nước Việt Nam lại tới thăm chính thức Trung Quốc. Trước chuyến đi, người phát ngôn của bộ ngoại giao Trung Quốc đã cho biết, hai bên sẽ tập trung bàn về sự tăng cường các quan hệ song phương, đặc biệt là về thương mại ở vùng biên giới và về các khả năng Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam, các vấn đề tranh chấp lãnh thổ sẽ không được đề cập tới, và sẽ không có thông cáo chung kết thúc chuyến đi. Tại Bắc Kinh, ông Lê Đức Anh đã hội đàm với chủ tịch Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Giang Trạch Dân (Jiang Zemin) và thủ tướng Lý Bằng, sau đó ông đã đi thăm Thượng Hải và Côn Minh. (AFP 9, 10 và 16.11.93)

Phái đoàn Phòng thương mại Pháp

Một phái đoàn các Phòng thương mại và kỹ nghệ Pháp (CIC) đã tới Hà Nội ngày 9.11.1993, trong một chuyến đi thăm Việt Nam, Campuchia và Philipin. Đoàn đã làm việc với ông Đoàn Duy Thành, chủ tịch Phòng thương mại Việt Nam

và với các phó chủ tịch Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư của Việt Nam. Ông Raymond Cerruti, dẫn đầu phái đoàn, cho biết các nhà kinh doanh Pháp coi vùng Nam châu Á, đặc biệt Việt Nam, là một vùng đầu tư ưu tiên và tỏ ý muốn thành lập một Phòng thương mại Pháp - Việt, dựa trên các xí nghiệp Pháp đã có mặt tại Việt Nam.

Quan hệ Pháp - Việt còn được đánh dấu bằng chuyến đi thăm Paris của chủ tịch quốc hội Việt Nam Nông Đức Mạnh (cuối tháng 10) và việc ký kết một nghị định thư tài chính 250 triệu FF cho năm 1993, gồm 100 triệu viện trợ và 150 triệu cho vay để tài trợ những dự án phát triển của các thành phố lớn. Trong chuyến đi thăm Việt Nam hồi tháng 2 năm nay, tổng thống Mitterrand đã hứa tài trợ cho Việt Nam một ngân khoản 360 triệu FF trong năm 1993. Theo bộ trưởng ngoại giao Pháp Edmond Alphandéry, lời hứa này sẽ được tôn trọng, 110 triệu còn lại, dưới hình thức tiền cho vay của Quỹ phát triển của Pháp (Caisse française de développement), sẽ được ký kết trong một tương lai gần. Pháp cũng hứa sẽ ủng hộ Việt Nam trong các cuộc thương lượng hoãn nợ với "câu lạc bộ Paris" (tập hợp các nước chủ nợ của Việt Nam) vào tháng 12 tới đây. (AFP 26.10, 10 và 11.11.93)

Quan hệ Việt Nam - CEI

Theo báo Lao Động ngày 14.11.93, một hợp đồng trao đổi thương mại trị giá 500 triệu đôla đã được ký kết giữa Tổng công ty vật tư nông nghiệp Việt Nam và tập đoàn Infocenter của Nga. Đây là hợp đồng thương mại quan trọng nhất giữa Việt Nam và Cộng đồng các quốc gia độc lập (CEI), từ khi Liên Xô sụp đổ. Theo hợp đồng, phía Việt Nam sẽ bán sang các nước cộng hoà thuộc CEI, trong năm 1994, 260 000 tấn gạo, 10 000 tấn cà phê và hàng ngàn tấn rau quả, thịt thà, và sẽ nhập từ các nước này 600 000 tấn phân bón, 200 000 tấn sắt xây dựng. Việt Nam còn nợ các nước CEI (chủ yếu là Nga) khoảng 9 tỉ đôla, và hơn 50 000 người Việt Nam hiện đang sinh sống ở CEI (theo chính quyền các nước sở tại, con số này lên đến hơn 80 000, thậm chí có thể tới 200 000 người) bằng các nghề buôn bán nhỏ và buôn lậu. Trong chuyến đi thăm các nước Nga, Ukraine và Belarusie 10 ngày cuối tháng 10, ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm đã kêu gọi nhà cầm quyền Nga có biện pháp bảo vệ an ninh cho kiều dân Việt Nam. Ngoài các quan hệ kinh tế, Nga và Việt Nam tiếp tục có những quan hệ quân sự như việc mua bán vũ khí và việc Việt Nam cho phép các tàu quân sự Nga sử dụng cảng Cam Ranh. Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Đào Đình Luyện sẽ tới thăm Nga vào giữa tháng 11. (AFP 1, 13 và 14.11.93, FEER 11.11.93)

Bốn vị sứ bị xử tù

Toà án nhân dân thành phố Huế ngày 16.11.1993 đã kết án các đại đức Thích Trí Tựu và Thích Hải Tạng mỗi người 4 năm tù, các đại đức Thích Hải Thịnh và Thích Hải Chánh mỗi người ba năm tù, vì các tội "phá rối trật tự và an ninh công cộng" ngày 24 tháng 5 năm nay ở Huế (xem Diễn đàn số 21 và 22). Ngoài ra, 5 thường dân tham gia cuộc biểu tình hôm ấy cũng bị kết án từ 6 tháng tới 2 năm tù. Chính quyền Việt Nam đã bác bỏ yêu cầu của Liên đoàn quốc tế bảo vệ

nhân quyền (FIDH) xin cù luật sư tới bào chữa cho các bị can, và khẳng định rằng những người bị xử là “ *vì họ phạm tội chứ không phải vì những lý do tôn giáo hay chính trị* ”.

Các nhà báo quốc tế hoạt động ở Việt Nam đã không được phép dự phiên toà. (AFP 15, 16.11.93)

Bản án này được một số báo nhà nước bình luận là “ *khoan hồng* ” (sic). Nói gì thêm ?, khi bản án và lời bình tự chúng đã là hai bản án về một chế độ.

Lương mới trong y tế và giáo dục : vẫn không đủ sống.

Cuộc đình công đầu tiên trong ngành y tế vừa xảy ra tại thành phố Hồ Chí Minh : 37 nhân viên phòng mổ bệnh viện Chợ Rẫy – gồm bác sĩ, y tá, kỹ thuật viên gây mê, hộ lý... – đã ngưng làm việc một ngày để phản đối chế độ lương mới đã hạ mức lương bình quân từ 245 000 đồng / tháng xuống còn 128 000 / tháng.

Không riêng gì ở bệnh viện Chợ Rẫy mà tại những bệnh viện khác của thành phố, chế độ lương mới đã tạo những phản ứng chống lại. Từ tháng 8, sở y tế đã nhận được đơn từ chức của nhiều bác sĩ làm công tác quản lý bệnh viện. Chủ tịch của công đoàn viện Pasteur cho biết, “ *Lương mới chưa giúp cải thiện đời sống, thậm chí còn thua lương cũ, trong khi lương cũ chưa đủ sống, phải nhờ vào « phần mềm » để cải thiện.* ”

Theo những qui định mới, lương một y tá chỉ vọn vẹn trong khoảng từ 128 đến 173 ngàn đồng, tuỳ theo thâm niên trong nghề. Các chế độ phụ thêm vào thu nhập trước đây, như phụ cấp điện, nước, nhà, và phần trợ cấp trích từ viện phí, đều bị bãi bỏ.

Trước những phản ứng của cán bộ nhân viên bệnh viện, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trương Tấn Sang đã phải quyết định, “ *từ nay đến cuối năm, trong khi chờ xin ý kiến của chính phủ* ”, ngành y tế vẫn được trích 35 % tiền viện phí để cải thiện đời sống nhân viên, thay vì phải nộp 100 % vào ngân sách.

Ngoài ngành y tế, ngành giáo dục của thành phố cũng sẽ tiếp tục được trợ cấp và trích hưởng một phần học phí. Lương giáo viên hiện được ấn định từ 90 đến 130 ngàn đồng / tháng. Một bản báo cáo của sở giáo dục thành phố cho biết : từ 75 đến 80 % giáo viên đang sống nhờ phụ cấp của nhà trường qua các công việc như giữ xe, quét lối ban đêm, buôn bán..., 15 % nhờ vào những nguồn thu nhập khác của gia đình, chỉ khoảng từ 6 tới 10 % có thu nhập khá, nhờ giảng dạy thêm.

Quyết định trên của chủ tịch thành phố chỉ có tính trước mắt và tạm bợ. Song nó đặt lại một vấn đề cơ bản : phải chăng chế độ lương mới sẽ đi trở lại vòng luẩn quẩn ban đầu với những trợ cấp, phụ cấp đủ loại, vì lương mới không đủ bảo đảm được mức sống tối thiểu cho những người trong ngành y tế và giáo dục. (theo Phụ nữ thành phố 2.10, Tuổi Trẻ 5 và 30.10.93)

Quyền đình công

Lần đầu tiên, quyền đình công sẽ được bảo đảm trong một đạo luật lao động mới, sẽ được thông qua trong kỳ họp quốc hội tháng 12 tới đây ? Báo Lao Động ngày 2.11 có vé tin vào

điều đó khi đưa những thông tin liên quan đến việc chuẩn bị đại hội lần thứ 7 của tổng công đoàn lao động Việt Nam.

Chính ông Nguyễn Văn Tư, chủ tịch tổng công đoàn, trong cuộc họp báo trước ngày đại hội, đã tuyên bố tin tưởng rằng bản dự thảo cuối cùng (của luật lao động) được trình lên quốc hội kỳ họp tới sẽ có điều khoản đó. Nhưng ông Tư cũng nói rõ rằng các công đoàn phải tránh tối đa sử dụng hình thức đấu tranh này, và theo ông, quyền đình công cần được giới hạn chặt chẽ !

Từ khi Việt Nam chuyển dần sang kinh tế thị trường, hàng chục cuộc tranh chấp lao động đã nổ ra, ngoài vòng kiểm soát của các guồng máy của đảng cộng sản, và đã dẫn đến nhiều cuộc đình công, phần lớn ở các xí nghiệp của tư bản nước ngoài. Phải chăng, đó là lý do thúc đẩy việc soạn thảo luật lao động mới này ? Quyền đình công không có mặt trong hiến pháp cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngoài đạo luật lao động, kỳ họp quốc hội từ ngày 6 đến 31 tháng 12 tới đây còn thảo luận và biểu quyết về các dự án luật bảo vệ môi trường, luật sản các doanh nghiệp v.v....

Buôn lậu...

Trong tháng 10.93, kiểm điểm việc thực hiện quyết định của thủ tướng về chống buôn lậu và tham nhũng, bộ trưởng Lê Xuân Trinh, chủ nhiệm văn phòng chính phủ đánh giá “ *thời gian qua, kết quả thu được không nhiều, có nơi có lúc tình hình còn diễn biến xấu hơn* ”. Ông Trinh cho biết thêm, “ *một số bộ, ngành và địa phương không những không chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của thủ tướng chính phủ, mà còn tự đề ra những qui định vượt thẩm quyền, trái luật, tạo ra sơ hở tiếp tay cho bọn tham nhũng và buôn lậu.* ” Một hội nghị chống buôn lậu, họp cùng thời gian đó tại Cần Thơ cũng nêu lên thực trạng các cơ quan nhà nước “ *chủ động phạm pháp hoặc che chắn, bảo vệ cho kẻ phạm pháp* ”.

Điển hình trong thời gian qua là việc xuất lậu gỗ và nhập lậu xe ô-tô.

Theo một cuộc kiểm tra của chính phủ tại 4 tỉnh có cảng lớn – Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Thành phố HCM –, sau khi có quyết định của thủ tướng cấm xuất khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ, “ *việc xuất khẩu gỗ không giảm mà ngày càng tăng, và nhất là đã diễn ra ồ ạt trong những tháng đầu năm* ”. Hơn 142 000 m³ gỗ xuất qua cảng Qui Nhơn, hơn 323 000 m³ qua các cảng Đà Nẵng, Nha Trang và Sài Gòn, đội lốt sản phẩm chế biến, với giấy phép hợp pháp. Hầu hết những vụ xuất cảng lậu này được thực hiện dưới danh nghĩa nhà nước nhưng thực chất do tư nhân bỏ vốn và đạo diễn. Ngoài ra, bất chấp chỉ thị của thủ tướng, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ký hợp đồng bán ra nước ngoài 25 000 m³ gỗ quý.

Một cuộc điều tra cũng đang được tiến hành về việc nhập lậu hàng ngàn chiếc xe ô-tô qua các tỉnh biên giới Tây Nam. Xe “ tạm nhập ” không được tái xuất mà bán lậu tại chỗ, với sự hợp thức hóa của chính quyền địa phương, bằng cách thu thuế và cho đăng ký lưu hành. Ông Võ Sơn Lâm, phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, kiêm trưởng ban chống buôn lậu tỉnh giải thích : “ *Tây Ninh chúng tôi là một tỉnh còn khó*

khăn, ngân sách địa phương còn ít ỏi nên chúng tôi phải tìm các nguồn thu... ” Trong cuộc cạnh tranh với các tỉnh khác, Tây Ninh còn tuỳ tiện hạ thuế suất trên xe nhập xuống 1/3 so với biểu thuế của bộ tài chính, làm cho nhà nước thất thu hơn trăm tỉ đồng.

Trung tuần tháng 10, viện kiểm sát Hà Nội đã ra lệnh bắt giữ trung tá Phạm Thái, trưởng phòng cảnh sát giao thông thủ đô, về tội cắp bảng số cho 220 xe nhập lậu.

Sau khi viện kiểm sát thủ đô bắt giam đại úy Phạm Tâm Liêm, đội trưởng cảnh sát chống tham nhũng và thiếu tá Lê Văn Lưu, trưởng phòng cảnh sát kinh tế (xem Diễn Đàn số 22 và 24), sở công an Hà Nội đã quyết định giải thể 4 đội cảnh sát kinh tế : các đội chống ma túy, đội theo dõi khu vực ngoài quốc doanh, đội theo dõi khối nông-lâm-ngư-thủy sản, và đội chống hàng giả !

Ngoài Hà Nội, nhiều cán bộ hải quan, thuế khoá, cán bộ chống buôn lậu của các tỉnh Cao Bằng, Thái Bình, Quảng Ninh-Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh đang bị truy tố về các tội tham nhũng, buôn lậu ! (theo các báo Tuổi Trẻ, Lao Động, Sài Gòn giải phóng tháng 10.1993)

... và phù phép

Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có 1 700 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, và bình quân mỗi tháng có hơn 100 doanh nghiệp tư nhân mới ra đời..., trong đó, theo kết quả một cuộc kiểm tra của bộ tài chính, một số khá lớn mọc lên “ *như nấm bám vào các hợp đồng béo bở từ các đơn vị kinh tế nhà nước có thân nhân của họ nắm giữ các cương vị chủ chốt* ” !

Theo một cuộc điều tra mới đây, trong số 600 xí nghiệp tư doanh hoạt động thương mại dịch vụ, có đến 363 chủ doanh nghiệp có thân nhân (cha, mẹ, vợ, chồng, con) làm việc trong các xí nghiệp quốc doanh hay quân đội, công an, hải quan. Có khoảng 30 tổng giám đốc và giám đốc xí nghiệp quốc doanh có người thân mỗ doanh nghiệp tư nhân.

Và trong khi một số doanh nghiệp lớn của nhà nước phải giải thể vì làm ăn thua lỗ (như Cosivina, Đông Lạnh I, Sapexim v.v...), những thân nhân của một số cán bộ chủ chốt ở đó lại phất lên “ *nhanh chóng bất thường* ”... (Lao Động 10.10 và Phụ nữ TPHCM 30.10.93)

Đại Hùng có dầu

Sau 5 mũi khoan thăm dò ở vùng mỏ Đại Hùng, công ty Úc BHP Petroleum vừa cho biết công ty đã khẳng định được là mỏ có dầu ở mức “ *thương mại* ”. Các mũi khoan ở độ sâu hơn 3 000 mét dưới mặt biển cho dầu ở mức độ ổn định 6 640 thùng mỗi ngày. Công ty sẽ khoan thăm dò thêm hai mũi nữa vào đầu năm 1994 trước khi đi vào khai thác. Theo ông Don Norton, giám đốc truyền thông của BHP, trữ lượng của Đại Hùng trong khoảng từ 100 đến 500 triệu thùng dầu, ít hơn mức mong đợi tối đa là 800 triệu tấn. BHP nắm 43,75 % vốn của tổ hợp các công ty đã trúng thầu thăm dò và khai thác Đại Hùng, (trong đó Petro Vietnam chiếm 15 %) và là trách nhiệm thao tác kỹ thuật của tổ hợp.

Diễn Đàn – Forum, phụ trang tiếng Pháp số 10,
sẽ phát hành trung tuần tháng 12.1993

Tin ngắn

✓ Chính phủ Việt Nam đã tổ cáo toan tính tổ chức ở khách sạn Metropole, thành phố HCM, một “ hội thảo quốc tế về phát triển Việt Nam ” của “ Phong trào thống nhất dân tộc và xây dựng dân chủ ” là “ *âm mưu phá rối ổn định chính trị* ” và đã trực xuất một luật sư Mỹ, ông Stephen Young, vì liên quan tới sự việc này.

✓ Thêm một giám đốc hải quan bị bắt về tội tham nhũng và buôn lậu. Lần này, sự việc xảy ra tại Đà Nẵng, người bị bắt là ông Lưu Quốc Thắng, giám đốc hải quan cảng Đà Nẵng. Theo báo Lao Động, giám đốc hải quan tỉnh cũng liên quan đến vụ buôn lậu.

✓ Nhiều đàn chó sói bị xua đuổi vì nạn phá rừng đã xuất hiện chung quanh nhiều làng mạc ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, giết hại khoảng 50 con trâu, bò, ngựa, từ tháng 9 tới nay. Đây là những làng người các dân tộc E-đê, Ba-na, Gia-Rai.

✓ Một băng đảng gồm 7 thanh niên, trong đó có 5 người dưới 18 tuổi, đã bị bắt khi toan ám sát một thiếu phụ. Điều đáng chú ý là qua điều tra của cảnh sát, đây là một cuộc ám sát theo đơn đặt hàng lần đầu tiên được phát hiện ở thành phố HCM. Người chủ xướng, đã trả 330 đôla cho tên thủ lĩnh băng đảng, cũng đã bị bắt.

✓ Chính phủ Việt Nam đã chính thức thừa nhận quyền của các cá nhân và tập thể được sở hữu vàng dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, Ngân hàng Quốc gia vẫn giữ độc quyền nhập khẩu vàng.

✓ Hội nghị quốc tế lần thứ hai về tác hại lâu dài của các thuốc diệt cỏ và trừ sâu hoá học sẽ được tổ chức tại Hà Nội từ 15 tới 18.11.1993. Đặc biệt, hội nghị sẽ thảo luận về tác hại của chất dioxin, trong các “ thuốc da cam ” mà Mỹ đã trải rất nhiều ở Việt Nam trong chiến tranh. Hơn 200 nhà khoa học Việt Nam, Mỹ, Pháp, Đức, Nhật, Nam Triều Tiên sẽ tham dự hội nghị.

✓ Một “ tuần lễ di sản văn hoá ” sẽ được tổ chức tại Hà Nội cuối tháng 11, với sự tham dự của nhiều kiến trúc sư và chuyên gia về thiết kế đô thị từ các nước Pháp, Úc, Ấn Độ, Nhật, Singapour. Khoảng 300 đình, chùa và nhiều khu phố cổ của Hà Nội đang bị đe dọa vì những xây dựng bừa bãi hiện nay.

✓ Một ống dẫn dầu rỉ trong tỉnh Quảng Ninh đã là nguyên do của một đám cháy làm 47 người chết và 48 người bị thương nặng. Giữa khi dân làng Nam Khê đang tìm cách lấy xăng chảy ra từ ống dẫn bị rò rỉ, ống dẫn đã nổ cháy.

✓ Tháng 10.93, Công ty cho thuê máy bay Vasco đã mở một đường bay từ thành phố HCM đến Côn đảo. Hàng không Việt Nam dự tính sắp tới sẽ khai trương các chuyến bay thường xuyên đến đảo ngọc từ cũ này để phục vụ du lịch.

✓ Sau những đồ sứ cổ thời Minh được tìm thấy trong một chiếc tàu đắm dưới đáy biển Vũng Tàu, mang lại hàng triệu đôla cho nhà nước Việt Nam trong một cuộc bán đấu giá ở Hà Lan (xem Diễn Đàn số 6), hơn 15 000 bình, lọ và chén dĩa cổ của vùng bắc Thái Lan trong một chiếc tàu đắm khác sẽ được mang ra bán đấu giá nay mai.

✓ Sản lượng than xuất khẩu năm nay sẽ thấp hơn năm ngoái đáng kể. Tính đến hết tháng 10, sản lượng này chỉ đạt 981 000 tấn, bằng 81 % cùng thời kỳ năm ngoái. 1992 là một năm Việt Nam đạt kỷ lục xuất khẩu than, với 1 triệu 600 ngàn tấn. Chính phủ đã đưa vào kế hoạch năm nay mục tiêu xuất khẩu 2,3 triệu tấn nhưng lượng tiêu thụ trong nước tăng lên nhiều hơn tính toán của các nhà làm kế hoạch. Bộ năng lượng đang dự trù tổ chức lại ngành than trong một công ty than trung ương, có nhiều phương tiện hơn để hiện đại hóa kỹ thuật khai thác than. (AFP 16.12.93)

✓ Bộ tài chính Việt Nam sẽ phát hành ba loại công trái mới từ ngày 1.12.93, một bằng tiền đồng và hai bằng đôla. Công trái tiền đồng trị giá 100 000 đồng, thời hạn thanh toán 1 năm, lãi suất 2 % /tháng. Hai loại công trái bằng đôla đều trị giá 100 đôla, nhưng với kỳ hạn thanh toán khác nhau, 1 và 2 năm, lãi suất cũng là 2 % /tháng.

✓ Sau hai cuộc trình diễn thời trang ở thành phố HCM và Hà Nội (giữa tháng 11), nhà vẽ mĩ họa Pierre Cardin tuyên bố ông muốn mở một trường đào tạo người mẫu thời trang ở Việt Nam, và một cửa hàng ăn Maxim's ở thành phố HCM. Nhóm kỹ nghệ thời trang Cardin làm chủ 840 xưởng sản xuất ở 120 nước trên thế giới.

✓ "Red Buck", một nhóm ca sĩ rock Úc đã tới biểu diễn ở Hà Nội đầu tháng 11 theo lời mời của bộ văn hoá - thông tin Việt Nam. Đây cũng là lần đầu tiên một nhóm rock Úc trở lại Việt Nam từ năm 1975.

✓ Ngân hàng Crédit Lyonnais đã được phép mở một chi nhánh tại thành phố HCM, và là ngân hàng nước ngoài đầu tiên có chi nhánh ở cả Hà Nội và thành phố.

✓ Cũng trong lĩnh vực này, ngân hàng Mỹ Citibank thông báo sẽ mở một phòng đại diện tại Hà Nội và đang xin phép mở một phòng đại diện khác tại thành phố HCM. Tập đoàn Đài Loan Cathay Investment and Trust Co. cũng đã mở một chi nhánh về ngân hàng tại Hà Nội.

✓ Các công ty Alcatel (Pháp), AT&T (Mỹ), STC (Anh), Fujitsu và NEC (Nhật) sẽ tham gia đấu thầu công trình đặt đường cáp quang học dưới biển nối Việt Nam với Thái Lan và Hồng Kông. Hợp đồng trị giá 180 triệu đôla.

✓ Đức đã quyết định viện trợ thêm cho Việt Nam 63 triệu DM (38 triệu đôla) cho năm nay.

✓ Bộ hải sản Việt Nam đã quyết định tạm ngưng việc cho phép các công ty Thái đánh cá ở vùng biển Việt Nam, dù các công ty này liên doanh với các công ty quốc doanh Việt Nam. Lý do bộ đưa ra là các công ty đã lạm dụng giấy phép để buôn lậu.

✓ Ngân hàng trung ương Nhật sẽ cử chuyên gia tới ở Việt Nam một năm trời để giúp Việt Nam cải tổ hệ thống tài chính của mình.

✓ VietnAmerica Exhibition, một cuộc triển lãm hàng hoá Mỹ đầu tiên tại Việt Nam sau 1975 sẽ được tổ chức tại khu triển lãm Giảng Võ (Hà Nội) vào tháng 4.1994 tới. Triển lãm do công ty Mỹ Vietnam Investment Information and Consulting (VIIC) chủ trì. Trụ sở của VIIC đặt ở tỉnh San Diego, bang California.

Lãi suất và đầu tư

Sau quyết định của Ngân hàng nhà nước hạ lãi suất tín dụng bắt đầu từ tháng 10 vừa qua, không những số tiền gửi tiết kiệm đã không giảm mà lại tiếp tục tăng : hơn 22 tỉ đồng ở Hà Nội trong tuần đầu của tháng, hơn 32 tỉ ở thành phố HCM trong 10 ngày. Sự kiện này được không ít người đánh giá một cách lạc quan như là một biểu hiện tốt của sự phát triển ổn định của nền kinh tế Việt Nam (Sài Gòn giải phóng 18.10.93).

Thực ra, lãi suất của ngân hàng nhà nước cần được đổi chiều với tốc độ tăng giá. Và hiệu số giữa lãi suất danh nghĩa với chỉ số lạm phát mới là lãi suất thực. Trong 9 tháng đầu năm 1993, chỉ số giá cả tăng bình quân 0,5 %, và tốc độ lạm phát cho cả năm dự tính sẽ không quá 7 %. Trong khi đó, sau khi giảm, lãi suất tiền gửi tiết kiệm với kỳ hạn thanh toán là 6 tháng vẫn còn 1,7 % /tháng (20,4 % /năm), và kỳ hạn 1 năm còn 2 % /tháng (24 % /năm). Như vậy, lãi suất thực lên đến 17 % /năm (24 % - 7 %). Ở các nước kinh tế phát triển, lãi suất thực thường vào khoảng 3 đến 4 %. Không có gì ngạc nhiên khi ngân hàng (và tín phiếu kho bạc) vẫn nhận được ngày càng nhiều các khoản tiền gửi của người dân, với một lãi suất thực 17 %.

Đồng thời, với mức lãi suất tiết kiệm cao như vậy, người ta cũng không nên ngạc nhiên nếu các doanh nhân Việt Nam không đầu tư nỗi vào sản xuất, mà lại hướng những khoản vốn vay được vào các hoạt động có tính cách đầu cơ trong kinh doanh nhà đất và xuất nhập khẩu. Theo số liệu từ tổng cục thống kê, đến cuối tháng 9, Việt Nam đã nhập siêu 220 triệu đôla, trong đó số lượng nhập xe gắn máy tăng 6,1 lần, xe du lịch tăng 2,6 lần so với cùng thời kỳ năm 1992. Trong khi đó, trị giá nhập các loại thiết bị chiếm chưa tới 10 % tổng kim ngạch nhập khẩu (180 triệu đôla, so với 2,2 tỉ đôla).

Từ nhiều năm qua, vẫn đề số một của các doanh nghiệp trong nước vẫn là thiếu vốn trầm trọng : đầu tư không vượt quá 7 % (700 triệu đôla trên 10 tỉ đôla) tổng sản phẩm quốc nội (GDP) – một tỷ lệ không cho phép kinh tế Việt Nam bước lên con đường phát triển.

Dĩ nhiên, sự khan hiếm vốn không chỉ là một vấn đề lãi suất. Nó còn xuất phát từ một hệ thống tín dụng chưa có khả năng huy động nguồn vốn trong dân – theo ước tính của chính phủ, nguồn vốn này tương đương với 2 tỉ đôla. Song ngày nào chính phủ chưa có chính sách điều chỉnh lãi suất nhằm khuyến khích người dân đầu tư vào sản xuất, mà còn đặt mục tiêu chống lạm phát ở hàng đầu – theo quan điểm chính thống của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)⁽¹⁾ –, thì Việt Nam khó có thể trông đợi nâng tỷ lệ đầu tư trong nước lên đến 20 - 25 % GDP như dự phỏng mà Hà Nội đã trình bày tại hội nghị tài trợ quốc tế Paris tháng 11 vừa qua.

Hải Vân

(1) Trong tháng 8, IMF đã một lần nữa khuyến cáo Việt Nam thắt chặt lại tín dụng.

thu hàn ội >>> >> thu hàn ội >> >>>>> thu

Hà Nội, ngày 14.11.1993

Các anh chị thân mến,

Nghe nói các anh chị lên khuôn vào cuối tuần thứ ba mỗi tháng, nên tiện dịp ngày mai có người bay sang Pháp, tôi viết vội mấy dòng, hy vọng *Điễn Đàn* số tháng 12 kịp đăng lá thư nóng sốt này. Tôi nói nóng sốt để các anh chị thêm một chút cái nóng Hà Nội : hình như Paris đã vào đông rồi, trong khi Hà Nội cuối thu mà hàn thủ biếu trên 30 độ !

Các anh chị đòi tôi viết về hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng dự trù họp cuối năm. Nhưng cái *mini đại hội bảy rưỡi* (nằm giữa đại hội 7 và Đại hội 8) này, như các bạn biết, đã hoãn lại rồi. Hoãn một tháng, hai tháng, hay nhiều hơn, lý do chính, và duy nhất, là vì cung đình chưa ngã ngũ được vấn đề bộ ba *tổng bí thư – chủ tịch nước – thủ tướng*. Chắc các bạn cũng đã nghe đủ thứ tin đồn rồi : nào ông Kiệt được mời về hưu, nào không phải, ông Mười thôi tổng bí thư, tướng Anh thay thế ông Mười, ông Kiệt thay tướng Anh làm chủ tịch, và ông Khải lên làm thủ tướng, rồi một kịch bản nữa : cả ông Mười lẫn ông Kiệt sẽ về nghỉ, tướng Anh sẽ kiêm nhiệm cả hai chức *tổng bí thư* và *chủ tịch nước* như *người* đã từng toan tính cách đây hai năm rưỡi, và để Phan Văn Khải làm thủ tướng... Hình như các nhà Hà-Nội-học — hay *dánh-cá-học* ? — quên mất một kịch bản thứ 4 là : *úm ba la, ba ta cùng ở lại* [cũng như năm 1986, *úm ba la, ba ta cùng ra, ba ta lúc đó là Trưởng Chính, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ* : anh Sáu (Thọ) chỉ chịu về nghỉ, nếu cả anh Năm (TC) lẫn anh Tô (PVĐ) đồng ý *anh em sắm sửa dang tay ra về*].

Tôi không thích đánh cá, nhưng nếu các bạn cứ đòi tôi định xác suất, thì tôi cũng xin liều : kịch bản thứ tư, theo tôi, có nhiều khả năng xảy ra nhất.

Tại sao vậy ? Dự đoán của tôi căn cứ vào sự bất phân thắng bại hiện nay giữa mấy phe phái, giữa mấy hơi hướng : những người nắm quyền chính phủ, điều hành bộ máy kinh tế, thì muốn đẩy tới các cải tổ kinh tế, và do đó, cần có thêm thực quyền, nghĩa là phải hư ảo hoá thêm một bước quyền lực của bộ máy đảng ; những người nắm bộ máy quân đội và an ninh thì một mặt, biết rằng không thể nào quay trở về quá khứ hoàng kim nữa, mặt khác, chẳng lẽ ngồi không để nhìn đặc quyền đặc lợi của mình tuột dần, tuột dần, nên ra sức trì kéo, phản ứng. Họ có hai bửu bối trong tay : một là bộ máy quân đội và công an, hai là *cái sơ phổi biển* trong bộ máy đảng là *mất tất cả*. Bộ máy quân sự – công an còn rất mạnh, thừa sức đòn áp mọi tổ chức chính trị, mọi sự tập hợp chính trị. Song quân đội không thể sử dụng sức mạnh khi không có chiến tranh xâm lược và không thể di đánh nhau ở nước nào nữa. Công an chỉ đòn áp được những nhóm người vì nóng vội hay nhẹ dạ, chọn chỗ mạnh nhất của quyền lực để đập đầu vào. Chứ trong nền kinh tế thị trường hồn mang đang triển khai, nó bất lực, hay đúng hơn, nó trở thành một tác nhân kinh tế không mấy lành mạnh. Còn cái sơ mất tất cả, đó là một hiện thực mà các bạn ở bên ngoài nhiều người chưa hiểu hết. Song nó cũng bị sói mòn dần, vì chính những người muốn giữ đặc quyền đặc lợi nhân danh chủ nghĩa cũng bị ngập ngụa dần trong sự bòn rút của công, tới chỗ hoặc há miệng mắc quai, hoặc tiếp tục hò hét, nhưng mất thiêng, và do đó khó

dùng yếu tố sợ để huy động bộ máy đảng-quân đội-công an trực diện chống lại phe cải tổ.

Tháng 3.1991, họ đã dùng vụ tăng giá điện để nhầm hạ ông Kiệt, và nhầm để tướng Anh kiêm nhiệm cả chức tổng bí thư lẫn chủ tịch nước, nói văn hoa là *vừa làm vua Lê vừa làm chúa Trịnh*. Nhưng cũng khó thuyết phục dư luận rằng tôi chống tăng giá điện là vì quyền lợi nhân dân, khi dư luận biết rằng tại tu dinh của *người* có tổng cộng 500 bóng đèn, tối tối thấp sáng trưng một vùng trời, để cho quý tử chơi ten-nít và ngồi chơi uống nước với bạn bè ngoài vườn ! Của đáng tội, cũng phải cảm ơn hai ông Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng, đã tử tế gạt phắt mọi lời cầu cống, ngang nhiên múa gậy Biển Đông, cắt cả một lô thềm lục địa ngoài khơi Việt Nam cho công ty Crestone.

Lần này, khi các bạn nghe tin tố cáo những vụ bê bối về đường dây cao thế 500 KV và về xây dựng, thì bất luận những vụ ấy có thực đến đâu, xin các bạn đừng quên kích thước *chính trị cung đình* của nó. Đằng sau đường dây cao thế, người ta muốn hạ ông Kiệt, và đằng sau các vụ xây dựng, là ông Đỗ Mười bị *chiếu tướng* (có lẽ phải nói : *tướng chiếu*). Nhưng mọi sự không đơn giản như vậy : ngồi trên núi cao xem hổ dấu (*toạ sơn quan hổ dấu*) là một mưu chước cao, nhưng không phải tình huống nào cũng áp dụng được. Hai hổ dấu xong, còn lại mình ta, mà ta chưa ngồi yên chỗ thì bên hàng xóm tây-nam, cha con ông hoàng Sihanouk bắt đầu kê khai những việc tày trời của bộ tư lệnh Việt Nam ở Campuchia, đặc biệt là vụ Xiêm Rệp 1987, phía bắc thì Thiên triều vẫn cao ngạo, còn bốn phương thiên hạ lại coi ta là người của quá khứ... Do đó, mà tố tá tố hữu vài hồi, rồi bỗng thấy xẹp dần...

Xét cho cùng, những chuyện cung đình như vậy, có thể *nghe qua rồi bỏ*. Sự vật tiếp tục biến chuyển theo dòng tự phát của nó, khi con người không có khả năng tác động một cách hiểu biết.

Tôi xin kể hai việc làm thí dụ. Một là vụ Vũ Ngọc Hải, bộ trưởng năng lượng kiêm ủy viên trung ương, dính tới vụ biển thủ, tham nhũng đường dây cao thế. Đảng còn nằm trên nhà nước, pháp luật không thể truy tố một ủy viên trung ương. Vậy phải họp trung ương để cách chức. Thùa dù thời gian để đương sự tạo ra đủ thứ giấy tờ, chữ ký hợp lệ, đổ tội lên đầu cấp dưới. *Moralité* của câu chuyện : hoặc là mọi người bình đẳng trước pháp luật, hoặc là không có pháp luật, chỉ có quyền lực của một chính quyền độc tài.

Câu chuyện thứ hai là vừa qua, Ban bí thư soạn ra một chỉ thị quy định từ nay :

– đảng viên không được tiếp khách nước ngoài (Việt kiều cũng như người ngoại quốc) tại nhà riêng, phải tiếp ở ngoài, với sự có mặt của ít nhất một người khác, khi gặp không được dùng ngoại ngữ, mà phải nói tiếng Việt, gặp xong phải báo cáo.

– đảng viên không được nhận điện thoại của người nước ngoài gọi về nhà riêng.

Tôi mong các bạn không nghĩ tôi đã phịa ra câu *chuyện như đùa* này : nhà văn nào, giàu tưởng tượng tới đâu, có thể sáng tạo ra những ý nghĩ, những con người viết ra những ý nghĩ đó, năm 1993 này, trên hành tinh Trái đất ?

Nhận được văn thư này, phía Hội đồng chính phủ, người ta đã trả lời từ tốn rằng : một là chỉ thị này đi ngược Hiến pháp về quyền bình đẳng của mọi công dân (chẳng lẽ đảng viên lại không có được cái quyền của mọi phò thường dân ?), hai là nó mâu thuẫn với các tuyên bố long trọng của Tổng bí thư Đỗ Mười rằng *Việt Nam muốn làm bạn với mọi người*. Thế là dẹp. Trong khi chờ đợi một câu *chuyện như đùa* khác.

Mọi chuyện khác, xin hẹn thư sau.

N. S. P.

Nông dân, nông nghiệp : khâu rạn nứt trong xã hội... ?

(tiếp theo trang 1)

Quả là có những gia đình khá lên nhanh. Đó là những hộ có đất, có vốn mua được máy cày máy tuốt lúa, có con em hiểu biết kỹ thuật, chủ hộ có kinh nghiệm sản xuất, gia đình may mắn ở sát vùng kinh thuỷ lợi có kênh đầu nguồn, được sử dụng điện lưới quốc gia. Hoặc những hộ nǎm được phân phổi vật tư và thu mua lương thực, dùng ghe thuyền đi sâu vào xóm ấp để bán phân bón và hàng tiêu dùng (quần áo, dầu đốt...). Mua trả liền thì tính theo giá thị trường lúc đó, nếu mua chịu thì tới vụ – ba bốn tháng sau – phải trả lãi suất từ 70 đến 100%. Lãi cao, phát lên nhanh.

Ở Nam bộ thu nhập hàng năm mỗi hộ tiếng là “ giàu ” này được từ 20 triệu đến 100 triệu đồng (khoảng 2 000 đến 10 000 US\$) nhưng phải chi cho trên dưới 10 nhân khẩu trong gia đình. So với các ngành sản xuất kinh doanh khác ở vùng ven đô thị thì còn kém xa (*Lao Động* 4.7.93).

Còn hộ nghèo thì tháng 3 ngày 8Io dồi là chuyện thường. Theo điều tra trong chín tỉnh thuộc loại khá nhất nước ta, năm 1992, tỉ lệ nông dân thiếu ăn trên ba tháng chiếm tới 47% trong tổng số hộ nghèo (*Tuổi Trẻ Chủ Nhật* 23.5.93). Mặc dù từ 1988 đến 1992 sản xuất lúa gạo tăng 40%, khẩu phần ăn hàng ngày của gần 20% nông dân ở đồng bằng sông Hồng và 55% ở miền Trung không đạt 1 500 kilocalo – mức khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới OMS là 2 300 calo (*FEER* 29.7.93).

Tại sao càng sản xuất nông dân Việt Nam càng thiệt thòi so với nhiều tầng lớp khác trong xã hội ?

Có nhiều lý do. Nói chung là khi người nông dân được cởi trói để làm ăn, đưa nông nghiệp ra khỏi kinh tế tự cấp tự túc đi vào kinh tế thị trường lúc đó mới lộ rõ chênh chát các khó khăn của một nền nông nghiệp cẩn bản không thay đổi từ xa xưa trước hai vấn đề gay gắt : chuyển đổi cơ cấu để thích nghi với tình thế mới, chen chân vào một thị trường thế giới rất khắc nghiệt là thị trường nông sản. Nhưng vấn đề còn chờ đợi một chính sách nông thôn và nông nghiệp đồng bộ và thích đáng hỗ trợ.

Những vấn đề gay gắt

1. Đất ít người đồng

Năm 1992, dân số nông thôn Việt Nam là 53 triệu, chiếm 80% dân số cả nước. Bình quân mỗi hộ ở nông thôn có 4,87 hộ khẩu. Tổng số lao động là 27,3 triệu bằng 75% lao động cả nước. Mỗi năm lao động nông thôn tăng lên 80 000 người. Theo con số của bộ Thương binh và Xã hội, diện tích gieo trồng bình quân là 0,35 ha/lao động và 0,1 ha/dầu người.

Tháng 7. 93 quốc hội thông qua đạo luật có hiệu lực kể từ 15. 10. 93, công nhận cho những người được nhà nước giao đất đầy đủ 5 quyền : chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất. Thời hạn giao đất là 20 năm đối với đất trồng cây hàng năm, nuôi trồng thuỷ sản, và 50 năm để trồng cây lâu năm. Một biện pháp gắn bó nhà nông với ruộng đất. Người nông dân có ruộng “ của mình ”.

Ở những nơi đã hoàn thành tốt đẹp việc giao đất, vấn đề thừa lao động khi ấy mới nổi cộn lên. Như ở Hà Bắc, chủ tịch ủy ban

nhân dân xã Tân Hưng Nguyễn Văn Hạ cho biết : “ Cái khó của Tân Hưng là không có nghiệp làng, giao ruộng xong quả là có thêm giàu bớt nghèo, nhưng thừa nhân lực. ” Hộ của ông Trịnh Văn Như, bộ đội về hưu ở với sáu người con đã lớn, được giao hơn một mẫu ruộng. Chỉ cần hai người canh tác là đủ. Những người khác phải đi kiếm việc, bắt cứ việc gì ra tiền. Đi làm thuê, 6000 đồng/ngày (không có ăn) là mức người nông dân Tân Hưng chấp nhận. Thế nhưng không phải lúc nào cũng có việc. Có một ít dịch vụ : trâu cày, công cày là 12 000 đồng/một sào, xay xát, lấy 15% số thóc gạo gia công. Nhưng các dịch vụ này càng ngày càng ít đi, vì khuynh hướng mua trâu cày và máy xay xát ngày càng phát triển. Thanh niên khoẻ mạnh Tân Hưng còn làm hàng xáo nuôi lợn, đạp xe đi 30 km để mua thóc giá rẻ hơn về thuê xay xát, rồi lại đem gạo đi bán ở chợ xa hơn nữa. Thường thì sau hai ngày đi chợ, mỗi người “ lãi ” được sáu bảy dấu cám (tương đương khoảng 10 kg gạo). Có điều là giá thịt lợn lên xuống không chừng, giá hạ thì làm hàng xáo không lãi nữa.

Chỉ còn đường “ kiếm ăn xa xứ ” ! (*Lao động* 12.9.93)

2. Thu nhập đã thấp lại thêm bấp bênh

Giá cả nông sản bấp bênh, được mùa mà lại lỗ. Năm nay cả hai miền đều trúng mùa. Cả nước dư hai triệu tấn. Theo Ban vật giá chính phủ, ở đồng bằng sông Cửu Long giá thành gạo là 650 - 700 đồng/kilô, nông dân phải bán 1 000 - 1 100 đồng/kg mới có lời. Song vừa qua giá thu mua có lúc chỉ đạt 800 - 900 đồng/kg, sụt hẳn 200 đồng so với giá năm trước. Tổng cục thống kê còn dự báo giá thu mua gạo sẽ còn giảm hơn nữa vì vụ hè thu có triển vọng vượt mức sản lượng năm 92 (*Tuổi Trẻ* 2.9.93). Cũng như được mùa mía năm 1992, giá một tấn từ 120 000 đến 150 000 đồng một tấn tụt xuống còn 50 000 đến 60 000, rẻ hơn cùi, chỉ bằng được một nửa giá thành sản xuất. Có người thà đốt bỏ cả ruộng mía của mình còn hơn là chịu bán giá đó. Người sản xuất thiệt thòi triền miên, lúc cần bán thì “ nhà nước không có tiền mua ”, thời vụ mía sau thôi phải trả thuế, mua sắm, thanh toán nợ nần, lái thương ép giá bao nhiêu cũng đành chịu.

Trong cơ cấu nông nghiệp hiện nay, nhà nước và/hoặc tư thương chủ yếu nắm lấy các khâu trước (phân bón, thuốc trừ sâu...) và sau sản xuất (thu mua bán lại nông sản) là các khâu lãi cao. Để cho nông dân khâu sản xuất nông nghiệp là khâu ít lãi mà nặng nhọc nhất. Một điều tra ở 7 xã đồng bằng Bắc bộ của Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp do các sinh viên thực tập của trường Đại học nông nghiệp I thực hiện, làm xong vào tháng 3.91 cho thấy “ một người trong khâu mua lợn, giết mổ và buôn thịt lãi 75 lần hơn người sản xuất lợn. Đối với các nông sản khác tình trạng cũng tương tự. ”

Bị chặn ở cả hai đầu ra đầu vào sản xuất, nông dân hoàn toàn bị động, mặc tình nhà nước và tư thương để cho bao nhiêu thì biết bấy nhiêu. Phản ứng hưởng đã ít, lại bấp bênh.Thêm vào đó hiện tượng chênh lệch giá cả giữa sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp. Giá nông sản giảm – 22% so với năm trước – trong khi sản phẩm công nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu... tăng 12% và dịch vụ tăng 27% (*AFP* 18.7.93). Chả trách, thu nhập tương đối nhà nông mỗi năm mỗi teo lại.

3. Gian truân trong xuất khẩu nông sản

Nhà nước nắm độc quyền ngoại thương. Tình hình xuất khẩu nông sản trong 7 tháng đầu năm nay có vẻ lạc quan : xuất khẩu gạo tăng 26%, cao su tăng 10,9%, cà phê tăng 18%, trà tăng 50%, thịt tăng 50%...

Xuất khẩu phải cạnh tranh quyết liệt với các nước khác.

Theo số liệu của bộ thương mại, thị trường xuất khẩu gạo chính của ta trong năm 1992 là các nước châu Phi (35,2% lượng gạo xuất khẩu), châu Á (31,1%), thị trường Trung Đông (10,5%), Bắc Mỹ 9,2%, Nam Mỹ 5,9%, các nước thuộc Liên Xô cũ 5,8%. Chất lượng gạo Việt Nam được nâng lên để đáp ứng yêu cầu của thị trường thế giới : Năm 1989 gạo xuất khẩu loại tốt 5% tấm chỉ là 0,3% còn hầu hết, 87% là hạng 35% tấm. Đến 1992, 18,5% gạo bán ra thuộc hạng 5% tấm và tỷ số loại 35% tấm xuống 23%.

Nhưng nhược điểm vẫn còn nhiều : độ trắng không đồng đều, lỗ thóc và tạp chất, độ ẩm cao đặc biệt gạo vụ hè thu, tỷ lệ độ gãy không đều. 600 000 tấn vụ đông xuân năm nay ở đồng bằng sông Hồng bị út lại, một phần cũng vì thiếu phương tiện sấy, bảo quản tốt vì thế mà tỷ lệ bị vỡ quá cao khó bán ra nước ngoài. Đã có nhiều quan tâm đầu tư cải tiến kỹ thuật xay xát, chế biến, đánh bóng, tuyển chọn cải tạo giống lúa gạo trắng hạt dài. Nhưng ngay tại tỉnh trung tâm của đồng bằng sông Cửu Long, theo chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ Bùi Văn Hoành, năng lực xay xát đạt tiêu chuẩn xuất khẩu mới đáp ứng được 50% nhu cầu (SGGP 29.5.93).

Giá gạo Việt Nam bị thiệt thòi chẳng những vì chất lượng kém, mà theo lời bộ trưởng bộ thương mại Lê Văn Triết còn là “*do ta chưa có thị trường tiêu thụ trực tiếp với khối lượng lớn và ổn định, phải bán qua trung gian*” (Lao Động 14.2.90).

Không giao dịch được với các thị trường lớn, buộc phải qua trung gian là nguyên do những vụ “thua” lớn. Vào tháng 5.93 giá thế giới hạt điều thô là 800 - 830 US\$ một tấn. Các nhà xuất khẩu của ta phải bán 14 000 tấn với giá 700 - 790 US\$ vì bị trung gian Ấn Độ và Xingapo đột ngột giảm giá.

Và còn nhiều nguyên nhân thua thiệt khác.

Trong vụ cà phê 1992 - 1993, Vinacafé ký hợp đồng xuất khẩu 13 000 tấn với giá 650 US\$/tấn. Đến lúc giao hàng thì giá cà phê tăng lên hơn 1000 US\$/tấn : hụt mất 4,5 triệu US\$. Chỉ vì rằng không mua thông tin trực tiếp về giá cà phê từ Luân Đôn nên mù tịt không biết đã có dự báo từ trước là giá cà phê sẽ tăng. Một khác Việt Nam không là hội viên của Hiệp hội cà phê quốc tế (ICO) dễ bị ép giá, chỉ bán được 70 - 80% so với giá bán của các nước hội viên.

Chính sách cạnh tranh trên thế giới linh động và có những “vũ khí” hữu hiệu. Năm 1993 các nước sản xuất gạo đều được mùa, tăng hơn 26 triệu tấn. Việt Nam trong những năm qua bán gạo rất rẻ để thu hút khách hàng, giá thấp hơn gạo Thái Lan 30 - 50 US\$/tấn. Năm nay Thái Lan hạ giá thấp hơn Việt Nam từ 5 đến 10 US\$/tấn. Lại kèm theo những điều kiện dễ dãi như nhận bán chịu 100 triệu đôla (Tuổi Trẻ 2.9.93).

Một ví dụ khác là thị trường cao su ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ. Bế tắc sau các biến động chính trị từ cuối năm 1990 vì Việt Nam và các nước đó không thỏa thuận với nhau được về phương thức thanh toán. Thừa dịp các doanh nghiệp Malaysia đã nhảy vào chiếm lĩnh với những điều khoản dễ dãi : cho khách thiếu nợ kèm theo khoản hoa hồng hấp dẫn. Ngoài ra việc xuất cao su của ta còn phải chịu những hạn chế vì Việt Nam chưa là thành viên của Hiệp hội cao su thế giới.

Nông dân Việt Nam sẽ cứ mãi thiệt thòi khi còn thiếu thông tin, thiếu chiến lược thị trường, thiếu nề nếp, chính sách hữu hiệu cho xuất khẩu.

Những điều chỉnh tự phát

Người thừa, việc thiếu, có làm mà không có ăn, một số hiện

tượng đang thay đổi xã hội và nếp sản xuất nông thôn.

I. Kiếm ăn xa xứ

Báo cáo của bộ Lao động Thương binh và Xã hội đưa ra con số khoảng 10 triệu lao động thiếu việc làm ở nông thôn. Này sinh ra ba dòng di chuyển đi làm thuê lớn : từ nông thôn ra đô thị, từ đồng bằng lên các vùng trung du và miền núi, từ các tỉnh miền Bắc vào miền Nam (Lao Động 30.5.93).

Từ 1989, đồng bằng sông Cửu Long tăng tỷ số đô thị hóa, nhà nông không có đất cày bừa ra thành thị. Ngược lại tại đồng bằng sông Hồng lại có hiện tượng giảm mức đô thị hóa, người lao động trở lại nông thôn làm ăn.

Nhưng từ hai năm nay thấy xuất hiện ở Hà Nội nhiều “chợ người” bán sức lao động. Lúc đầu chợ họp ở ngoại ô như Cổ Nhuế, Nhổn, Văn Điển, Bát Tràng..., hiện nay đã chuyển dịch vào trong. Chợ Dừa, Giảng Võ, Thành công là những tụ điểm lớn nhất thường có khoảng 400 người, ngoài ra còn nhiều chợ nhỏ hơn. Theo số liệu điều tra của thành phố Hà Nội, năm 1992 số lao động sống trôi nổi lên tới 16 000 người, làm các việc đạp xích lô, đào đất làm gạch, làm các việc linh tinh, xây nhà, bối nhặt rác... Khác với những năm trước, bây giờ người lao động ngoài tỉnh bám chặt các tụ điểm mà sống quanh năm, không về quê nữa, việc nông trang thời vụ để vợ con, anh em lo.

Họ là những người vùng nông thôn ngoại thành Hà Nội, Vĩnh Phúc, ở các tỉnh Thái Bình, Nam Hà, Hà Tây, Hải Hưng, Hà Bắc, Thanh Hoá... 90% ở lứa tuổi 16 - 30, phần lớn (70%) học tới trình độ trung học cấp 3, có người tốt nghiệp đại học, nhưng hầu hết không có nghề. Trung bình mỗi lao động kiếm mỗi tháng khoảng 300 000 - 400 000 đồng. Trước ăn 5000 đồng mỗi ngày, tiền ngủ trọ gần nơi có việc làm 500 đồng/tối hoặc tần tiện ngủ ngay ở vỉa hè hay dưới mái hiên, còn dư gửi về quê (theo Lao Động 30.5.93 và Tuần Tin Tức 29.5.93).

Dân gian có câu nói hài hước : “*Người Hà Nội đi xây dựng vùng kinh tế Lâm Đồng, còn người các tỉnh về xây dựng kinh tế ở Hà Nội*”.

2. Chuyển đổi phân bố canh tác và chăn nuôi

Vị trí độc tôn của lúa giảm chút ít. Trong nhận thức của các vị lãnh đạo địa phương và trong thực hành. Nông dân tìm cách sản xuất thêm nhờ chăn nuôi hay trồng trọt các loại hoa màu bán được giá. Xin nêu vài ví dụ cụ thể.

Như bắp. Năm 1993, sản lượng các tỉnh phía Nam đạt 216 000 tấn, tăng 66 000 tấn so với năm 1992. Năm nay do nhiều doanh nghiệp ký được hợp đồng xuất khẩu bắp sang Đài Loan, Hồng Kông, Xingapo, Malaixia với giá 110 - 120 US\$/tấn, giá thu mua là 830 - 840 đồng/kg bắp. Với giá này nông dân trồng bắp lãi 40% trong ba tháng.

Những vùng thuộc Đồng Tháp Mười chưa được khai hoang, cho tới nay vẫn phải trồng lúa nỗi vì mùa nước ngập không thể làm gì khác hơn. Năng suất rất thấp, khoảng 2 tấn/ha, chỉ đủ ăn cho gia đình. Sau lúa, trước đây gieo đậu xanh hoặc đậu nành trên ruộng già, thu hoạch cũng chẳng được bao. Từ ít năm nay, sau khi người nông dân đã tự phát hiện ra bắp chịu đất này, đời sống khá hẳn lên.

Từ hai ba năm phong trào trồng nấm rơm xuất khẩu đã bắt rẽ ở miền Tây Nam bộ. Nông dân Cần Thơ, Sóc Trăng, Cửu Long, Đồng Tháp, Minh Hải, An Giang... sau mỗi vụ lúa tận dụng rơm rạ để ủ nấm rơm theo hướng dẫn của các kỹ sư các trạm thu mua của Xí nghiệp chế biến thực phẩm MEKO đặt khắp các huyện.

Trong năm 1991 đã bán ra gần 6 000 tấn nấm rơm nguyên liệu, trị giá trên 23 tỷ đồng nghĩa là tương đương với 23 000 tấn lúa được thu mua với giá 1 000 đồng/kg.

Ở nhiều vùng, chăn nuôi gia cầm, gia súc, nuôi cá phát triển nhanh. Năm nay, tại vùng ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh mức đầu tư cho chăn nuôi là 30 tỷ đồng lần đầu tiên đã tăng cao hơn tròng trọt.

Hà Tĩnh mới này ra nghề nuôi hươu. Nhưng là sừng non con hươu đực là vị thuốc quý của Đông y. Một cặp nhung bán được khoảng 2,5 triệu (giá đầu năm 93). Nuôi một con hươu thu nhập bình quân bằng 1 ha trồng lúa. Nhưng vốn ban đầu khá lớn với nông dân : một con hươu đực giá 5 triệu đồng (khoảng 500 US\$), hươu cái giá 25 triệu đồng một con, không có sừng nhưng đẻ con. Một phương thức thường được áp dụng là con hươu chia làm 4 cổ phần, gọi là chân. Chung vốn nhau, thu nhập chia làm 5 phần, mỗi chân hươu được 1 phần, người bỏ công chăn nuôi – để ràng buộc trách nhiệm, thường là người đã có cổ phần – được 1 phần. Vì thế mà dân Hà Tĩnh nói chuyện hươu “năm chân”. Hiện nay trên toàn tỉnh Hà Tĩnh số hươu nuôi là trên 5000 con, dự kiến năm sau tăng lên 7000 con.

Có những cán bộ Hà Tĩnh tuyên bố nông dân của họ sẽ “cưỡi hươu” đi lên giàu có...

3. Dịch vụ trong sản xuất

Chủ yếu là ở Nam bộ, sản lượng lúa cao, lại có người đủ tiền đầu tư mua máy cày, máy bơm, máy tuốt lúa, thuê các dịch vụ cày, tưới nước, tuốt lúa rẻ hơn là tự làm lấy.

Vào thời điểm đầu năm 93, ở miền Tây Nam bộ, công bơm nước là 200 000 đồng/ha. Công tuốt luá, nếu lúa không tốt lắm là 200 000/ha, còn nếu lúa tốt thì ăn chia 1 phần 25, cứ tuốt được 25 giạ thì người có máy lấy giạ thứ 26 (mỗi giạ là 22 kg lúa). Có máy cho thuê dịch vụ được lời khé : Ông Trần Văn Thái, huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long An ngoài 18 ha canh tác có một máy cày cho đi cày thuê. Cứ một hécta khoán cho người thợ lái máy 7,1 lít dầu và 20 000 tiền công, và thu của chủ đất 200 000 đồng. Trừ công thợ, tiền dầu, khấu hao máy, chủ máy cày thuê lời 150 000 đồng/ha. Riêng vụ đông xuân 1993, ông Thái thu lãi dịch vụ cày thuê 20 triệu đồng.

Tỉnh An Giang có sáng kiến xây dựng hệ thống dịch vụ phòng trừ tổng hợp trong toàn tỉnh. Đơn vị chủ chốt là các đội ở huyện có nhân viên – trung bình 3 người – tại mỗi xã trong huyện. Đội ký hợp đồng với các chủ ruộng, đảm bảo trách nhiệm theo dõi sâu bệnh, xử lý kịp thời và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sâu bệnh. Thể nghiệm 2 năm nay, nông dân thừa nhận là giải pháp phòng trừ tổng hợp có hiệu quả cao hơn cách mạnh ai nấy lo riêng cho thửa ruộng của mình. Đợt rầy nâu trong vụ đông xuân 1990 - 1991 gây thiệt hại lớn cho Cần Thơ và các tỉnh lân cận, riêng An Giang thoát được. Chi phí lại rẻ hơn. Làm cá thể mất khoảng 400 000 đồng/ha trong khi theo hệ phòng trừ tổng hợp chỉ mất 100 000 đồng.

4. Tập trung ruộng đất

Như đã nói ở trên, mỗi hộ được giao những mảnh ruộng nhỏ vụn. Có nơi một hộ chỉ được 0,2ha hoặc 0,3ha. Không thể bám vào mảnh ruộng cồn cát mà sống nổi. Ngay từ trước khi quốc hội thông qua đạo luật nhìn nhận quyền chuyển nhượng, đã thấy hiện tượng tập trung ruộng đất, người bán ruộng để di làm thuê hoặc chuyển nghề, kẻ khác mua lại, tăng diện tích canh tác. Hiện tượng này đang diễn ra khá mạnh ở các tỉnh miền Nam và

một số tỉnh miền Trung. Miền Bắc cũng có xu hướng này nhưng cường độ thấp hơn.

Luật đất đai quốc hội vừa thông qua hạn mức đất trồng hàng năm của mỗi hộ gia đình là không quá 3ha. Canh tác 2ha, làm một năm 2 vụ thu hoạch được 20 tấn lúa, thì một hộ được lãi khoảng 10 triệu (khoảng 1000 US\$), đủ ăn, đủ mua sắm một ít đồ dùng, chung nhau mua máy bơm, máy tuốt lúa.... Nhưng phải ở những nơi đất rộng mới có mật độ suất khá cao hộ gia đình canh tác từ 2 ha trở lên. Như huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang số hộ này chiếm 23% tổng số. Hầu hết nơi có hộ làm chủ 100 ha.

Điều kiện để nông thôn phát triển

75% lao động của cả nước tập trung vào nông nghiệp. Đất hẹp, người đông. Phân bổ lại lao động, phân bổ lại sản xuất, tập trung ruộng đất thành những cơ sở nông nghiệp đủ sức sống là những hướng chuyển biến dương nhiên. Vấn đề là trong cơn thai nghén cơ cấu xã hội mới – chuyện không thể tránh và cũng không nên tránh – làm sao cho người nhà nông không đất cày không bị hắt ra lề đường. Mà có chỗ đứng trong sản xuất, làm giàu cho bản thân và cho xã hội.

Báo cáo vào tháng 9 vừa qua của Hội nông dân Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy nhiều điểm đáng chú ý. Số hộ có thu nhập trên 30 triệu đồng một năm hiện là khoảng 16 000, chiếm 15% tổng số hộ nông dân thành phố, tăng gấp đôi so với năm 1990. Các hộ có thu nhập cao tập trung trong ngành chăn nuôi, chế biến nông sản, kế đó là chăn nuôi kết hợp với trồng trọt. Đa số người khai lên đều ở độ văn hoá trên cấp II hoặc trong gia đình có người học đại học. Từ đó có thể lấy ra vài điểm có ý nghĩa trong hướng tạo công ăn việc làm, sản xuất thêm ra của cải : vai trò của những ngành chưa được chú ý đúng mức như chăn nuôi, của công nghiệp và thủ công nghiệp, đặc biệt là chế biến nông sản. Và sự cần thiết của trình độ văn hoá, giáo dục đào tạo.

Những hiện tượng điều chỉnh cơ cấu xã hội thích nghi với tình thế mới phát sinh khắp nơi. Tuy nhiên tác dụng sẽ hạn chế nếu không được một chính sách nông thôn và nông nghiệp đồng bộ hỗ trợ, giải quyết một số vấn đề mấu chốt.

1. Cơ cấu hạ tầng

Một chuyên gia quốc tế về nông nghiệp thường tuyên bố rằng ba điều kiện thiết yếu cho phát triển nông thôn là : “Giao thông, giao thông, và giao thông.” Để nói lên điều này quan trọng tới chừng nào.

Một phần ba 11 000 km đường tiếng là quốc lộ thật ra chẳng khác gì đường mòn, hệ đường thứ yếu điêu tàn đến mức nhiều đoạn chỉ còn là một vệt lờ mờ. Hệ kinh đào ở đồng bằng sông Cửu Long và sông Hồng bị bồi lấp cần phải nạo vét. Cảng sông như Cần Thơ không được tu bổ, chưa nhận nổi tàu cỡ lớn vào ăn gạo để đi xa, gạo Việt Nam phải thua thiệt về giá.

Nhiều vùng nông thôn chưa có điện. Nông nghiệp thiếu phương tiện phơi sấy, phải phơi lúa trên mái nhà, trên lòng đường, thiếu kho tồn trữ và bảo quản như tháp xilô. Vì thế các nhà chuyên môn tại hội nghị về bảo quản và tồn trữ lương thực tháng 6.92 cho rằng hàng năm hao khoảng 25% tổng sản lượng lương thực.

Cơ cấu hạ tầng còn chưa phát triển thì nông thôn vẫn mãi còn lạc hậu.

2. Vốn đầu tư sản xuất

Vay nặng lãi bán lúa non là điều cơ cực của nông dân, nai lưng ra làm cho kẻ khác hưởng. Trước đây, nông dân đến gõ cửa ngân hàng thì may mắn lắm mới được cho vay. Thủ tục nhiêu khê, lắm khi được lãnh tiền về thì đã qua thời vụ.

Gần đây sau khi chỉ thị 202/CT ngày 28.6.91 của Hội đồng bộ trưởng đã ban hành (nghị định 14/CP ngày 2.3.93 của chính phủ bổ sung) qui định chính sách cho hộ sản xuất vay vốn để phát triển nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn nông thôn, Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam mới bắt đầu cho hộ nông dân trực tiếp vay từ 1992. Đã có 18% tổng số hộ nông dân trong cả nước đã được cho vay. Bình quân mỗi hộ được vay khoảng 1 triệu đồng (100 US\$) với lãi suất 3%/tháng. Ngân hàng đã bắt đầu áp dụng một số biện pháp dễ dãi cho con nợ. Như cho vay "lưu vự": đối với các vụ mùa liền nhau, thay vì phải trả nợ vụ trước, làm thủ tục xin vay tiếp vụ sau, nông dân chỉ phải trả lãi và được để nợ lại sử dụng tiếp cho vụ sau. Và đang có kế hoạch mở rộng cho vay vốn ở khu vực thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Một bước tiến dài. Nhưng còn xa với nhu cầu thực tại. Theo Ngân hàng thế giới, hiện nay số lượng tín dụng mỗi năm trong nông thôn Việt Nam qui ra đôla là khoảng từ 2,5 đến 3 tỷ US\$. Mà tổng lượng kỳ phiếu của Ngân hàng nông nghiệp chỉ tương đương với 236 triệu US\$, nghĩa là đáp ứng 10% nhu cầu. Còn 90% là vay mượn theo con đường truyền thống, nghĩa là với lãi suất cắt cổ 20 - 25%/tháng (**Viet Nam Transition to the Market**, Việt Nam, chuyển tiếp qua thị trường, The World Bank, 9.93, tr.150.).

Ngân hàng cho vay phải có thể chấp. Các hộ nghèo không vội tối, tỷ lệ trong số người được vay rất thấp. Tới nay ngân hàng chưa có phương thức cho vay không đòi cầm cố.

Mở rộng tín dụng cho nông thôn không phải là một ơn huệ. Mà chính là một biện pháp kinh tế. Thiếu đầu tư - làm cát mà không khai - không có sức tiêu thụ - kinh tế không phát triển - thiếu vốn đầu tư là cái vòng luẩn quẩn lôi cuốn ghẹt chặt hơn một nửa nhân dân cả nước trong nghèo khó. Chưa có đầy đủ tín dụng cho đầu tư sản xuất chẳng khác gì chưa mồi nước, máy bơm nước còn chưa khởi động được. Đây chính là trường hợp mà công bằng xã hội tương tác với năng động và phát triển kinh tế mà người ta đã được thấy trong "30 năm huy hoàng" (les trente glorieuses) phát triển kinh tế liên tục ở châu Âu.

3. Tổ chức hiệp hội

Sản xuất ở nông thôn ta hiện, và sẽ còn trong một thời gian dài, là sản xuất nhỏ. Với tất cả những yếu kém của sản xuất xé lẻ. Nếu không biết tổ hợp lại với nhau.

Nông nghiệp Pháp căn bản là sản xuất trên diện tích nhỏ. Ngay các nhà chuyên canh ngũ cốc được tiếng là khai thác diện tích tương đối lớn mà trung bình cũng chỉ canh tác cỡ 100 ha. Chẳng thăm vào đâu với các nông trại hàng nghìn hécta ở Hoa Kỳ. Thế nhưng họ tổ hợp thành hợp tác xã tự quản, và nông nghiệp Pháp thực sự tạo được phương thức sản xuất công nghiệp. Nhờ đó mà chiếm hàng thứ hai trên thế giới.

Muốn đứng được trong thị trường nông sản vốn rất khắc nghiệt, các nhà sản xuất ở nông thôn Việt Nam không có con đường nào khác là liên kết với nhau thành hợp tác xã - khác với hình thức hợp tác xã trước đây vì là tự nguyện và tổ chức theo nhu cầu "nực tế". Điều kiện là được quyền tự do hiệp hội.

Nông dân là lớp người hy sinh nhiều nhất cho cách mạng Việt Nam thành công. Độc lập, thống nhất, họ vẫn mãi chịu thiệt thòi. Chính những nông dân ở vùng kháng chiến cũ, các vùng biên giới Tây Nam, vùng ven biển miền Nam là trong những người gặp khó khăn nhất. Một khâu rạn nứt nếu không có một chính sách nông nghiệp và nông thôn thích đáng, nếu không dẹp được nạn cường hào "mới".

Điều đương thấy là gần bên ta, Trung quốc cũng có nhiều điểm tương đồng với ta, mặc dù xây dựng được những "hương trấn" trù phú để công ăn việc làm cho một số nông dân không đất cày, vẫn không tránh nổi cho mức sống nông dân dâng dẵm chân tại chỗ. Nông dân bất bình biểu tình nổi lên nhiều nơi trong khắp nước suốt mấy tháng vừa qua.

B.M.H. (11.93)

Phim Việt Nam trong các liên hoan

Trong tháng 11, nhiều bộ phim Việt Nam và tác giả đã có mặt tại những liên hoan quốc tế :

- Lưu Trọng Ninh và bộ phim **Hãy tha thứ cho em** tại Liên hoan phim Ba lục địa Nantes (Pháp) ;

- Khái Hưng và bộ phim **Lời nguyền của dòng sông** tại Liên hoan phim vidéo Bruxelles (Bỉ) ;

- Trịnh Thị Minh Hà (người Mỹ gốc Việt) và toàn bộ những tác phẩm phim ngắn (trong đó có **Họ : Việt, tên : Nam**) tại Liên hoan văn hóa Đông - Tây ở Anvers (Bỉ) ; tham dự liên hoan còn có phim **Gánh xiếc rong** của Việt Linh.

- Đới Xuân Việt và bộ phim **Anh chỉ có em** tại Liên hoan phim **Gà trống vàng** ở Quảng Châu (Trung Quốc) ; tham dự liên hoan còn có phim **Dấu ấn của quý** của Việt Linh.

- Lê Dân và bộ phim **Xương rồng đèn** tại liên hoan phim Hawaï (Hoa Kỳ).

Trước đó, trong tháng 10, đạo diễn Trần Văn Thuý đã tham dự Liên hoan phim tài liệu Yamagata (Nhật) với phim **Phiên chợ tình**. Đạo diễn Đào Bá Sơn đã giới thiệu bộ phim **Người tìm vàng** ở Liên hoan văn hóa Việt Nam tổ chức tại Hà Lan.

Người ta cũng vừa được biết bộ văn hóa Việt Nam sẽ giới thiệu bộ phim **Mùi du đủ xanh** của đạo diễn Trần Anh Hùng (người Pháp gốc Việt) tham gia giải Oscar phim nước ngoài ở Hoa Kỳ.

Trong 22 bộ phim truyện nhựa có mặt ở Liên hoan phim quốc gia lần thứ 10, tổ chức ở Hải Phòng từ ngày 9 đến 14.11, ban giám khảo đã chọn trao giải bông sen vàng cho phim **Vị đắng tình yêu** của đạo diễn (đã mất) Lê Xuân Hoàng và giải bông sen bạc cho ba phim **Anh chỉ có em** của Đới Xuân Việt, **Xương rồng đèn** của Lê Dân, **Canh bạc** của Lưu Trọng Ninh. Một nguồn tin từ trong ban giám khảo cho biết bộ trưởng văn hóa Trần Hoàn, "trưởng ban chỉ đạo" liên hoan phim, đã phổ biến ý kiến của thủ tướng Võ Văn Kiệt cho rằng không nên trao giải cho những phim gây tranh luận. Theo giới điện ảnh, ý kiến này nhằm hai phim **Dấu ấn của quý** (bị cấm một thời gian không được tham dự các liên hoan quốc tế) và **Hãy tha thứ cho em** (bị cắt 4 đoạn sau khi được chiếu công cộng).

Kinh tế thị trường & chế độ dân chủ pháp quyền muôn năm

Đơn Hành

Những năm 70, báo chí ca tụng sự bùng nổ kinh tế của Brazil (*le boom économique brésilien*), phép màu kinh tế Brazil (*le miracle économique brésilien*). Có lẽ một vài người còn nhớ.

Năm 1990, qua cuộc bầu cử tự do dân chủ đầu tiên ở Brazil tổng thống Fernando Collor de Mello lên nắm chính quyền. Thật mĩ man, kinh tế thị trường đi đôi với chế độ dân chủ.

Trong báo *Le Monde Diplomatique*, số tháng 11 - 1993, Michel Chossudovsky phân tích nội dung thiết thực của cuộc cách mạng kinh tế và chính trị tại Brazil. Đáng cho người nước nhược tiểu như Việt Nam suy ngẫm.

Brazil nợ các ngân hàng quốc tế 120 tỷ đôla. Trong thập niên 80, Brazil đã trả 90 tỷ đôla ... tiền lời. Cứ tới kỳ hạn thanh toán, Brazil phải xin vay Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (World Bank)... để trả lãi. Mỗi lần, IMF lại chỉ thị cải tổ kinh tế, đúng theo yêu cầu của các ngân hàng chủ nợ, theo đề nghị của cơ quan cố vấn của 22 ngân hàng do Citybank cầm đầu.

Dưới sự "hướng dẫn" tài tình của các vị thầy kinh tế thị trường ấy, ngay đầu những năm 80, trong nền kinh tế Brazil, tư bản chiếm hữu 66% tổng sản lượng quốc gia (GNP). Trước đó, phần của tư bản là 45%.

Ngày nay, các ngân hàng chủ nợ không thèm đòi vốn, chỉ muốn tiếp tục cướp phá tài nguyên, môi trường, khai thác lao động ngày càng rẻ, chiếm hữu những công nghiệp quốc gia lời nhất. Phương pháp tiến hành thật đơn giản. Muốn trả nợ, Brazil phải vay, muốn vay phải tuân theo chỉ thị của IMF. Chỉ thị của IMF do chủ nợ quyết định. Chỉ thị đòi Brazil sửa đổi ... Hiến pháp, vì Hiến pháp ấy cấm sa thải công chức (một nguyên tắc của nhà nước dân chủ như ở Pháp), cấm bán những công nghiệp chiến lược của quốc gia như dầu mỏ (Petrobras) và viễn thông (Telebras). Ông José Fajgenbaum, giám đốc đơn vị Nam Đại tây dương (Atlantique Sud) của IMF tuyên bố tráng lệ: "Phải tiến hành cả những cải tổ kinh tế đòi hỏi sửa đổi Hiến pháp".

Năm 1991, để vay 2 tỷ đôla, Brazil phải thực hiện một chương trình kinh tế 20 tháng của IMF dẫn tới tăng thuế, dùng 65% ngân sách chi thông thường của nhà nước để trả tiền lời. Thế mà chưa đủ. IMF vẫn đòi nhà nước Brazil giảm chi cho quỹ phúc lợi xã hội.

Tháng 9 năm 1992 tổng thống Itamar Franco lên nắm quyền, được đại bộ phận dân biểu, từ tá tới hữu ủng hộ. Đúng là hoà hợp dân tộc. Chẳng thăm thía gì. Trong bảy tháng, ông phải thay bộ trưởng kinh tế ba lần, không vị nào lọt mắt xanh của IMF. Cuối cùng, phải cử ông Fernando Henrique Cardoso

làm bộ trưởng kinh tế. Ông Cardoso là một nhà xã hội học mácxít, được tuyên dương là trí thức lỗi lạc trong năm (*intellectuel de l'année*) cách đây vài năm nhờ tác phẩm "*Những giai cấp xã hội trong thế giới tư bản ở vành đai*". Nhậm quyền, ông liền tuyên bố với chủ nợ: "Hãy quên tất cả những gì tôi đã viết", và ngoan ngoãn thực hiện những kế hoạch của IMF. Trước mắt, giảm 50% ngân sách giáo dục, sức khỏe và phúc lợi xã hội. Tháng 8-1993 lại thông qua đề án hạ lương 31%, "dành dụm" 11 tỷ đôla để trả lãi. Và tới đây, sửa đổi Hiến pháp. So với đôla, luật pháp, Hiến pháp, lá phiếu của người Brazil đều là giấy lộn.

Lời bình luận của một nhân viên cao cấp của một chủ nợ chính, không cần bình luận: "Fernando Henrique Cardoso tiến hành đường lối đúng đắn, theo nhịp chậm. Để đạt mục đích do IMF quy định về độ thiếu hụt ngân sách (déficit budgétaire), Thượng viện phải chấp nhận cắt bớt 6 tỷ đôla ; 6 tỷ đôla nữa sẽ tới nhờ sự cải tổ Hiến pháp, cơ bản bằng cách sa thải công chức. Điều mà Brazil cần là một Pinochet dùi đòn, tốt nhất là một người hoạt động dân sự như Fujimori, vì quân nhân không là giải pháp thích hợp". Người ta chờ đợi tổng thống tới của Brazil sẽ là ông Cardoso.

Kinh tế thị trường muôn năm. Dân chủ muôn năm. Đôla hữu hiệu hơn bom đạn, lính viễn chinh. Khi đã bán hết tài nguyên, bán kiệt sức lao động, bán trắng luật pháp, Hiến pháp, chủ quyền, sẽ còn gì để bán ? Linh hồn. Kinh nghiệm của ông Cardoso chứng minh sẽ có người mua. Hình như ở Việt Nam món hàng này còn chút giá trị quốc tế : nó còn khá nhiều súng đạn và nhà tù. Nhưng, đúng theo quy luật cạnh tranh của thị trường, linh hồn sẽ phải hạ giá.

Đ.II.

Tài liệu

Hà Sĩ Phu Đôi điều suy nghĩ của một công dân

Diễn Đàm nhận được bài viết *Đôi điều suy nghĩ của một công dân* (tiếp theo bài *Dắt tay nhau đi dưới tấm bảng chỉ đường của trí tuệ*) trong hè năm nay, chưa biết xử lý ra sao vì bài quá dài (47 trang đánh máy) thì nhận được tập phụ bản của báo Tin Nhà, in cả hai bài này và một vài văn bản khác của tác giả, cùng lời tựa của nhà xuất bản Tin và lời giới thiệu của nhà thơ Bùi Minh Quốc. Cả tập 60 trang in khổ A4, giá bán 30 FF. Xin cảm ơn sáng kiến của Tin Nhà (54 Avenue Léon Blum, 92160 F-Antony) và trân trọng giới thiệu với bạn đọc Diễn Đàm.

Hà Sĩ Phu tên thật là Nguyễn Xuân Tụ, phó tiến sĩ sinh học, công tác tại Viện khoa học Việt Nam (Đà Lạt), nổi tiếng từ mấy năm nay qua bài viết năm 1988 *Dắt tay nhau đi dưới tấm bảng chỉ đường của trí tuệ*, chưa bao giờ được xuất bản trong nước nhưng đã hơn 30 lần bị đem ra "phê phán" trên các báo chí của đảng cộng sản Việt Nam ! *Đôi điều suy nghĩ...* là phần tiếp theo của *Dắt tay nhau...*, trong đó tác giả trình bày những quan điểm triết học của mình về "bản chất con người và xã hội", về "quy luật tiến hoá xã hội", về "tính cách Việt Nam", và vài suy nghĩ về "lối ra" cho tình hình hiện nay.

H.V.

diễn sách

HOÀNG CHÍ BẢO : “ Chủ nghĩa xã hội hiện thực : khủng hoảng, đổi mới và xu hướng phát triển ”

Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, (120 trang).

Mục đích của Hoàng Chí Bảo, trong cuốn sách này, là biện minh, sau khi phân tích cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội hiện thực, cho sự thực hiện và phát triển của chủ nghĩa xã hội, với một số “ cải tổ, cải cách và đổi mới ” trong quản lý kinh tế (cần có thị trường, nhiều thành phần kinh tế), và mở rộng dân chủ. Nhưng sau khi đóng sách lại, không ít người sẽ phân vân vì không biết tác giả và người đọc có ở cùng một làn sóng hay không. Quả thật lạ lùng, với gần 120 trang, tác giả không đưa ra một định nghĩa rõ ràng của chủ nghĩa xã hội. Sự mập mờ này làm người đọc lúng túng suốt cuốn sách.

Trong chương hai, theo ý tác giả, những nguyên do của sự khủng hoảng là tính chất giáo điều (bỏ qua kinh tế thị trường, “ xem việc xác lập chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thiết lập chuyên chính vô sản như những yếu tố đủ để có chủ nghĩa xã hội ” (trang 44), sao chép máy móc mô hình xây dựng) và tình trạng “ nhà nước hoá ” chính quyền... Nhưng tác giả không cho biết rõ hình dáng của một chủ nghĩa xã hội kết hợp được với kinh tế thị trường mà không qua tư bản chủ nghĩa, và không đặt câu hỏi là “ nhà nước hoá ” chính quyền

có phải là hệ quả của một quan niệm nào đó về chuyên chính vô sản hay của chính quan niệm lãnh đạo qua chuyên chính vô sản hay không ?

Trong chương ba, bàn về “ Công cuộc đổi mới ở Việt Nam... ”, người đọc không khỏi “ khó chịu ”, cũng vì thiếu định nghĩa như đã nói phía trên, khi tác giả tách biệt dân chủ và chủ nghĩa xã hội qua câu “ nếu cải tổ, cải cách, đổi mới để có nhiều dân chủ hơn, có nhiều chủ nghĩa xã hội hơn thì việc xác định mục tiêu đó là lành mạnh ” (trang 60).

Trong chương năm, bàn về xu hướng và triển vọng lịch sử của chủ nghĩa xã hội, tác giả đánh giá rằng “ mô hình chủ nghĩa xã hội Tây Âu không thể là sự lựa chọn có triển vọng, không phải là lối thoát của khủng hoảng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và giải phóng con người ” (trang 105). Tại sao ? Vì nó không thể “ xoá bỏ, vượt qua ” (trang 106) chủ nghĩa tư bản. Ở đây, tác giả lại quên một định nghĩa : vượt qua. Vượt qua có bắt buộc là đánh gục chủ nghĩa tư bản hay làm cho nó biến tướng để phù hợp với quá trình phát triển ? Người đọc không thể không đặt câu hỏi : nếu diễn dịch Hoàng Chí Bảo, phải chăng chế độ xã hội chủ nghĩa trong đó có kinh tế thị trường và chế độ xã hội dân chủ khác nhau trên hai điểm cơ bản :

- một bên quan niệm thị trường là chủ yếu do các xí nghiệp quốc doanh tạo nên, một bên quan niệm là do tư nhân ;
- chế độ chính trị khác nhau : một đảng độc quyền lãnh đạo / đa đảng.

Cả hai luận điểm đều cần được bàn cãi với lập luận rõ ràng. Nhưng chỉ xin lưu ý là điểm thứ nhất đặt vấn đề động cơ để làm cạnh tranh. Trong xã hội tư bản, cạnh tranh dựa trên sự mong muốn tối đa hoá lợi nhuận. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa theo quan niệm của Hoàng Chí Bảo, tại sao các chủ xí

cấm & đoán

Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia là tên mới của Nhà xuất bản Sư Thật. **Hoàng Chí Bảo**, phó tiến sĩ triết học, là viện trưởng Viện chủ nghĩa xã hội khoa học, thuộc Học viện Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ quan nghiên cứu lý luận trung ương của Đảng cộng sản Việt Nam. Cuốn sách nói trên, sau khi xuất bản, đã bị thu hồi và cấm lưu truyền.

Thật là chuyện khó hiểu. Cuốn sách có mục đích bảo vệ đường lối đổi mới và kiên trì chủ nghĩa xã hội của lãnh đạo Đảng cộng sản. Bị thu hồi chẳng lẽ vì nó bảo vệ quá dở ? Thật tội, vì về mặt này, nó không dở hơn hàng trăm bài báo và cả chục cuốn sách cùng mục tiêu được xuất bản từ mấy năm nay ; ngược lại là khác ! Vả lại, tài năng nào bảo vệ được một cái mà chính các nhà lãnh đạo Đảng cũng nói là không có mô hình, và đang mày mò tìm kiếm.

Đọc kỹ cuốn sách bằng con mắt soi mói của người gác cổng về tư tưởng, tất nhiên cũng có thể moi ra vài điều phạm huý, chẳng hạn tác giả đã viết rằng, sau thời kỳ NEP của Lenin, Stalin (mà ông không nêu tên — Stalin và đa nguyên là hai danh từ huý kỵ ở Việt Nam) đã đưa Liên Xô tới một “ chế độ cực quyền [totalitaire], bôp nghẹt dân chủ, đàn áp tự do tư tưởng và súng kiếng cá nhân ” (trang 28), mà

“ đầu mối ” là “ tình trạng đảng trị ” (tr.48). Ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực, theo tác giả, đều diễn ra tình trạng “ song trùng nhà nước ”, “ đảng – nhà nước ” hay “ nhà nước – đảng ”, đảng là “ một nhà nước vô hình nắm quyền lực ”, còn nhà nước thì “ hữu hình không thực quyền ” (tr.51). Thực ra, đó cũng chỉ là những sự thật hiển nhiên. “ Tội ” của ông Hoàng Chí Bảo là đã viết những điều mà nhiều người đã phát biểu miêng.

Theo những nguồn tin đáng tin cậy từ Hà Nội, thì những cái “ tội ” trên chẳng qua là những cái cớ. Qua “ vụ ” Hoàng Chí Bảo, người ta nhằm đánh viện trưởng Viện Mác – Lê – Hồ Chí Minh là ông Đặng Xuân Kỳ (con cả ông Trường Chinh), và có lẽ cao hơn ông Kỳ nữa. Đặng Xuân Kỳ còn bị trách là đã chủ trì một cuộc thảo luận và để cho nhà toán học Phan Đình Diệu phát biểu về dân chủ hoá (xem bài trong số này). Một “ trọng tội ” nữa là ông Kỳ coi việc tái lập các ban cán sự Đảng ở các bộ là “ quay 180° trở lại cơ chế cũ ”.

Điều chắc chắn là, kè kè bên cạnh ông Kỳ, người ta vừa cử ra một Viện phó thứ nhất tên là Đào Duy Quát, con trai của ông Đào Duy Tùng, ủy viên Bộ chính trị, phụ trách khối tư tưởng. Bước chuẩn bị cho kịch bản cách chức ?

P. Q.

nghiệp, mặc dầu là cán bộ nhà nước, lại dốc sức cạnh tranh ?

Chương bốn là chương tương đối “ hấp dẫn ” nhất vì tác giả đưa ra nhiều ý có thể bàn luận, tuy tác giả không, hoặc thiếu lập luận :

- trang 90 : “ phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần và hình thành nền kinh tế thị trường, vận động theo cơ chế thị trường ở nước ta ... chính là cơ sở vật chất cần thiết để Iấp đầy khoảng trống do hình thái phát triển rút ngắn (không qua chủ nghĩa tư bản) ” (người đọc đánh đậm).
- trang 90 : “ dân chủ hoá mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó dân chủ hoá kinh tế là quyết định ”
- trang 91 : “ các phương tiện giải phóng và các dòng chuyển động vật chất tinh thần của xã hội để thực hiện các mục tiêu giải phóng đó... hội tụ các yếu tố để ra đời một xã hội công dân, một nhà nước pháp quyền mạnh nắm lấy công cụ và kỹ thuật quản lý xã hội bằng pháp luật, dân chủ và tiến bộ ”
- trang 99 : “ chế độ hợp đồng lao động nếu được bổ sung bởi sự hoàn thiện các nhân tố kích thích vật chất, các chính sách xã hội và được bảo đảm về pháp luật, sẽ biểu hiện tính ưu việt hơn hẳn của nó so với chế độ biên chế ”
- trang 95 : có lẽ câu hay nhất của cuốn sách là : “ chủ nghĩa xã hội là mục tiêu hay phương tiện của phát triển ? ”, với điều kiện là đã định nghĩa chủ nghĩa xã hội và các mục tiêu của phát triển.

Đọc xong cuốn sách, chúng ta không thể nào không bị ám ảnh bởi những câu hỏi sau đây :

- Phát triển ở Việt Nam vì hay qua chủ nghĩa xã hội ? Với nội dung nào ? Và nó có thể kết hợp với kinh tế thị trường mà không qua chủ nghĩa tư bản ?
- Vai trò của xã hội công dân trong quá trình này.

Biết đâu, trong các số tới của *Diễn Đàn*, sẽ có một vài bài trả lời, ít hay nhiều, những thắc mắc đó.

Lê Văn Cường

TUYỂN TẬP NGUYỄN KIẾN GIANG

Nhà xuất bản Trăm Hoa (P.O.BOX 4692, GARDEN GROVE CA 92642, USA), 1993, 210 trang, 10 US\$ (ngoài Bắc Mỹ +2)

Trên *Diễn Đàn* số 18 (tháng 4.93), Nguyễn Lộc đã trân trọng giới thiệu cuốn VIỆT NAM Khủng hoảng & Lối ra của Nguyễn Kiến Giang do Trăm Hoa vừa xuất bản trong tháng 3. Cuối bài, anh viết : “ nhiều người đọc sẽ náo nức chờ đọc những gì ông sẽ viết thêm ” và tỏ ý tiếc “ những lối lầm kẽ thuật, dù không thật sự nghiêm trọng nhưng khá nhiều, còn sót lại trong cuốn sách. Mong rằng lần tái bản chúng ta sẽ có một ấn bản hoàn mỹ hơn của một tập sách quý ”.

Tuyển tập NGUYỄN KIẾN GIANG mà nhà xuất bản Trăm Hoa vừa phát hành đáp ứng cả hai điều mong chờ ấy. Bản in lần này tránh hẳn được nhiều lỗi chính tả và ấn loát. Nó vừa là tái bản của cuốn trước, nghĩa là in lại toàn bộ 3 bài *Đi tìm lời giải mới của Chủ nghĩa xã hội*, *Vấn đề con người đang được đặt ra*, *Khủng hoảng và lối ra*, đó là không kể *Mấy điều nói thêm* (tr. 59-60) lần này được xếp lên đầu sách (tr. 17) dưới tựa đề *Mấy lời thưa trước*; vừa là một cuốn sách mới, vì có thêm 5 bài khác. Trong đó có ba bài ngắn đã đăng trên báo chí trong nước trong thời gian 1988-1990 : *Tự do báo chí*, *Tính bí mật và tính công khai*, *Bàn về sự lãnh đạo của Đảng*. Sau bài báo thứ ba (4.1990) tên ông không còn xuất hiện trên báo chí nhà nước nữa — tất nhiên, trong những loạt bài đầu năm 1991 của khối tuyên huấn – văn hoá của Đảng nhằm chuẩn bị Đại hội 7, người ta đã gián tiếp trả lời ông (và trả lời Hoàng Minh Chính, Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu...) mà không kể tên, chỉ trích dẩn không đầy đủ vài đoạn câu, rồi bóp méo các luận điểm của họ.

Quan trọng hơn cả là hai bài khảo luận cô đọng và hàm súc Nguyễn Kiến Giang viết năm 1992 : *Nhin nhận thực trạng văn hoá Việt Nam hiện nay* (tr. 145-176), và *Công bằng xã hội và kinh tế* (tr.177-208).

Trong bài về văn hoá Việt Nam, tác giả đã thủ phân tích ba hệ giá trị văn hoá và tinh thần đang xung đột nhau :

– hệ giá trị truyền thống kể cả khi nó khoác áo “ dân tộc, khoa học, đại chúng ” như trong bản *Đề cương văn hoá* của Trường Chinh, về cơ bản là một hệ thống bảo thủ.

– hệ giá trị cách tân và phục hưng chưa hình thành đầy đủ, và gặp sự chống đối của hệ thứ nhất và của cả

– hệ giá trị thứ ba mà tác giả tạm gọi là “ hanh tiến, ích kỷ cục đoan và đầu cơ, phá hoại ” nảy nở trong tình trạng loạn cương, với những niềm tin giả vờ và tâm lý chụp giật.

« Tất cả các hệ giá trị nói trên đang và sẽ đấu tranh với nhau dưới nhiều hình thức, mà trung tâm của cuộc đấu tranh ấy là giá trị con người, nói cụ thể hơn, giá trị con người Việt Nam. Nếu hệ giá trị truyền thống – bảo thủ cắt xén, bóp méo con người với tư cách cá nhân, chà đạp lên nó, thì hệ tư tưởng hanh tiến lại phá huỷ nhân cách và tinh thần con người. Hệ giá trị cách tân – phục hưng, muốn có ưu thế đối với hai giá trị vừa nói, phải đi tới một quan niệm về giá trị con người Việt Nam hôm nay, lấy quan niệm đó làm cơ sở, thẩm sâu vào những hoạt động văn hoá nhau. Đáng mừng là xu hướng ấy đã xuất hiện trên nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật gần đây » (tr.176).

Tác giả, “ cộng sản chính công từ năm 1947, lúc mới 16 tuổi ” sau mấy chục năm gian truân (ông là bạn của Hoàng Minh Chính) vẫn “ tự coi mình là người cộng sản, hơn nữa, một người cộng sản kiên định ”. Mỗi dòng chữ của ông là kết quả “ của một cuộc “ tự lột xác ” không phải không đau đớn », song hoàn toàn không phải là sự “ phủ nhận sạch sẽ ” như có người muốn ông làm để “ chiêu hồi ”, hoặc mong ông làm để có thể an tâm “ đấy, đã bảo mà, đúng là phường phản bội ”.

Hai tập sách của Nguyễn Kiến Giang là công trình biên khảo đầu tiên của một tác giả trong nước công khai gửi ra xuất bản ở nước ngoài. Về mặt văn học, chúng ta đã có Tiểu thuyết vô đê của Dương Thu Hương năm 1991, và gần đây, tập *Man nương*... của Phạm Thị Hoài. Dương Thu Hương đã trả giá bằng 7 tháng tù. Nhà cầm quyền cuối cùng đã biết lùi một bước. Tiểu thuyết vô đê đã mở ra cánh cửa giao lưu văn học. *Tuyển tập Nguyễn Kiến Giang* công khai mở rộng cuộc đối thoại dân chủ, nghiêm chỉnh giữa tất cả những người Việt Nam quan tâm tới những vấn đề cơ bản của đất nước.

Mong rằng cuộc đối thoại mở ra sẽ tương xứng với tầm cõi của tác giả và cố gắng đáng hoan nghênh của nhà xuất bản.

Nguyễn Ngọc Giao

Chung quanh những bài viết của Phan Đình Diệu

Bài viết của Phan Đình Diệu mà *Diễn Đàn* giới thiệu bên đây là bản ghi âm hai phần (chót) trong 7 phần của một bài thuyết trình trong “nhóm nghiên cứu đề tài KX-05-05”. Bài phát biểu mang đầu đề **MỘT CÁCH TIẾP CẬN KHOA HỌC VỀ DÂN CHỦ VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ**. Vì khuôn khổ tờ báo, chúng tôi không thể đăng 5 phần đầu :

- I. Bản chất của vấn đề dân chủ
- II. Những tìm kiếm lựa chọn cho một chế độ dân chủ trong lịch sử cận đại
- III. Những tiền đề cho một cơ chế dân chủ
- IV. Nội dung của một cơ chế dân chủ và một xã hội dân chủ
- V. Các điều kiện phát triển dân chủ ở Việt Nam.

Chúng tôi chọn đăng hai phần chót vì chúng trực tiếp đề cập tình hình Việt Nam hiện nay và vạch hướng quá trình dân chủ hoá.

Những đề nghị cụ thể này tất nhiên dựa trên một quan niệm chung về dân chủ, về sự cần thiết thực hiện dân chủ ở Việt Nam. Để bạn đọc tiếp cận quan điểm ấy của tác giả, *Diễn Đàn* số sau sẽ đăng bài **MỘT THỜI KỲ LỊCH SỬ MỚI : VÌ SỰ NGHIỆP DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH** mà Phan Đình Diệu đã phát biểu tháng 3 vừa qua tại Hội nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (mà ông là thành viên của Đoàn chủ tịch).

Khi số báo này lên khuôn, chúng tôi nhận được bài **NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ DÂN CHỦ VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI** của Lê Quang Vinh trả lời bài phỏng vấn Phan Đình Diệu đăng trên *Diễn Đàn* số 20 (tháng 6.93). Bài của Lê Quang Vinh đăng trên báo *Sài Gòn Giải phóng* (ba ngày 21, 22 và 23.10.1993), rồi báo *Nhân Dân* đăng lại hai tuần sau đó. Điều có ý nghĩa là bài này, chúng tôi nhận được từ một quan chức lãnh đạo Ban văn hoá tư tưởng Trung ương của Đảng cộng sản Việt Nam, với đề nghị là : *Diễn Đàn* đã đăng bài Phan Đình Diệu, nên đăng bài Lê Quang Vinh nữa. Điều không kém ý nghĩa là hai tờ báo trong nước không hề đăng bài phỏng vấn Phan Đình Diệu, thậm chí không nêu tên ông. Và theo một nguồn tin đáng tin cậy, Phan Đình Diệu viết bài trả lời, họ cũng không chịu đăng.

Về phần *Diễn Đàn*, tất nhiên chúng tôi sẽ đăng bài của Lê Quang Vinh trong số tới và sẽ thảo luận với ông trong tinh thần dân chủ, tôn trọng lẫn nhau.

Cuối cùng, cũng xin cung cấp bạn đọc một thông tin. Gần đây, tuần báo FEER (*Tạp chí Kinh tế & Viễn Đông*) đưa tin giáo sư Phan Đình Diệu đã bị cách chức viện phó Viện Khoa học Việt Nam vì lý do chính trị. Thật ra, chính Phan Đình Diệu đã từ chức viện phó và quyết định ra khỏi Viện khoa học, vì thấy không thể làm việc với một viện trưởng (Nguyễn Văn Hiệu) “vô liêm sỉ”. Nhà cầm quyền đề nghị ông làm thứ trưởng Bộ khoa học, công nghệ và môi trường, song ông đã từ chối. Hiện nay, ông giảng dạy toán tại Trường đại học tổng hợp Hà Nội.

Dân chủ & Cơ chế thực hiện dân chủ

Phan Đình Diệu

VI. Tình hình hiện nay của đất nước ta

Nét cơ bản nhất của tình hình hiện nay là chúng ta đã và đang thực hiện công cuộc đổi mới, đặc biệt là đổi mới về kinh tế. Nét cơ bản nhất của đổi mới về kinh tế là ta chấp nhận và thực sự bước đầu phát triển nền kinh tế thị trường (cải cách giá cả, thừa nhận quy luật cung cầu, thừa nhận quy luật cạnh tranh, thừa nhận sự phát triển của khu vực tư nhân,...).

Một mặt chấp nhận kinh tế thị trường, mặt khác ta vẫn kiên trì khẳng định một chế độ chính trị theo mô hình chuyên chính vô sản do một Đảng lãnh đạo và vẫn tuyên bố định hướng xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển, có sự thống trị của một hệ tư tưởng là hệ tư tưởng Mác – Lênin.

Phải thừa nhận rằng chưa có một Đảng cộng sản nào lại mạnh dạn chấp nhận và tiến hành sự phát triển nền kinh tế thị trường như Đảng cộng sản Việt nam. Các Đảng cộng sản Đông Âu, kể cả Hung-ga-ri, đã không thể thực hiện được kinh tế thị trường. Khi họ còn cầm quyền thì chấp nhận một vài cải cách nhưng không chấp nhận phát triển kinh tế thị trường đầy đủ. Chỉ sau khi họ mất quyền thì xã hội ấy mới phát triển kinh tế thị trường. Như vậy việc Đảng cộng sản Việt nam tiến hành phát triển kinh tế thị trường là một nét riêng biệt và có thể nói đó là điểm mạnh của Đảng cộng sản Việt nam. Đây là một yếu tố quan trọng để có thể tiếp tục tiến hành sự đổi mới trong hoà bình và ổn định.

Cũng cần nói thêm rằng những cái ta khẳng định về việc duy trì chế độ chính trị XHCN kiểu chuyên chính vô sản thì cũng không còn uy lực như trước. Cần đánh giá xem điều khẳng định đó có là cần thiết tất yếu không.

Xem xét một cách khách quan thì sự tồn tại của hai yếu tố cơ bản nói trên là một mâu thuẫn lớn trong giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước. Tình trạng đó có một số ưu điểm và hạn chế sau :

Về mặt ưu điểm : trong thời gian đầu, việc chấp nhận kinh tế thị trường nhưng vẫn giữ quyền lực của một Đảng lãnh đạo quả thật đã tạo ra một sự ổn định quyền lực, điều này rất cần thiết cho giai đoạn đầu của chuyển biến.

Ưu điểm thứ hai là chính trong quá trình biến đổi ổn định như vậy ta có thì giờ để suy ngẫm, có thì giờ làm lộ ra những

khả năng cho sự tiến hoá. Một điều chắc chắn là vào những năm 87 – 89 ta đã không hiểu xu thế tiến hoá của Việt nam sẽ thế nào. Chính việc cải cách kinh tế trong những năm 89 – 90 đã tạo ra dần dần các yếu tố trong xã hội và dần dần đã giúp ta nhận thấy, lựa chọn được cách phát triển trong ổn định. Tới nay ta thấy rằng khả năng tiếp tục đổi mới kinh tế, và thực hiện dần các biến đổi về chính trị theo xu thế dân chủ có thể thực hiện được. Thực hiện trong hoà bình và ổn định chứ không phải trong phủ định. Hơn nữa, có thể thực hiện được trong sự hướng dẫn của một Đảng đổi mới, chứ không phải trong sự phủ định Đảng.

Ưu điểm thứ ba, tuy rằng nhiều quyền tự do dân chủ sơ đẳng chưa được thực hiện đầy đủ trong xã hội (ví dụ tự do ngôn luận, báo chí v.v...) song trong những năm vừa qua trên thực tế những quyền này cũng có được nói lỏng hơn bên cạnh các quyền tự do trong kinh tế đã được xác lập. Ý thức đòi quyền tự do dân chủ của người dân cũng được phát triển.

Bên cạnh mặt ưu điểm còn có những mặt **hạn chế**:

Một là, mâu thuẫn trong cơ sở lý luận sẽ dẫn tới những biện pháp nửa vời trong thực tiễn của quá trình đổi mới. Ví dụ, khái niệm “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa” là một khái niệm mâu thuẫn. Chủ nghĩa xã hội, với tư cách một thể chế xã hội (theo định nghĩa kinh điển) là một chế độ mà về mặt kinh tế phải xây dựng trên cơ sở công hữu hoá về tư liệu sản xuất, quản lý tập trung và kế hoạch hoá v.v.., rõ ràng là mâu thuẫn với kinh tế thị trường. Theo tôi, duy trì chữ “định hướng xã hội chủ nghĩa” là bởi vì ta quá luyến tiếc một niềm tin đã có, một quyền lực đang còn, thiếu sự dũng cảm trí tuệ để có thể xem rằng niềm tin đó cần phải thay đổi. Nếu lý giải được cái mà trước đây ta tin song bây giờ không còn đủ căn cứ khoa học nữa thì ta có thể can đảm bỏ chữ “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Mỗi một thế hệ giới lăm cũng chỉ lo được cho thế hệ mình và tạo điều kiện cho thế hệ tiếp tục. Tạo điều kiện thôi chứ đừng định hướng cho thế hệ tiếp tục. Mỗi thế hệ có một hoàn cảnh khác, cách suy nghĩ khác, và cũng có quyền lựa chọn định hướng khác. Tại sao ta cứ bắt định hướng vào cái ta đã thủ làm và làm không được? Nếu ta vẫn còn giữ khái niệm mâu thuẫn này thì đó là một cản trở. Ta sẽ không đủ mạnh dạn để phát triển khu vực kinh tế tư nhân, giải thể phần lớn khu vực kinh tế quốc doanh mà hiện nay nó đang là ổ của tham nhũng, lãng phí, làm ăn thua lỗ, và sẽ còn duy trì nhiều tiêu cực khác trong hoạt động kinh tế và xã hội.

Vấn đề này hiện nay đang là một cuộc đấu tranh. Do đó cần phải làm rõ cơ sở khoa học của nó để có thể khẳng định được cái đúng đắn.

Ví dụ thứ hai là, nếu duy trì sự thống trị của một ý thức hệ (chủ nghĩa Mác-Lê nin chẳng hạn) thì sẽ có mâu thuẫn khi kêu gọi đoàn kết và hoà hợp dân tộc. Nếu lấy mục tiêu là dân giàu nước mạnh thì mới có sự đoàn kết và hoà hợp dân tộc một cách rộng rãi. Nếu không, thì đoàn kết cũng là nửa vời.

Những mâu thuẫn trong cơ sở lý luận đó nếu còn tiếp tục thì sẽ còn tiếp tục cản trở các biện pháp đổi mới cả về kinh tế và chính trị. Điều đó đòi hỏi một sự can đảm trên cơ sở khoa học đầy đủ. Một định hướng khoa học cho sự thay đổi của xã

hội và của chính Đảng là một yêu cầu rất cấp thiết hiện nay.

Hạn chế thứ hai là sự mâu thuẫn về cơ sở lý luận kéo theo sự mâu thuẫn của hệ thống luật pháp. Luật pháp mà mâu thuẫn thì sẽ có tác động tiêu cực, hoặc sẽ không được tôn trọng. Mà luật pháp không được tôn trọng thì sẽ rất nguy hiểm. Đối với nhiều luật pháp đã có, ta thấy sự thiếu tôn trọng là khá phổ biến. Không chỉ có người dân thiếu tôn trọng luật pháp, mà ngay cả nhiều người có cương vị lãnh đạo vẫn tự xem mình là đứng ngoài luật pháp.

Hạn chế thứ ba là vẫn tiếp tục nuôi bộ máy quan liêu tham nhũng. Có thể nói, tư tưởng đổi mới thì tiến tương đối xa, nhưng bộ máy để thực hiện tư tưởng đổi mới đó thì hết sức lạc hậu và quan liêu, và đầy những tiêu cực. Bộ máy đó gồm cả bộ máy Đảng và Nhà nước, ở trung ương và ở các địa phương. Trên bình diện vĩ mô thì ta thấy một điều hết sức phi lý - nhà nước cũng là Đảng (bộ trưởng, thứ trưởng, các cán bộ chủ chốt đều là đảng viên); vậy tại sao vẫn có một hệ thống của Đảng cầm quyền song song với hệ thống của Nhà nước, để rồi luôn luôn tạo ra sự tranh quyền giữa hai hệ thống này với nhau? Bên kia có các bộ thì bên này có các ban. Các ban có quyền lực về danh nghĩa to hơn các bộ, song lại không điều hành (chức năng điều hành thuộc về các bộ), do đó luôn luôn tạo ra mâu thuẫn. Lẽ ra trong cơ quan của Đảng chỉ cần có các cơ quan nghiên cứu lý luận, tư tưởng... chứ không nên có các cơ quan chỉ đạo, quyết định những vấn đề của Nhà nước. Đó là một điều phi lý. Điều phi lý thứ hai là trong bản thân bộ máy Nhà nước thì các quyền hành pháp, tư pháp, lập pháp không rõ ràng, có những người xem như mình có tất cả các quyền đó và có những người có quyền về mọi chuyện song không chịu trách nhiệm về cái gì cả.

Ở mức của các đơn vị thực hiện thì hệ thống tỏ ra không có hiệu lực. Nhất là trong điều kiện tiền lương như hiện nay thì không có khả năng để tạo ra bộ máy nhà nước có kỷ luật. Với mức lương không đủ sống thì chắc chắn sẽ có tình trạng ăn cắp (ăn cắp tài sản vật chất, ăn cắp quyền lực, ăn cắp thời giờ...). Tình hình này nếu tiếp tục duy trì mãi thì bộ máy nhà nước không thể có hiệu quả được.

Nếu không có những thay đổi mạnh dạn tiếp tục thì bộ máy Đảng – Nhà nước sẽ tiếp tục cản trở quá trình đổi mới. Rõ ràng là cần những biện pháp rất táo bạo. Chẳng hạn cần phải mạnh dạn tư nhân hóa; bán một số tài sản nhà nước đi để tạo ra một dự trữ ngân sách đủ lớn trợ cấp cho những người ra khỏi biên chế tìm được công việc; đồng thời với việc phát triển khu vực kinh tế tư nhân, phải giữ trong biên chế một bộ máy vừa đủ cho việc quản lý nhà nước — bộ máy đó phải được trả công đủ sống. Trong bộ máy đó phải chọn được những người đủ năng lực làm việc quản lý.

Hạn chế thứ tư, là chưa đủ sức hoá giải các mâu thuẫn, mặc cảm, bất hoà trong dân tộc. Do đó mà chưa huy động đầy đủ sức mạnh của dân tộc (sức mạnh dân tộc trong nước và ngoài nước). Lưu ý rằng, sức mạnh dân tộc ta ở ngoài nước không phải là sức mạnh tài chính (huy động tối đa cũng chỉ được vài tỷ đô la thôi) mà là sức mạnh trí tuệ. Lực lượng trí thức Việt nam ở nước ngoài chính là một nhịp cầu nối Việt Nam với văn minh của nhân loại. Nếu chỉ lấy khẩu hiệu

"dân giàu nước mạnh" thôi thì sẽ tập hợp được rộng rãi tầng lớp trí thức đó. Song nếu còn giữ khẩu hiệu cộng sản (mà thực ra ta cũng không giữ kiên trì như trước) thì sẽ tạo ra khó khăn cho sự giao lưu đó.

Hạn chế thứ năm, việc tiếp tục giữ quan niệm như vậy gây cho các nhà ngoại giao, các thuyết khách về chính trị, văn hoá của ta luôn gặp khó khăn khi ra nước ngoài. Trong mấy năm qua, quyền con người của ta đã có được ít nhiều cải thiện (quyền con người trong kinh tế, trong phát biểu và trong việc có những chính kiến khác), nhưng tại sao người ta vẫn xem mình là một đối tượng về nhân quyền? Vấn đề là người ta vẫn xem mình là một nước cộng sản. Trong thực tế, ta phát triển kinh tế thị trường và cũng có tự do tranh luận, tự do có ý kiến..., tức là ta không phải là nước cộng sản. Vậy việc gì mà để cho người ta xem mình là nước cộng sản để phân biệt đối xử, và kết quả là ta phải rất quanh co biện bạch những vấn đề về nhân quyền, đồng nhất một cách nguy biện quyền dân tộc với quyền của con người. Nguy biện như vậy không thể thuyết phục được. Thực ra, ta hoàn toàn có thể đổi chọi với thiên hạ chính về quyền của cá nhân con người, vì ở Việt Nam, cá nhân có quyền hơn so với ở một số nước khác. Nếu ta can đảm chấp nhận các quyền tranh luận về ý thức hệ (mà điều này sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến ổn định xã hội) thì người ta sẽ chẳng có lý do gì để nói mình về quyền con người.

VII. Các bước đi đến dân chủ trong sự ổn định

Trước khi nói đến các bước đi cụ thể, cần phải nói tới một vấn đề mấu chốt. Không giải quyết được vấn đề mấu chốt này thì không thể nói về sự thực hiện các bước đi tiếp tục ra sao. Vấn đề mấu chốt ở đây là vấn đề đổi mới Đảng, bởi vì vai trò quyết định của sự đổi mới hiện nay nằm ở trong tay của Đảng. Do đó cách tốt nhất là Đảng phải đổi mới để vẫn giữ được vị trí và quyền hướng dẫn sự nghiệp đổi mới của dân tộc. Đảng cộng sản Việt Nam, về cơ bản là một Đảng yêu nước, một đảng vì sự nghiệp Độc lập dân tộc. Trong lịch sử, việc Đảng chấp nhận chủ nghĩa cộng sản như mô hình phát triển là một điều tự nhiên, song lúc đó các bậc tiền bối của chúng ta chưa bao giờ có điều kiện suy nghĩ một cách kỹ lưỡng và khoa học về sự thích hợp của con đường phát triển và xây dựng xã hội cộng sản với thực tiễn Việt Nam. Thật ra, Mác xây dựng mô hình chủ nghĩa cộng sản là để cho các nước phát triển nhất chứ không phải để cho Việt Nam (một nước chậm phát triển). Mô hình đó, sau một thời gian đã chứng tỏ đối với thế giới là không thích hợp, đối với Việt Nam lại càng không thích hợp. Vậy ta có thể thay đổi mô hình đó. Mô hình này hay mô hình kia trong con đường ta tìm kiếm không đồng nhất với bản chất của ta. Ta vẫn giữ Đảng với tư cách là đại diện cho nguyện vọng giàu mạnh của đất nước mà vẫn có thể từ bỏ con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội không thích hợp đó một cách bình thường. Tất nhiên ta không loại bỏ chủ nghĩa Mác. Ta vẫn tiếp tục học tập nó với tư cách là một học thuyết khoa học, chứ không phải coi nó là tín điều để tự trói buộc mình và trói buộc cả dân tộc.

Có thể nói một cách khái quát rằng sự thành công và uy

tín của Đảng là do các chính sách và biện pháp theo đuổi mục đích yêu nước chứ không phải do các chính sách và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều này cũng hoàn toàn đúng trong những năm đổi mới vừa qua.

Với quá trình như hiện nay thì Đảng chỉ cần đi một bước nữa là trở thành một Đảng xã hội – dân chủ. Điều đó không có gì xấu. Trong sự phát triển sau Mác thì dòng phát triển xã hội – dân chủ đã được lịch sử thế giới của thế kỷ 20 chứng tỏ là một dòng có sức sống. Trong tiền lệ có nhiều đảng cộng sản đã và đang biến thành các đảng xã hội – dân chủ một cách hết sức tự nguyện. Nếu như vậy, Đảng không những có một uy tín lớn trong dân tộc mà còn tìm được chỗ dựa trong tổ chức Quốc tế xã hội lành mạnh (phải xem Quốc tế xã hội là một lực lượng tiến bộ của nhân loại).

Nếu giải quyết được vấn đề mấu chốt ấy thì sẽ có thể có các bước đi cụ thể như sau :

Thứ nhất là, chúng ta đang tăng cường tính chất pháp trị của một xã hội công dân. Việc tăng cường pháp luật tức là tăng cường một nhà nước dân chủ pháp quyền là hết sức quan trọng.

Thứ hai là phải mạnh dạn cải tổ bộ máy Nhà nước.

Ba là phải tách luật pháp ra khỏi chính trị (trước ta vẫn coi chính trị là thống soái, mà chính trị nhiều khi lại được hiểu một cách mơ hồ như một thứ quyền lực vạn năng bất khả xâm phạm). Tách luật pháp ra khỏi chính trị tức là không được cai quản đất nước bằng nghị quyết (ta vẫn thường xem nghị quyết của Đảng cao hơn luật pháp — điều này không đúng). Nghị quyết chỉ trở thành bắt buộc đối với người dân khi nó trở thành luật pháp của nhà nước. Cai quản bằng nghị quyết là một kẽ hở rất lớn cho mọi sự tuỳ tiện lạm quyền.

Tách luật pháp ra khỏi chính trị đồng thời cũng có nghĩa là phải làm rõ ràng vai trò của Đảng và của Nhà nước. Nếu Đảng được sự tín nhiệm của nhân dân và lãnh đạo Nhà nước thì Đảng phải nằm trong Nhà nước mà thực hiện quyền lãnh đạo, chứ không được đứng trên Nhà nước.

Bước tiếp theo là cần mở rộng dần các quyền tự do dân chủ khác (chúng ta hiện nay đã có một số quyền tự do về kinh tế). Trước hết là các quyền tự do về tư tưởng, ngôn luận, báo chí. Trên cơ sở củng cố sự đồng thuận xã hội ta sẽ tiếp tục ban hành các quyền tự do về ứng cử, bầu cử, lập hội v.v... Tất nhiên các quyền tự do đó phải đi kèm với những qui định về trách nhiệm.

Thực sự đổi mới Đảng, thực hiện các bước cải cách đó sẽ mở ra con đường rộng rãi cho đất nước ta tiến tới một xã hội dân chủ văn minh trong thời đại hiện nay.

Phan Đình Diệu



PHÙNG QUÁN tìm thăm NGUYỄN HỮU ĐANG

Dưới đầu đề NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM, TÌM THĂM NGƯỜI DUNG LỄ ĐÀI TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP, bài này được nhà văn PHÙNG QUÁN viết cách đây đúng một năm. Tác giả đã gửi ngay cho tuần báo VĂN NGHỆ, nhưng cho đến nay vẫn chưa thấy đăng.

DIỄN ĐÀN công bố tài liệu này, trước hết vì giá trị văn học của một bài ký thống thiết. Đó cũng là một chứng từ lịch sử quan trọng về ngày Tuyên ngôn Độc lập 2.9.1945.

Tài liệu này còn mang một ý nghĩa sâu sắc : Nguyễn Hữu Đang (sinh năm 1912) được coi là người đứng đầu phong trào NHÂN VĂN GIAI PHẨM, còn Phùng Quán là thành viên trẻ tuổi nhất của phong trào này. Cả hai đã kiên quyết không chịu "đảm ngực nhân tộc" và càng không chịu tố cáo người khác. Chính vì vậy mà hai ông đã bị đày áp nặng nề. Đặc biệt ông Nguyễn Hữu Đang đã bị biệt giam 15 năm ở Hà Giang (từ năm 1958 đến 1973 — có lẽ ông là một trong vài ba người trên trái đất này hồi đó không biết có cuộc chiến tranh Việt-Mỹ), rồi bị đưa về quê nhà Thái Bình an trí gần 20 năm trời.

Từ đầu năm 1993, ông đã trở về sống ở Hà Nội, được trả lương hưu cán bộ bậc 5, nhưng vẫn chưa có nhà ở. Bạn bè ông đang yêu cầu chính quyền phải cấp nhà, bằng không họ sẽ vận động đồng bào và kiều bào đóng góp mua nhà cho ông.

Dạ thưa Giáo sư Tiến sĩ Đình Quang, Thủ trưởng Bộ văn hoá thông tin, cùng độc giả tuần báo Văn Nghệ.

Mới đây tôi được đọc bài điếu văn đầy trang trọng và xúc động của Giáo sư Đăng trên tuần báo Văn nghệ, đọc tại tang lễ của nhà điện ảnh lão thành Phạm Văn Khoa. Trong bài điếu văn có một chi tiết về thành tích hoạt động của nhà điện ảnh quá cố mà tôi đặc biệt quan tâm : "rồi lại chính anh [Phạm Văn Khoa] dựng bục, kết hoa cho lễ đài Tuyên ngôn Độc lập, chỉ trong một ngày đêm vội vã".

Thưa Giáo sư Tiến sĩ Đình Quang, qua lời điếu văn, tôi có cảm tưởng việc dựng lễ đài Độc lập 2.9.1945 gần giống việc dựng một cái chòi thông tin hoặc một cái sân khấu ngoài trời...

Nhân sự việc này, tôi muốn kể hồn Giáo sư và độc giả Tuần báo Văn Nghệ một câu chuyện, mục đích là để mua vui vào dịp đầu xuân năm Dậu, năn nỉ cùng với năm xảy ra sự kiện mà tôi sắp kể ra sau đây, năm Ất Dậu 1945.

Học theo cách nói của thi hào Nguyễn Du, "mua vui cũng được một vải trống canh".

Tôi là người viết văn nhưng lại đặc biệt say mê nghệ thuật kiến trúc. Đầu năm 1990, Đại hội kiến trúc sư toàn quốc, tôi có gửi đến một bức điện văn 300 chữ, chào mừng Đại hội. Mở đầu bức điện văn, tôi viết : "Nếu đất nước xây dựng một Đền dài Nghệ thuật,

thầm đắm khắp giang sơn kể từ khi trên mặt đất xứ sở Việt Nam xuất hiện công trình kiến trúc mỏng manh này. Nó biến khỏi mặt đất, nhưng tinh vóc, hình dáng cùng với tổng thể kiến trúc của nó, đã tạo khắc đời đời vào ký ức của cả dân tộc..."

Ba Đình nắng thu vàng rực rỡ, một biển người vừa bước từ đêm dài trăm năm nô lệ ra bình minh Độc lập Tự do, cờ hoa trong tay và câu hát trên môi... Người Hiệp sĩ vĩ đại của Nhân dân cùng khổ và hai triệu người chết đói, bước vào tuổi năm mươi lăm, râu den, mắt sáng, lễ phục kaki... đứng trên lề đài, mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ : " Mọi người sinh ra đều bình đẳng..."

Ai có thể tái tạo công trình kiến trúc Lễ đài Độc lập cùng với tổng thể kỳ vĩ đó ? Không một ai ! Kể cả thánh thần... Theo ngữ ý của tôi, lễ đài Độc lập là cái cột mốc giữa đêm dài một trăm năm nô lệ và bình minh của Độc lập Tự do của cả dân tộc. Kể từ khi trên mặt cỏ nắng Ba Đình mọc lên cái cột mốc gỗ này, số phận của cả dân tộc thay đổi, và số phận nhỏ bé, hèn mọn của cả thằng tôi cũng thay đổi. Từ một đứa trẻ chăn trâu mù chữ [...] tôi đã trở thành] một nhà văn... Cũng từ cái cột mốc kiến trúc mỏng manh này, cả dân tộc xuất phát, bước vào cuộc trường chinh sáng láng nhất, lâu dài nhất và dữ dội nhất của thế kỷ, với gánh nặng lịch sử trên vai : "Ta vì ta ba chục triệu người, Cũng vì ba ngàn triệu trên đồi ".(1)

Ngắm nhìn một công trình kiến trúc như vậy, những người lính già dãi dầu chiến trận chúng tôi, làm sao không ứa lệ tự hào ?

Vậy ai là tác giả cụ thể công trình kiến trúc Lễ đài Độc lập ? Từ mấy chục năm nay, tôi luôn luôn bị thôi thúc bởi niềm mong ước tìm hiểu cho ra. Nhưng rồi cái khó bó cái khôn, và trong điều kiện và hoàn cảnh trắc trở của đời mình, tôi không sao thực hiện nổi niềm mong ước đó.

Thế rồi cách đây ba năm, tôi được một người bạn tặng tôi những tư liệu có liên quan đến sự kiện lịch sử mồng 2 tháng 9.1945 anh vừa tìm thấy trong Thư viện Quốc gia, Thư viện Bảo tàng Lịch sử, Viện Sử học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, và kho Lưu trữ Quốc

gia. Trong số những bản sao chụp, có mấy tư liệu tôi đặc biệt chú ý :

« *Thư của Bộ tuyên truyền có tiêu đề VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA* đề ngày 31.8.1945 gửi Thị trưởng Hà Nội, về việc tổ chức Ngày Độc lập (Đây là bản chính được đánh máy bằng giấy than đen trên giấy trắng, khổ rộng 130 mm x 210 mm, đóng dấu tròn với giòng chữ Ngày Độc lập và C.P.C.H. D.C. vòng quanh con dấu, một ngôi sao năm cánh ở giữa, nốt lèn giòng chữ BAN TỔ CHỨC). Nội dung thư :

Kính gửi ông Thị trưởng Hà Nội,

Bộ Tuyên truyền của Chính phủ Lâm thời sẽ tổ chức ngày 2.9.1945 một " Ngày Độc lập ".

Muốn cho ngày ấy có một tính cách thiêng liêng, Ban tổ chức chúng tôi yêu cầu Ngài hạ lệnh cho các chùa chiền, nhà thờ phải cho mở cửa, quét tước sạch sẽ và đốt trầm hương suốt ngày hôm ấy để mừng Ngày Độc lập.

Kính thư,
Nguyễn Hữu Đang ».

Một thư khác của Ban Tổ chức " Ngày Độc lập " thuộc Bộ Thông tin và Tuyên truyền, đề ngày 31.8.1945. Hình thức và con dấu giống như trên. Nội dung thư :

« Kính gửi ông Thị Trưởng
Hà Nội

Nhân " Ngày Độc lập ", chúng tôi yêu cầu Ngài cho treo cờ ở vườn hoa Ba Đình và hai bên những phố lân cận.

Còn về lễ chào Quốc kỳ, chúng tôi nhờ Ngài cho sửa soạn cho chúng tôi một chiếc cột cao 12 thước tây đủ cả giây và bánh xe (poulie) ; sẽ có chỉ thị về chỗ dựng cột cho phu toà Thị chính.

Kính thư,
Nguyễn Hữu Đang ».

Một bức thư khác, hình thức, tiêu đề và con dấu giống hai bức thư trên, với nội dung :

« Kính gửi ông Thị trưởng
Hà Nội

Muốn cho Ngày Độc lập tổ chức vào ngày 2.9.1945 tôi đây được hoàn hảo, chúng tôi yêu cầu Ngài thông báo ngay cho các Phố trưởng để các ông ấy báo tin cho các nhà trong khu vực mình biết rằng Cụ nào trong nam giới hay nữ giới muốn đi dự lễ ấy sẽ đến họp ở Hội quán hội Khai trí hồi 13 giờ trước khi di lên vui chơi sau Sở tài chính.

Kính thư,
Nguyễn Hữu Đang ».

Sau khi đọc kỹ những tư liệu trên, tôi suy luận : ông Nguyễn Hữu Đang là Trưởng ban tổ chức Ngày Độc lập, vậy chắc ông phải biết ai là tác giả của công trình kiến trúc Lễ đài. Cần phải tìm gặp

ông để hỏi cho ra.

Anh Nguyễn Hữu Đang thì tôi được biết mặt từ mấy chục năm trước, nhưng rất ít khi được chuyện trò với anh. Mỗi lần tôi được anh hỏi chuyện, tôi bối rối, sướng mê người, đầu không khiến mà chân cứ rụt về đứng thành tư thế đúng nghiêm, như ngày còn làm lính trinh sát mỗi lần được Chính ủy Sư đoàn hỏi chuyện. Tôi nghĩ bụng : Tôi là cái thá gì mà được một người như Nguyễn Hữu Đang hỏi chuyện ? Nguyễn Hữu Đang, người tham gia hoạt động cách mạng từ khi tôi chưa懂事 ; nhà hoạt động báo chí công khai của Đảng cùng thời với Trường Chinh, Trần Huy Liệu ; một trong những người tổ chức và lãnh đạo chủ chốt của Hội Truyền bá Quốc ngữ cùng thời với Phan Thanh, cụ Nguyễn Văn Tố. Một trong những người sáng lập và tổ chức Hội Văn hóa Cứu quốc cùng với Nguyễn Huy Tưởng và Nguyễn Đình Thi. Và cuối cùng là Trưởng ban Tổ chức ngày Đại lễ của Đất nước : 2.9.1945.

Cách đây khoảng mười lăm năm, anh từ cao nguyên Hà Giang trở về, tái túc tại quê nhà. Hàng năm vào dịp giáp Tết, lại thấy anh dáo lên Hà Nội trên chiếc xe đạp thiếu nhi Liên Xô (cũ). Anh mang đến cho mấy bạn cũ mỗi người một cân gạo nếp. Một lần tôi cũng được anh cho một cân. Tôi cảm động và ngạc nhiên hỏi anh : " Anh kiếm đâu ra gạo nếp mà cho chúng em thế ? ". Anh cười : " Mình sống ở nông thôn cũng phong lưu ra phết. Không những có gạo nếp biếu bạn, lại có cả thóc và rơm cho nông dân vay ". " Hiện nay anh đang làm gì ở dưới đó ? ". " Mình nghiên cứu Lão Trang và dịch lại cuốn Lịch sử Đảng cộng sản Liên xô qua bản tiếng Pháp. Đối chiếu, thấy bản dịch đã in sai nhiều quá " (**).

Hai năm trở lại đây không thấy anh lên Hà Nội nữa. Mấy anh em quen cũ chúng tôi lo lắng hỏi nhau : " Không biết anh Đang có gặp phải chuyện gì trắc trở dưới đó ? ".

Nỗi lo lắng này thường xuyên ám ảnh tôi. Nhân thể muốn tìm hiểu về công trình Lễ đài Độc lập, năm đó tôi nhất quyết phải về quê thăm anh, mặc dù đã gần giáp tết. Tôi nói khó với vợ : " Em bắt cho anh một phần lương hưu tháng này, lấy tiền tàu xe, ăn đường, về Thái Bình tìm thăm anh Đang... ".

" – Nhưng tết nhất đến nơi rồi, chờ ra giêng anh đi có được không ? ". " – Anh bỗng nhiên thấy nóng ruột quá... đợi đến ra giêng e chậm mất. Anh Đang đã gần cái tuổi tám mươi, mà lại một thân một mình... ". " – Anh có biết địa chỉ của anh Đang không ? ". " – Anh chỉ biết anh ấy ở Thái Bình, địa chỉ cụ thể thì không biết ". " – Cả cái tỉnh Thái Bình rộng mênh mông với hơn hai triệu dân, không có địa chỉ cụ thể làm sao anh tìm được ? ". " – Trời đất ! Một người như anh Nguyễn Hữu Đang thì anh tin rằng về dưới đó hỏi đứa con nít nó cũng biết ". Vợ tôi dành trao cho tôi một nửa số tiền lương hưu tháng cuối năm vừa lĩnh, với vẻ mặt nhẹ nhàng của người vợ phải trao cả một nửa sản nghiệp cho chồng tiêu hoang vào việc không đâu ! Tôi nhét vội mấy tờ giấy bạc vào túi, nhảy lên xe đạp, cắm đầu đạp thẳng ra ga vì sợ vợ thay đổi ý kiến.

Vừa đi tàu, vừa ô-tô, xe đạp... sáng 26 tết, tôi có mặt ở thị xã Thái Bình. Để đỡ bót thì giờ tìm kiếm, tôi hỏi đường đến Sở văn hoá và Hội văn nghệ tỉnh, hỏi địa chỉ của anh. Tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy nhiều anh chị em cán bộ ở hai cơ quan này không biết Nguyễn Hữu Đang là ai. Có vài người biết nhưng lại rất lơ mơ. " Hình như ông ta ở Quỳnh Phụ, Kiến Xương hay Tiền Hải gì đó... ". Ở Hội văn nghệ tỉnh, tôi làm quen được với một nhà thơ trẻ. Khi biết rõ ý định của tôi, anh hăng hái nói : " – Cháu sẽ đưa chú ra cái quán thịt chó nổi tiếng, ở đó thường có mấy anh cán bộ về hưu, [chắc sẽ hỏi ra]. Đến quán thịt chó, tôi dành mộc] số tiền còm cõi trong túi, gọi một đĩa thịt luộc và hai chén rượu cho phái phép. Đợi chừng nửa tiếng, có một người đã đứng tuổi để chiếc xe cúp trước cửa, đi vào quán. Nhà thơ trẻ đứng bật dậy, nói khẽ với tôi : " Ông này ở cơ quan an ninh tỉnh, hỏi chắc ông biết ". Tôi vội níu tay anh lại, dặn nhỏ : " – Cậu nhớ đừng giới thiệu mình là ai, sẽ rách việc ". " – Biết rồi, biết rồi, chú không phải dặn ". Anh bạn trẻ đi đến gặp ông ta, nói cái gì đó, và chỉ tay về phía tôi. Anh cán bộ an ninh tươi cười bắt tay tôi, ngồi đối diện và niềm nở hỏi : " Xin lỗi cụ, năm nay cụ hưởng thọ được bao nhiêu tuổi ạ ? ". Tôi đoán chắc anh ta thấy tôi ăn vận nhếch nhác — áo quần bà ba nâu, chân dép lốp — râu tóc bạc trắng, nên hỏi vậy. Tôi liền nói phua lên : " – Cảm ơn

đồng chí — tôi cười — cũng thất thập cổ lai hi (*** rồi đồng chí à ”. “ – Trước cụ có làm công tác ở đâu không à ? ”. “ – Tôi làm thường trực cho một cơ quan thương nghiệp trên Hà Nội... về sau đã gần được chục năm rồi ”. “ – Cụ là thế nào với ông Nguyễn Hữu Đang à ? ”. “ – Tôi có quen biết gì với ông ta đâu. Thật chí cũng chưa biết mặt. Chẳng là ở tổ hữu của tôi có một cụ nghe đâu hồi bí mật cùng hoạt động với ông ta. Biết tin tôi về thăm đứa cháu họ công tác giáo viên ở Quỳnh Côi, ông cụ gửi tôi mươi ngàn bạc gửi biếu ông ấy, mà giao hẹn phải đưa tận tay. Tôi tưởng ông ấy ở thị xã, hỏi loanh quanh mãi không ai biết... ”. Anh cán bộ cười : “ Ông ấy đâu có ở thị xã. Hiện ông ấy đang ở thôn Trà Vy, xã Vũ Công, huyện Kiến Xương... cách đây gần hai chục cây số. Ngược gió này mà cụ đạp xe về tới đó cũng vất vả đấy... ”. Thấy tôi chăm chú lắng nghe, anh cán bộ trở nên cởi mở : “ – Nói để cụ biết, trước kia cái ông Đang ấy cũng là người hoạt động cách mạng có tên tuổi... Nhưng rồi ông ta giờ chừng, làm báo làm văn chống đối Đảng và Nhà nước, bị xử phạt 15 năm tù ngồi, đưa lên giam trên trại tù Hà Giang. Màn hạn tù, ông ta xin về cư trú tại quê quán. Tuy vậy [cách đây mấy năm, ông Đang này tự tiện đi] sang Nam Định không có giấy đi đường, đến nhà một đối tượng mà công an đang theo dõi. Công an hai tỉnh liền phối hợp, hỏi giấy tờ đi đường của ông ta, rồi bắt giam giữ bốn tháng ở nhà lao hai tỉnh để cảnh cáo, và tổ chức khám nhà. Sau đó thả cho về... ”. Tôi tỏ ý sợ hãi, gãi đầu gãi tai : “ – Chà... biết rắc rối thế này thì tôi chẳng gặp ông ấy nữa... đem tiền về trả lại thôi... ”. Anh cán bộ xuê xoa : “ Không sao đâu cụ ạ, chính sách của ta bây giờ là đổi mới tư duy. Nghe đâu ở trên cũng đang sửa soạn cho ông ấy được hưởng lương hưu. Nếu cụ muốn về thăm ông ấy, cứ việc về. Tôi sẽ chỉ đường cho cụ ”. Anh cán bộ chấm ngón tay vào ly rượu, vẽ lên mặt bàn, chỉ vẽ cho tôi rất cẩn kẽ con đường từ thị xã về chỗ anh Đang tá túc. Tôi đứng lên rồi rít cảm ơn anh...

Con đường đá mười mấy cây số chỉ chít ổ gà. Gió cuối đông buốt như kim châm tấp thẳng vào mặt. Nhưng vừa đạp xe tôi vừa nghĩ ngợi miên man về sự thăng trầm của những kiếp người

tình nguyện dấn thân vì nghĩa lớn, nên con đường như cũng bót xa... Đến chỗ ngã ba rẽ vào trường phổ thông cấp I, II xã Vũ Công — nơi anh Đang tá túc — tôi vào cái quán bên đường uống li rượu cho ấm bụng. Ông cụ chủ quán khi biết tôi từ Hà Nội về tìm thăm anh Đang, rót rượu tràn li và nói : “ – Ông ấy thỉnh thoảng vẫn ngang qua đấy, tôi đều mời vào uống nước. Ông ấy tản tiện khét tiếng cái xã Vũ Công này. Mỗi cách đây dăm hôm, ông ấy đèo sau xe cái giỏ tre ràng buộc rất kỹ. Ông ấy kể với tôi, tôi qua bắt được con rắn gì dữ lắm, phun phè phè, bò vào nhà. Định làm thịt ăn nhưng tiếc, chở lên huyện bán cho một tay buôn rắn độc, kiếm lấy mấy nghìn mua mấy lạng mỡ lá... ”. Tôi bật phì cười : « Ông ấy bây giờ lại thêm cái tài bắt rắn độc, mà mất công đạp xe mini những mươi cây số để đổi lấy mấy lạng mỡ lá... Vui thật ! Tôi có người bạn làm thơ tên là Tuân Nguyễn, chết lâu rồi, làm câu thơ, mới nghe thật vô nghĩa, nhưng cứ bắt chẹt lại hiện ra trong trí nhớ tôi : Cuộc đời vui quá không buồn được ! ” ». Ông chủ quán rót thêm li rượu nữa, giọng hào hiệp : “ – Lí này tôi đãi cụ !... Mà khổ, ông ấy có bán được đâu. Chiều tối ông ấy đạp xe về phản nàn : nó không chịu mua, nó bảo loại rắn này không nằm trong bộ tam xà ! ”. Tôi cười ngất.

Anh Đang ở gian đầu hồi cái nhà bếp của khu tập thể giáo viên, trước mặt là ao cá Bác Hồ của xã. Đứng bên kia bờ ao, một cô giáo chỉ cho tôi : “ – Bác ấy đang ngồi ở bậc cầu ao kia kìa ! Đang cọ rửa cái gì mà chăm chú thế không biết... ”. Tôi dắt xe đạp qua sân trường, vòng ra gần sát sau lưng anh. Anh đang dùng nắm tay cọ rửa những viên gạch vỡ đôi, xếp thành chồng cao cạnh chỗ ngồi. Tôi đứng lặng nhìn anh. Đầu anh đội cái mũ cối méo mó, khoác cái ruột áo bông thủng be bét, quần lao động màu cháo lòng, hai ống chân ôm vòng hai dây cao su đen nom như hai vòng cùm sắt ; chắc hẳn để nhét hai ống quần vào đó chống rét, lưng anh không xuống hình chữ C viết nghiêng... Tôi chợt nhớ cách đây rất lâu, tôi được nghe những người cùng thời với anh kể. Hồi Mặt trận Bình dân, Nguyễn Hữu Đang là cán bộ Đảng được cử ra hoạt động công khai, ăn vận sang trọng như một công tử loại một của Hà thành, thắt cà vạt đỏ chói, đi khắp Trung Nam Bắc

diễn thuyết, oai phong, hùng biện, tuyên truyền cách mạng... Mỗi lần cách mạng cần tiền để hoạt động, Nguyễn Hữu Đang có thể đến bất cứ một nhà tư sản Hà Nội nào giàu có, vay vàng, tiền. Mà những người này trao vàng, tiền cho anh đều không đòi hỏi một thứ giấy tờ gì, vì họ tin sâu sắc rằng trao vàng, tiền cho anh, là trao tận tay cho Cách mạng... Và bây giờ, anh ngồi đó, gần tám chục tuổi, không vợ không con, không cửa không nhà, lưng không chữ C viết nghiêng, tì mỉ cọ rửa những viên gạch vỡ — chẳng hiểu để làm gì — như người bõ già trong truyện *Hương cuội* của Nguyễn Tuân cọ rửa những viên cuội trắng để tẩm kẹo mạch nha vào dịp Tết niên.. Miên man nghĩ vậy và tôi bật phì cười... “ Anh Đang ! ”, tôi nghẹn ngào gọi. Anh quay lại, chớp chớp mắt, răng vàng xỉn, cùn mòn gần nửa vì năm tháng... “ Phùng Quán ! Chú về đây từ lúc nào thế ? ”. Hai anh em chúng tôi ôm chặt nhau giữa bậc cầu ao. Và cả hai gương mặt già nua phút chốc đẫm lệ...

Cái chái bếp căn hộ độc thân của anh rộng khoảng 5 mét vuông, chật kín những tu trang, đồ đạc. Mấy cây sào ngọn tre gác dọc ngang sát mái, treo vắt cả chục cái khăn mặt rách xơ như giẻ lau bát, áo may-ô thủng nát, quần lao động vá víu. Cặp quần deo lủng lẳng một chùm lục lạc làm bằng vỏ hộp dầu cao Sao vàng xuyên thủng, buộc dây thép, bên trong có hòn sỏi nhỏ. Đụng vào, chùm lục lạc rung lên leng keng, nghe rất vui tai. Sau đó tôi được anh giải thích tác dụng của chùm lục lạc : Đi lại trong đường làng những đêm tối trời, anh thường bị cánh thanh thiếu niên đi xe đạp, xe máy phóng ẩu đâm sầm vào, làm anh ngã té, sảy gối. Học tập sáng kiến của đồng bào các dân tộc ở Việt Bắc, treo mõ vào cổ trâu — trâu gõ mõ, chó leo thang — anh Đang chế chùm lục lạc đeo vào cặp quần, báo hiệu có người để họ tránh xe. Tác dụng thứ hai, quan trọng không kém... Mỗi lần đạp xe trên đường vắng, nghe tiếng lục lạc loong coong ngang thắt lưng, tự nhiên cảm thấy đỡ đơn độc. Chính giữa gian chái kê cái chiếc tủ gỗ tạp nhỏ, hai cánh một ruộng không khép kín được, khoá một chiếc khoá lớn như khoá cửa nhà kho. Trên nóc tủ, xếp một chồng mũ cối, mũ vải, mũ lá mà ở Hà Nội

người ta thường quẳng vào các đống rác. Cạnh tủ là một cái giường cá nhân, bốn chân giường được thong cố thêm bốn chõng gạch. Trên giường một đống chăn bông trần rách thủng, và một xấp áo quần cũ làm gối... Sát chân giường kê chiếc bàn xiêu vẹo chỉ có hai chân, hai chân kia được thay bằng hai sợi dây thép buộc treo vào tường. Mặt bàn lát bằng nan tre. Anh nói, giọng Lão Trang : “ Một cái bàn bốn chân là một con vật. Khi nó chỉ còn lại hai chân, nó thành một con người ”. Trên mặt bàn xếp kín những chai lọ, vỏ đồ hộp, hai [...]mất nửa dòng...] vài con dao làm bằng mẩu [...]mất một dòng...] thuyết minh viên giới thiệu hiện vật trong các bảo tàng nghệ thuật : “ Nó là loại gạch nung rất già, gần đạt tới tiêu chuẩn của sành sứ cổ, sức nặng và độ bền của nó làm các loại chuột, mối, dán phải vị nể ”. Bây giờ thì tôi đã hiểu anh cợ rủa những viên gạch vỏ để làm gì. Dưới gầm bàn là mấy chục đôi dép cao su hư nát, đứt quai, được bó thành từng bó, hai cái vại muối đưa rạn nứt, sứt miệng, một đống bản lề cửa, sắt vụn, đinh còng queo, mẩu dây thép han rỉ... Tất cả những đồ lề đó, phủ lên một lượt bụi tro... Lúc tôi bước vào, gian buồng mờ mịt khói. Anh giải thích : “ Giờ này các cô giáo nấu ăn. Bếp tập thể ở sát bên kia tường. Tôi đã trộn rơm với bùn trát những khe hở sát mái, nhưng khói vẫn cứ lọt sang — anh cười —. Chứ khói một chút nhưng cũng có cái lợi. Thỉnh thoảng lại được ngửi mùi xào nấu lẫn với khói, cái mũi được bồi dưỡng. Trong việc đó nào cũng có việc hay, và ngược lại ”. “ Để em đạp xe ra chợ mua cái gì về ăn... ”. “ — Thôi khỏi cần. Chú về chơi hôm nay là rất gấp may. Sáng nay tôi vừa chế biến được một mẻ thức ăn ngon vô địch. Chú nếm rồi sẽ biết. Cơm cũng có sẵn rồi. Tôi mới nấu lúc sáng, ủ vào lồng ủ rơm, còn nóng nguyên. À, tôi lại có cả rượu cho chú, rượu cam xuất khẩu hẳn hoi, quà của Hội nhà văn gửi biểu vào dịp Tết năm ngoái... Tôi chỉ mới mồi mấy thay giáo mấy chén, còn đủ cho chú say xưa suốt mấy ngày ở chơi ”. Anh xăng xá lấy chùm chìa khoá buộc chung với chùm lục lạc, mở khoá tủ tìm chai rượu. Tôi liếc mắt nhìn vào mấy ngăn tủ. Những xấp quần áo cũ nát để lắn với những chõng báo, giấy má, sách... ố vàng. Ngăn dưới cùng để rất nhiều chai lọ, vỏ đồ hộp, vỏ bia lon, và nhiều chõng các loại bao thuốc lá. Anh lúi húi

lục tìm một lúc khá lâu mới lôi ra được chai rượu cam còn già nửa. “ Đây rồi ! Bây giờ già hoá lẩm cẩm. Để chỗ này lại tìm sang chỗ kia ”. Tôi cười, nói : “ Nhìn anh, em cứ tưởng là một nhà quý tộc Nga thời Sa hoàng, tự tay tìm chọn loại rượu quý cất giữ một trăm năm trong hầm rượu, để đai khách quý ”. Tôi chỉ nhũng chõng vỏ bao thuốc lá, hỏi : “ Anh chơi sưu tập bao thuốc lá à ? Thế mà em [...] mất một dòng...] vì phải đợi nhặt đem đến ”. Anh kêu lên : “ — Thế có tiếc không ! Lần này chú về trên đó nhớ dặn cô ấy, có vỏ bao thuốc lá ngoại cứ cất giữ cho anh Đặng, càng nhiều càng tốt. Nó là hàng đỗi lưu của tôi đấy... ”. “ — Hàng đỗi lưu ? ”, tôi ngạc nhiên hỏi. “ — Để tôi đợi cơm cho ăn rồi tôi giảng cho chú nghe thế nào là hàng đỗi lưu. Tôi xem ra chú mù tịt về môn kinh tế chính trị học ”. Tôi ngắm nhìn bao quát căn hộ độc thân đầy khói của anh, hỏi : “ — Hơn mười lăm năm qua anh vẫn sống ở gian buồng này à ? ”. “ — Ngày tôi mới về xã, tôi sống ở trại lợn của Hợp tác xã. Chẳng là cán bộ xã cũng thông cảm hoàn cảnh khó khăn của tôi, nên đề nghị tôi ra đó trông coi giúp như nhân viên thường trực của trại. Ở đó một thời gian. Nhà kho cũng thoáng mát, tôi có thể ăn ở, đọc sách, viết lách kết hợp với việc trông coi trại. Mỗi mùa Hợp tác xã trả công điểm mấy chục cân thóc, mấy chục cân rơm làm chất đốt. Số thóc, rơm này tôi không phải dùng đến, trong mấy năm tiết kiệm được hai ba tạ thóc, hai trăm sáu chục cân rơm cho bà con vay. Ngoài ra, vào dịp Tết, Hợp tác xã bồi dưỡng thêm ít thóc nếp, đem lên Hà Nội biếu các chú... Khi tôi bắt tay vào việc dịch thuật lại cuốn Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, tiếng lợn kêu ầm ĩ quá làm tôi mất tập trung tư tưởng, nên phải xin thôi công việc trông coi trại, chuyển về đây để được yên tĩnh hơn ”.

Anh lôi dưới gầm giường ra một cái xô tôn thủng đáy, đặt lên miệng xô tẩm gỗ dán : “ — Đây là bàn ăn — anh giới thiệu, và vẫn tiếp ra hai cái vại muối đưa sứt miệng — Còn đây là ghế ngồi. Bà con nông dân nghèo mà phí phạm thế đấy. Hai cái vại còn tốt như thế này mà đem quẳng bụi tre... Tôi nhặt về cọ rửa sạch sẽ, lật đít lên, làm thành cái ghế ngồi vừa vỗng chải lại vừa mát. Chú ngồi thử mà xem, có khác

gi gì ngồi trên đòn sứ đời Minh ? ”. Anh dọn ra hai cái đĩa, rồi chọn trong hai cái bát hương dậy viên gạch vỡ gấp ra năm sáu viên gì đó tròn tròn, đèn xin, nom rất khả nghi. Anh chỉ vào mỗi đĩa, giới thiệu thực đơn : [.“ — Đĩa này là chả cỏc, đĩa này là chả nhái. Nhờ ăn] thường xuyên hai thứ đặc sản này mà tôi rất khoẻ, còn khoẻ hơn cả chú ”. Anh nhắc trong cái rổ phủ đầy rơm để ở góc nhà, xoong cơm đã ăn mất một góc mà anh giới thiệu vẫn nóng nguyên. Nói đúng hơn là một thứ cháo rất đặc, có thể xắn thành từng miếng như bánh đúc. “ Ba năm trở lại đây, tôi phải ăn cơm nhão, nếu ăn cơm khô thì bị nghẹn. Tôi nấu cơm với nước vo gạo nên rất bổ. Chẳng là các cô giáo thường đổ phí nước vo gạo. Tôi đưa cho các cô cái chậu, dặn đổ nước vo gạo vào đấy cho tôi, để tôi chắt ra nấu lẫn với cơm. Tinh tuý của gạo nằm trong nước vo, bỏ đi thật phí phạm ”. “ — Nhưng cóc nhái đâu ra mà anh bồi dưỡng được thường xuyên thế ? ”, tôi hỏi. “ — Ấy, chỗ này mới là bí quyết. Phải huy động lực lượng quần chúng, tức là các cháu thiếu nhi. Biết các cháu ở đây thích chơi vỏ bao thuốc lá, nhất là các loại vỏ bao đẹp. Mỗi lần lên thị xã hoặc sang Nam Định chơi, tôi nhặt nhạnh về, đổi cho các cháu lấy cỏc, nhái. Cũng để ra tiêu chuẩn hẳn hoi. Một vỏ bao ba số ^(*) đổi 3 con cỏc hoặc 5 con nhái. Các loại khác 2 cỏc, 3 nhái. Bởi vậy tôi mới gọi nó là hàng đỗi lưu, chú hiểu chưa. Mỗi tháng tôi chỉ cần ba bốn chục cái vỏ bao thuốc lá là thừa chất đậm, mà là loại đậm cao cấp... Hôm nào chú về tôi gửi biếu cô, chú Cung ^(**), mỗi nhà mấy viên nếm thử. Cô chú ăn thịt cỏc của tôi rồi sẽ thấy các thứ thịt khác đều nhạt hoé ! ”.

Anh rót rượu, chọn gấp viên chả cỏc, nhái bỏ vào bát cho tôi, ân cần, âu yếm, trang trọng, làm tôi ứa nước mắt. Anh hỏi : “ — Chú đi đâu mà lại lặn lội về tận đây, vào lúc tết nhất sắp đến nơi ? ”. “ — Em về đây chỉ một mục đích là thăm anh. Hơn hai năm nay không thấy anh lên Hà Nội, chúng em rất lo. Không biết anh đau ốm gì, liệu anh có còn sống không ? Về đây thấy anh vẫn khoẻ mạnh, em rất mừng... Anh là nhân chứng của một quá khứ hào hùng của đất nước. Nếu anh chết đi, tàn lụi như cỏ cây, không nhẫn gởi lại cho các thế hệ sinh sau, theo em là

một tổn thất không gì bù đắp được... ”. Tôi lấy đưa anh xem một số tư liệu liên quan đến ngày Đại lễ mồng 2 tháng 9 năm 1945, vừa sao chụp : [“ Em suy luận ra anh là Trưởng] ban Tổ chức Ngày Độc lập như trong tư liệu hiện còn giữ được. Em muốn được tận tai nghe anh kể lại những kỷ niệm, những hồi ức mà anh cho là sâu sắc nhất... mà nếu anh không dùng đến thì cho em xin ”.

Anh im lặng rất lâu, dùng tóm lại những mảnh vụn thịt cộc, nhái trong đĩa, gấp bỏ vào bát mình những mảnh khác rót xuống mâm ván. Anh chăm chú nhìn vào cái đĩa đã tém gọn, như đang gắng đọc những hồi ức in lại trong lớp men sành... Anh chợt nói, mắt vẫn không rời cái đĩa :

« Thầm thoắt thế mà đã bốn mươi bảy năm trôi qua... Tôi còn nhớ như in ngày hôm đó là ngày 28 tháng 8... Tại sao tôi nhớ, vì đó là thời khắc lịch sử phải được tính từng phút một... Năm đó tôi bước vào cái tuổi băm ba. Chính phủ cách mạng lâm thời họp tại Bắc Bộ phủ, để quyết định ngày lễ ra mắt quốc dân đồng bào... Hôm đó, tôi có việc cần giải quyết gấp, nên đến nơi thì phiên họp vừa giải tán. Vừa bước lên mấy bậc thềm thì thấy cụ Nguyễn Văn Tố từ trong phòng họp đi ra. Cụ mừng rỡ, chụp lấy tay tôi, nói : “ – Anh vào ngay đi, Cụ Hồ đang ngồi đợi anh trong đó ”. Tôi theo cụ Tố vào phòng họp. Đó là lần đầu tiên tôi được gặp mặt ông Cụ. Ông Cụ ngồi ở ghế tựa, mặc bộ áo quần chàm, tay chống lên ba toong. Cụ Tố kéo tôi lại trước mặt Cụ, giới thiệu : “ – Thưa Cụ, đây là ông Nguyễn Hữu Đang, người mà phiên họp quyết định cử làm Trưởng ban Tổ chức ngày lễ ”. Cụ Hồ nhìn tôi một thoáng với cặp mắt rất sáng, cặp mắt mà về sau này nhân dân cả nước đều rằng có bốn con người — như muốn cân nhắc, đánh giá người mà Cụ quyết định giao trọng trách. Cụ hỏi tôi với giọng Nghệ pha rất giống giọng Cụ Phan Bội Châu mà có lần tôi đã được nghe : “ – Chính phủ lâm thời quyết định làm lễ ra mắt quốc dân đồng bào vào ngày mồng hai tháng chín. Chú có đảm đương được việc tổ chức buổi lễ không ? ”. Tôi tính rất nhanh trong đầu : tháng 8 có 31 ngày, như vậy là chỉ còn có 4 ngày nữa thôi... Tôi suy nghĩ cân nhắc trong một phút. Hình dung ra tất cả những khó khăn như núi mà tôi phải vượt qua... để tổ chức được một

ngày đại lễ như vậy, trong khi đó mình chỉ có hai bàn tay trắng. Tôi nói với Cụ Hồ : “ Thưa Cụ, việc Cụ giao là [quá khó, vì gấp quá rồi ”. Cụ Hồ nói ngay : “ Có khó thì mới giao cho chú chứ ! ” » Anh Đang ngẩng phất lên nhìn tôi. Vẻ già nua cùng quấn trên con người anh như được trút bỏ hết. Dáng dấp oai phong, khí phách của người chiến sĩ cách mạng luôn luôn đứng ở hàng xung kích lại hiện nguyên hình.

« – Như chú biết đấy — giọng anh vụt trở nên sang sảng — tôi là một nhà tuyên truyền, động viên thiên hạ, chuyên nghiệp. Thế mà lần này tôi lại bị ông Cụ động viên, động viên một cách tài tình, bằng một lời thật ngắn gọn, giản dị ! Nghe ông Cụ nói vậy lúc đó tôi thấy trong con người mình bùng bùng khí thế, muốn lập nên được những kỳ tích, những chiến công thật vang dội... Tôi nói với ông Cụ : “ – Thưa Cụ, Cụ đã nói như vậy con xin nhận nhiệm vụ. Con xin hứa sẽ cố gắng hết sức để hoàn thành trọng trách ”. Cụ Hồ đứng lên, bắt tay tôi, dáng bộ, gương mặt nom rất vui vẻ, bằng lòng : “ – Thế thì chú trả về bắt tay ngay vào việc đi. Đến sáng ngày kia, chú đến đây báo cáo với tôi công việc được tiến hành như thế nào ”. Tôi chào Cụ, ra về, lòng rạo rực lâng lâng... Nhưng khi vừa bước xuống hết những bậc thềm rộng thênh thang Bắc Bộ phủ, tôi chợt nghĩ ra một điều. Tôi liền quay trở lại phòng họp. Cụ Hồ vẫn còn đứng ở đó. Cụ hỏi ngay : “ – Chú còn cần gì nữa ? ”. “ – Thưa Cụ, để hoàn thành trọng trách, xin Cụ trao cho con một quyền... ”. “ – Quyền gì, chú cứ nói đi ! ”. “ – Thưa Cụ, quyền được huy động tất cả những gì cần thiết cho việc tổ chức buổi lễ, về người cũng như về của... ”. “ – Được, tôi trao cho chú cái quyền đó. Nếu ai hỏi huy động theo lệnh của ai, cho phép chú được trả lời : theo lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ! ”.

Công việc đầu tiên là tôi thảo một thông cáo ngắn gọn — anh gấp thêm mấy viên chả cóc trong bát hương, bỏ ra đĩa, rồi kể tiếp — Nội dung như sau : ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ cách mạng lâm thời sẽ làm lễ ra mắt quốc dân đồng bào, tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình. Đồng bào nào có nhiệt tâm, muốn đóng góp sức, góp của vào việc tổ chức ngày lễ lịch sử trọng đại này, xin mời đến Hội quán Trí Tri

phố hàng Quạt gấp Ban tổ chức. Thông cáo được gửi ngay đến tất cả các báo hàng ngày, yêu cầu đăng lên trang nhất, với hàng chữ tít thật lớn chạy hết trang báo [...] mất một dòng...] ngoài chật kín Hội quán. Người ghi tên vào các công tác, người góp tiền, góp vàng, góp vải vóc, gỗ ván. Nhiều người từ chối không lấy giấy biên nhận : “ – Biết bao nhiêu anh hùng, liệt nữ góp xương máu cho nền độc lập, đâu có lấy giấy biên nhận ”, họ nói vậy. Tôi mời mọi người dự cuộc họp chớp nhoáng, và đưa ra ý kiến : Việc cần thiết trước tiên là phải dựng một lễ dài Độc Lập thật đẹp, thật lớn, thật uy nghi, xứng đáng với ngày lịch sử trọng đại này, tại trung tâm vườn hoa Ba Đình, để Chính phủ cách mạng lâm thời đứng lên ra mắt. Vậy đồng bào nào hiện có mặt ở đây có thể đảm nhiệm trọng trách đó ? Một người trạc ngoài ba mươi tuổi, ăn mặc lối nghệ sĩ, deo kính trắng, bước ra nói : “ Tôi là họa sĩ Lê Văn Đệ. Tôi xin tình nguyện nhận việc dựng lễ dài. Trưa nay tôi sẽ mang bản phác thảo lễ dài đến để ban tổ chức xem xét ”. Tôi bắt tay họa sĩ, nói : “ – Tôi được biết tên tuổi anh từ lâu và cũng nhiều lần được xem tranh của anh. Tôi xin thay mặt Ban tổ chức hoan nghênh nhiệt忱 đóng góp của anh. Nhưng Lễ dài Độc Lập là một công trình kiến trúc, tuy dựng gấp rút, tạm thời, nhưng phải đạt được những tiêu chuẩn không thể thiếu của nó như sự vững chắc, sự hài hòa công trình với tổng thể... Nói ví dụ nếu không vững chắc, mấp chẹt con người đứng lên, nó đổ sụp xuống thì ngày lễ coi như thất bại. Bởi vậy cần có một kiến trúc sư phối hợp với anh ”. Một người trẻ tuổi ăn vận chỉnh tề, từ trong đám đông bước ra, tự giới thiệu : “ Tôi là kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh⁽²⁾, cùng hoạt động trong Hội văn hóa cứu quốc với anh Phạm Văn Khoa. Hôm qua tôi được anh Khoa cho biết ý đồ của Ban tổ chức, tôi đã vẽ xong bản đề án thiết kế lễ dài ”. Anh Quỳnh trải rộng cuộn giấy can cầm sẵn trong tay lên mặt bàn. Đó chính là toàn cảnh lễ dài Độc Lập mà sau này chú được nhìn thấy in hình trên báo chí. Bản vẽ thật đẹp, thật chi tiết, tỉ mỉ... Lễ dài với tổng thể vườn hoa Ba Đình, vị trí dựng lễ dài, chiều cao, chiều rộng, mặt bằng, mặt cắt ngang, cắt dọc lễ dài, độ lớn các xà gỗ, tổng diện tích mặt ván ốp lát v.v... Sau khi nghe anh Quỳnh thuyết trình, tôi xem xét, cân nhắc rồi

đặt bút ký duyệt vào bản thiết kế, đóng dấu Ban tổ chức. Tôi nói với anh Lê Văn Đệ và anh Ngô Huy Quỳnh : “ Ban tổ chức quyết định giao công trình này cho hai anh [Các anh cần gì, chúng tôi] sẽ lo chạy đầm đủ. Hiện chúng tôi có một kho ba ngàn thước len dỏ (***), cần dùng bao nhiêu, các anh cứ lấy dùng. Lễ dài phải được dựng xong trong vòng 48 giờ đồng hồ. Đúng 5 giờ sáng ngày mồng 2 tháng chín, tôi sẽ đến nghiệm thu lễ dài. Chúc các anh hoàn thành nhiệm vụ ”.

Sáng ngày 31 tháng 8, tôi đến Bắc Bộ phủ gặp Cụ Hồ như cụ đã chỉ thị. Sau khi nghe tôi báo cáo ngắn gọn, đầy đủ về tất cả mọi việc có liên quan tới ngày lễ, cụ nói giọng hết sức nghiêm trang : “ Chú phải nhớ ngày Mồng hai tháng Chín sắp tới sẽ là một ngày lịch sử. Đó là ngày khép lại cuộc Cách mạng tháng Tám, và ngày khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ” ».

“ – Ông Đặng ơi ! ông Đặng ! ”, tiếng con nít gọi nheo nhéo ngoài cửa, ngắt ngang câu chuyện của anh. Tôi nhìn ra, thấy hai chú bé trạc 9, 10 tuổi, mỗi chú cầm một cành tre, đầu cành tre thông thạo một con rắn nước, mình nhỏ bằng chuôi dao, đầu bị đập dập còn rỉ máu tươi : “ – Ông có đổi rắn nước không à ? ”. Anh Đặng bỏ bát dưa bước ra cửa, xem xét cẩn thận hai con rắn nước, rồi hỏi : “ – Các cháu định đổi như thế nào ? ”. “ – Ông cho cháu mỗi con hai cái vỏ bao ba số ”. “ Các chú đừng cố giở thói bắt chết ”, giọng nói và dáng bộ của anh đã chuyển hẳn sang giọng của dịch vụ đổi chác, “ Mỗi con rắn này chỉ giá trị bằng hai con cóc. Nhưng thôi thì ông dành chịu thiệt vậy, mỗi con một vỏ bao ba số, các cháu có đổi thì đổi, không đổi thì thôi ! ”. Hai chú bé ngần ngừ một lúc, rồi nói : “ Chúng cháu đổi ạ ”. Anh quay vào mở khoá tủ, chọn lấy ra hai cái vỏ bao ba số, đưa cho mỗi cháu một chiếc, và cầm lấy hai con rắn. Hai chú bé cũng xem xét hai cái vỏ bao cẩn thận không kém ông Đặng xem xét hai con rắn. Một cháu nói : “ Ông đổi cho cháu cái vỏ bao khác, cái này bên trong không có tờ giấy vàng ”. Anh cầm cái vỏ bao xem lại, cười : “ Được, ông sẽ đổi cho vỏ bao khác. Sau này cháu mà làm cán bộ thu mua thì Nhà nước sẽ không phải chịu thua thiệt ”.

Anh cầm hai con rắn bỏ vào cái rổ

con ở góc nhà, mặt tươi hẵn lên, như người buôn bán vừa vớ được món hời : “ Thịt rắn còn bồ hơn thịt nhái. Tôi mai tôi sẽ dãi chú món rắn om riêng mẻ. Ăn vào chú sẽ [mất một dòng] Tân Đệ ”.

Tôi ở lại chơi với anh Đặng ba ngày, thuê một anh phó nháy ở xã trên xuống chụp mấy pô ảnh làm kỷ niệm. Bữa cơm tiễn tôi, anh có vẻ buồn. Vừa dùng dưa tém tém mấy khúc rắn om mặn chát nỗi muối trong đĩa, anh vừa nói : “ Hiện tôi đang cố gắng hoàn thành thiêng hời kỹ thuật lại tất cả những gì có liên quan đến thế sự, kể từ khi tôi bước chân vào con đường hoạt động cách mạng cho đến những năm tháng gần đây... Trong hời kỳ, tôi sẽ đề cập đến những sự việc mà từ trước đến nay tôi chưa hề tiết lộ với ai. Ví dụ như bản thảo bản Tuyên ngôn Độc lập cụ Hồ viết... còn hay mất, nếu còn thì bây giờ đang ở đâu... Hoặc cụ định sửa hai câu trong bản Tuyên ngôn, nhưng không kịp vì bản chính đã đưa in mất rồi. Là Trưởng ban Tổ chức ngày lễ, tôi phải phụ trách việc in ấn những tài liệu có liên quan đến vận mệnh đất nước này, nhưng... như chú biết đấy, hiện nay trong Bảo tàng Hồ Chí Minh cũng như Bảo tàng Lịch sử, không có bản thảo Tuyên ngôn Độc lập... Tôi sợ sẽ làm không kịp mất, gần tám chục tuổi đầu rồi còn gì, mà lại không có điều kiện làm việc, ban đêm coi như chịu chết, đèn dóm tù mù, đúng là đóm thật ”... Anh im lặng một lúc lâu, rồi ngẩng lên nhìn tôi, hỏi tiếp : “ Chú có biết điều gì lắng nhất hiện nay của tôi là gì không ? ” không đợi tôi đoán, anh nói luôn : “ Tôi lo nhất là không biết chết ở đâu. Lúc sống thì tôi ở nhờ nhà ai chẳng được, ở đây cũng như ở trên Hà Nội... Nhưng lúc chết thì người thân mấy cũng làm phiền người ta. Có ai muốn một người không phải ruột rà máu mủ lại nằm chết trong nhà mình ? Ngay cả cái chái bếp này cũng vậy, tôi nằm chết sẽ làm phiền đến nhà trường, các thầy cô giáo, các cháu học sinh... Bởi vậy mà hai năm nay tôi không muốn lên Hà Nội. Ở đây, tại quê hương bản quán, tôi đã chọn sẵn chỗ để nằm chết... Chú ra đây tôi chỉ cho, đứng ở đây cũng nhìn thấy... ”.

Tôi theo anh ra đứng lên cái trụ xi măng cầu ao cá. Gió mùa đông bắc lạnh thấu xương thổi vào mặt hai anh

em. Anh chỉ tay về phía một búi tre gần cuối xóm, đơn độc giữa cánh đồng, ngọn tre đang vật vã trong gió buốt. “ Đây, dưới chân búi tre ấy có một chỗ trũng nhưng bằng phẳng, phủ dày lá tre rụng, rất vừa người tôi... Tôi sẽ nằm ở đó chết để khỏi phiền ai... Tôi đã chọn con đường ngắn nhất để có thể bò kịp đến đó, trước khi nhắm mắt xuôi tay... ”.

Trở vào nhà, cả người tôi nổi gai, ớn lạnh, chắc là vì bị cảm... Tôi dốc hết rượu ra bát uống ực một hơi chống lạnh. Rượu vào lời ra, tôi cất giọng ngâm to mấy câu thơ của Phùng Cung gửi tôi mang về tặng anh :

... Mặt ra giông chớp
Rặc mái phong lưu
Gót nhọc men về thung cù
Quỳ dưới chân quê
Trăm sự cúi đầu
Xin quê rộng lượng
Chút thổ phan bò xéo cuối thôn !

Tháng 12.1992
PHÙNG QUÁN

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ :

- (1) Thơ Tố Hữu.
- (2) Kiến trúc sư NGÔ HUY QUỲNH sau này có thời làm thủ trưởng Bộ xây dựng. Họa sĩ LÊ VĂN ĐỆ (theo tạp chí Bách Khoa Sài Gòn 1963) sang La Mã, được phong họa sĩ, được chính Giáo hoàng Pie XI giao cho trang hoàng điện Vatican.

CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN TẬP :

(*) Bản in này căn cứ vào sao ảnh bản thảo 19 trang viết tay của Phùng Quán. Một vài trang chụp thiếu một, hai dòng chót. Chúng tôi phải ghi [...] mất một dòng...], hoặc khôi phục đoạn câu bị mất đi, nhưng vẫn để trong ngoặc vuông. Xin bạn đọc và tác giả lượng thứ.

(**) Đây là cuốn viết lại lịch sử do Stalin chủ biên. Bản dịch nói ở đây ắt là bản dịch do Nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội ấn hành. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dịch cuốn này ở hang Pắc Bó. Không rõ hai bản dịch này có phải là một hay không.

(***) Bảy mươi tuổi xưa nay hiếm, thơ Đỗ Phủ, Cụ Hồ đã trích dẫn câu này trong bản Di chúc 1969.

(o) Thuốc lá nhãn hiệu 555.

(oo) Phùng Cung, nhà văn.

(ooo) Số len này lấy được ngày 19.8.1945, khi tấn công chiếm Trại lính khổ dỏ ở phố Hàng Bài.

Chế Lan Viên

trù đi

Sau này anh đọc thơ tôi nên nhớ
Có phải tôi viết đâu ! — một nửa
Cái cẩn đưa vào thơ, tôi đã giết rồi
Giết một tiếng đau — giết một tiếng cười
Giết một kỷ niệm — giết một ước mơ — tôi giết
Cái cảnh sắp bay — trước khi tôi viết
Tôi giết bao ngoài khơi cho được yên ổn trên bờ
Và giết luôn mặt trời trên biển — giết mưa
Và giết cả cỏ mọc trong mưa luôn thế
Cho nên câu thơ tôi gầy còm như thế
Tôi viết bằng xương thôi, không có thịt của mình
Và thơ này rơi đến tay anh
Anh bảo đây là tôi

Không phải !

Nhưng cũng chính là tôi. Người có lỗi
Đã phải giết đi bao nhiêu cái
Có khi không có tội như mình.

Về bài thơ di cảo của Chế Lan Viên

Bài thơ *Trù đi* mà chúng tôi đăng lại ở trên đã xuất hiện lần đầu tại hải ngoại trên trang báo *Hợp Lưu* (số 4, tháng 4/1992). Cùng khoảng thời gian ấy, báo *Tin Nhà* cũng đăng bài thơ dưới dạng ảnh chụp một bản viết tay. Người nào quen nét chữ của Chế Lan Viên cũng nhận ra đó không phải thủ bút của nhà thơ. Ít lâu sau, chúng tôi nhận được **DI CẢO THƠ CHẾ LAN VIÊN** (tập I), của Nhà xuất bản Thuận Hoá, thì không thấy có bài này. Vì nguyên tắc trung thực, chúng tôi không thể đăng bài thơ trước khi xác định được tác giả của nó, mặc dầu đọc lên, cũng dễ nhận ra phong cách Chế Lan Viên.

Vừa qua, Nhà xuất bản Thuận Hoá đã phát hành **DI CẢO THƠ CHẾ LAN VIÊN** tập II. Nhân dịp này, báo *Tuổi Trẻ* (14.9.1993) đã đăng bài của nhà văn Ngô Thị Kim Cúc, trong đó ghi lại lời kể của nhà văn Vũ Thị Thường (vợ nhà thơ) :

“ Bài *Trù đi* của nhà tôi đã được in trên tạp chí *Tác phẩm mới* từ năm 1990 chẳng thấy dư luận gì. Thế rồi sau khi tờ *Hợp Lưu* của Việt kiều tại Mỹ in lại năm 1992 thì bỗng thành chuyện. Có người đến nhà, bảo rằng như thế là nhà tôi đã sám hối (!?), đã tự phủ định mình. Sao lại như thế được ! Trong tất cả những gì nhà tôi viết có cái phải trù đi, nhưng nhà tôi vẫn là người cách mạng, vẫn là nhà thơ cách mạng, không thay đổi gì cả ”.

Như vậy, độc giả có thể biết chắc tác giả bài thơ *Trù đi* là Chế Lan Viên. Cũng như bài *Bánh vẽ* (Diễn đàn số 24).

Lâm Thị Mỹ Dạ

Trái tim buốt nhức

Yêu anh làm chi cho tim buốt nhức
Giận anh làm chi cho tim buốt nhức
Xa anh làm chi cho tim buốt nhức
Nhưng nếu được sống một nghìn cuộc đời
Với một trái tim như thế
Buốt nhức vì giận hờn
 vì yêu
 vì nhớ
Thì tôi chẳng bao giờ đổi
Trái tim buốt nhức này
để lấy một trái tim bình yên khác.

Khoảng thời gian xanh biếc

Tôi bâng quơ hát một lời ca
Trước trời đất đầy hoa và gió
Và câu hát tơ non ngọt cỏ
Nhú lên mùa xuân

Ai biết lời ca tôi bay về đâu
Trong nắng vàng tươi hay cảnh đàn chim trắng
Xôn xao thời gian tình đời như lá thiêng
Lời ca có ở trong màu cây ?

Mùa xuân này tôi lại đến nơi đây
Bỗng chợt nhớ khoảng đời thuở trước
Trên bước chân tình yêu câu ca xưa trở lại
Ngân lên từ sâu thẳm trái tim tôi

Mảnh tâm hồn ánh ổi thiêng tươi
Theo đàn bướm chở về trên hoa cỏ
Nghe xa vọng một điều gì không rõ
Những tiếng thăm như men rượu bùng lên...

Tôi đã trải bao nỗi vui buồn, sướng khổ
Trước cuộc đời vất vả gian lao
Năm tháng dày thêm xa dần tuổi nhỏ
Giai điệu xưa chẳng quên được câu nào

Theo bài ca tôi về tìm lại
Khoảng thời-gian-xanh-biếc dưới cỏ mềm
Cái quãng đời vô tư trong sáng
Lại rộn ràng từ hoa cỏ mọc lên.

Khoảng trống ngoài sân khấu



sân khấu không còn ai hết
khán giả đã bỏ ra về nula chừng
người kéo màn dắp tấm bố rách ngủ dưới chân cầu thang
tôi nhùn chung quanh trước mặt sau lưng
tôi đeo mặt nạ vẽ tôi là hè
rồi thổi kèn nhảy múa một mình tôi
này bài tuổi thơ tôi Nghi Xuân Tấn Lực nhũng
ngày lang thang không có cơn ăn khóc không ra nước mắt
mẹ cha ơi chết đi bỏ con tôi tàn
tôi dốc cây kèn lên trời
tôi thổi cho hết hơi tôi cho tiếng tắt nghén đứt
đoạn không dành
tôi cong người lại
tiếng kèn thở dốc ra
tôi làm con lợn lòi giận dữ
đâm đầu vào gốc cây vỡ nát óc không chết
tôi trợn mắt đứng sững
con lợn lòi không có răng nanh
khán giả vỗ tay la ó
tôi cười thật to
người nào thù ghét tôi lúc này sẽ nhảy lên sân khấu xỉ vả tôi ngủ dần
còn tôi
tôi xin cất mặt nạ ra cúi chào mọi người thân
mặt không có ai ở trong và ở ngoài sân khấu này
đêm có mùi cổ khô và rơm úcht
trước mặt tôi khoảng trống tối tăm
người kéo màn đóng đậu hai chân dưới tấm bố rách
tôi thổi rỗng lên
bốc máu trong mắt
nghẹn cuồng họng
tiếng tức tối oan ức thù ghét
những cái mặt ở hàng ghế đầu lảng mờ
những bùa ăn dù thừa cá thịt
những giọng nói dài nhọn như kim
da thịt tôi nỗi ốc
tôi cúi xuống
la hét chuối độc

☆
☆ ☆

tôi thổi một mình tôi
ti toe kèn lá chuối
này hối các con
tiếng cười trong miệng ăn khoai mắc nghẹn
con châu chấu sành nula đêm kêu lách chách sau
kính dựng trên bàn thờ
tiếng la hét đuổi bắt nhau giữ cột đình ngoài chợ
ngón tay chỉ thẳng vào đứa đã chết ăn gian
còn sống
tiếng khóc bị đánh đì chơi lâu kêu không về chùi
nước mắt không kịp
tôi cuốn mình làm con sâu do và nhăn mặt sợ hãi
(sợ tơ dài gió bay sợ tơ đứt)
người kéo màn còn ngủ như chết
sao băng trên trời
chung quanh tôi bóng tối và éch nái kêu
tôi bóng đứng thẳng người ôm cây kèn trước ngực
tôi mở to hai mắt
dảng xa khoảng trống không không biết trời đất
chỗ nào
tôi khóc
tôi khóc to như một đứa trẻ mất trí
phía dưới sân khấu không có ai hết
tôi đưa kèn lên miệng
và rỗng lên
con lợn lòi bị đâm ở cuồng họng thở hộc
tôi xả hết hơi mình vào ống sắt
tiếng ré to
những mũi nhọn chọc sâu xuống ngực
này tôi thẳng hè hồi hám đói rách
này những đứa con gieo sài đau ốm của tôi
này những thằng hè đói bụng làm trò cho mọi
người coi chơi
trời hãy mưa hãy mưa cho to
mây đói mà có chết được đâu
hè oi
con lợn lòi vật vã thân thiê
kêu thét từng cơn
tôi không thấy gì nữa
tôi la thật to
và bước ra ngoài sân khấu
tôi rớt hoài trong một vũng đèn sâu
trời vẫn không mưa được cho mát

ngày 2 tháng 1 năm 1986

Nguyễn Trọng Tạo

Nghệ nghiệp vào thân

Hồi nhỏ tôi học giỏi toán, từng đỗ đầu cuộc thi vào lớp 8 chuyên toán của tỉnh, nhưng do địa phương làm chậm thủ tục nên tôi không vào học ở đấy. Tuy nhiên, điểm văn hàng năm của tôi vẫn không thua gì điểm toán (5/5), và thầy dạy vẫn thường giao cho tôi phụ trách những buổi ngoại khoá văn học cho lớp học toàn khối. Có lẽ thầy giáo đã phát hiện ở tôi có một năng khiếu gì đó về văn học chăng.

Lúc ấy, tôi không ý thức gì về năng khiếu văn học của mình. Nhưng từ nhỏ tôi vẫn ham đọc sách. Con một sách là tôi đã gặm hầu hết tủ sách của cậu (bố) tôi còn sót lại sau cải cách ruộng đất, chỉ trừ những cuốn chữ nho và chữ Pháp thì cậu tôi phải kể lại cho tôi nghe. Tôi gặm nhanh những cuốn sách mới mua về cùng với những cuốn sách mượn được của bạn bè, có cả những cuốn chép tay mà sau này tôi mới biết là sách của Tự lực văn đoàn, loại sách đặc biệt bị cấm kỵ lúc bấy giờ. Nhưng chủ yếu là sách truyện, còn thơ thì hầu như rất ít. Vả lại, tôi ít thích những bài thơ trong sách giáo khoa, đại thể như "Hà Nội có cầu Long biên - Vừa dài vừa rộng bắc trên sông Hồng" quá giản đơn, hoặc những câu khó hiểu đến kỳ quặc như "Đảng ta đó trăm tay nghìn mắt - Đảng ta đây xương sắt da đồng" ... Những thứ thơ ấy làm tuổi nhỏ của tôi bị dị ứng. May thay, trong tủ sách của cậu tôi còn một cuốn sách cũ đã rách bìa và mất mấy trang đầu, viết về thi sĩ Hàn Mặc Tử. Những câu thơ, bài thơ được trích dẫn ở đây khiến tôi bàng hoàng như bị một ma lực kỳ diệu cuốn hút. Thơ và cuộc đời Hàn Mặc Tử thực sự ám ảnh tôi : "Người đi một nửa hồn tôi mất - Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ". Tôi lấy sổ tay chép lại những bài những câu tôi thích. Đến câu : "Bây giờ tôi đại tôi điên - Chắp tay tôi lạy cả miền không gian" thì hình ảnh thi nhân hiện lên trong tôi đầy thương cảm. Nước mắt tôi úa ra. Tôi thẫn thờ suốt buổi chiều như người nhiễm bệnh. Đêm hôm đó tôi không học bài được. Và đúng là bệnh thi sĩ đã nhiễm vào tôi. Thế là nỗi ám ảnh về Hàn Mặc Tử, và kiếp thi nhân đã trào ra đầu cây viết của tôi, đưa học trò nhỏ bé của người thầy tự chọn. Bài thơ đầu tiên của tôi được viết ra không có đầu đề :

Tôi nằm nhambi giữa ánh trăng
lung tôi thảm cổ rối hăng hương nồng
bạn ơi, trăng hoá dòng sông
tôi như thuyền nhỏ tựi trong nỗi niềm

Bây giờ tôi dịu tôi hiền
biết đâu tôi đại tôi điên bao giờ
mai kia tôi chết trong thơ
hay là thơ chết bên bờ hồn tôi

trăng trên ngọn liêu trăng ngồi
tôi trên ngọn liêu tôi rơi bây giờ ?

Bạn ơi, trăng quá ngây thơ
còn tôi cần cõi già nua thế này

bao giờ tôi hóa làm mây
hắn tôi muôn thuở sum vầy cùng trăng...

Tôi đưa cho cậu tôi đọc. Cậu tôi hỏi : "Mày chép ở đâu ra đấy ?" Tôi rụt rè thưa : "Con làm đêm qua". Cậu tôi ngạc nhiên nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi như chưa tin điều đó, ông lại hỏi : "Thật không ?". Tôi thưa : "Con đọc cuốn *Hàn Mặc Tử*, rồi con làm..." . Cậu tôi "à" một tiếng, rồi đọc lại bài thơ. Xong, ông nói : "Mày làm thơ lục bát chuẩn lắm. Học *Hàn Mặc Tử* nên có nhiều ý mới lạ. Cậu thích loại thơ này, nhưng thời nay người ta không thích đâu. Cắt đi. Nhưng khi nào thích làm thơ thì mày cứ làm cho vui, chứ thành nhà thơ thì khổ lắm. Cố làm có nhà thơ nào sung sướng gì đâu. *Hàn Mặc Tử* tài là thế mà đâm bệnh chết. Cụ Nguyễn Du nói rồi : Đã mang lấy nghiệp vào thân cũng đừng trách lần trời gần trời xa". Tôi hiểu là ông vừa can ngăn vừa khuyến khích tôi.

Mười năm sau, tôi in tập thơ đầu tiên và mang về tặng cậu tôi một cuốn. Ông mừng lắm, thưởng cho tôi một chén rượu. Đọc xong tập thơ, ông hỏi : "Sao không thấy bài thơ lục bát anh làm hồi đi học ?" . Tôi giải thích : "Hồi đó cậu bảo con cắt đi, bởi người ta không thích loại thơ ấy mà. Về sau con thấy cậu nói như vậy là đúng, nên con không đưa in đâu cả. Mà đưa in, người ta cũng không cho in đâu". Cậu tôi lại "à" một tiếng, rồi nói : "Thôi thì cứ phải tuỳ thời. Rồi cũng có lúc in được đấy".

Mấy tập sau, tôi đưa bài ấy đều bị gạt ra. Mãi đến năm 1989 nó mới được đăng trong tập thơ tình *Gửi người không quen* của tôi. Đây là lúc văn học đã bước qua thời "đổi mới", nhưng cậu tôi không còn được đọc bản in bài thơ đầu tiên của tôi, ông đã yên giấc 12 năm trước đó...

Huế, ngày giỗ cậu tôi, 1993

SKIEZ AVEC L'UJVF

I S O L A 2 0 0 0

du 12 au 19 fevrier 94

au pied des pistes, dans une résidence 3***

(TV Satellite, draps et serviettes fournies...)

Prix : 2 600 Fr, comprenant : transport en car,
hébergement en résidence 3***, pension complète, forfait remontées
mécaniques. Assurance non comprise. EN OPTION : 300 fr pour location matériel ski.

ATTENTION : le nombre de places est limité, par conséquent envoyez vos inscriptions au plus vite avec un chèque de 1000 Fr d'arrhes à l'ordre de l'UJVF chez Mr NGUYEN TÉBÉ, 7 SQUARE DUNOIS APPT 1021, 75 013 PARIS.
Note : Les arrhes ne sont remboursées qu'en cas d'annulation du séjour par l'UJVF.

DATE LIMITÉE D'INSCRIPTION : MARDI 14 DÉCEMBRE 93, les Inscriptions ultérieures à cette date dépendront des places encore disponibles.

RENSEIGNEMENTS : Tébé ☎ 45 83 12 69

BULLETIN INSCRIPTION SKI 94 à joindre avec un chèque de 1000 Fr d'arrhes

Nom, prénom

Date de naissance Téléphone

Adresse

Séjour sans option location matériel - Montant à régler : 2 600 Fr

Séjour avec option location matériel - Montant à régler : 2 900 Fr (+300)

Thơ Hoàng Cầm Truyền thống và Hiện đại (II)

Anh đưa em về sông Đuống

Đặng Tiến

Dến với một nhà thơ, hành trình không phải lúc nào cũng đơn giản, cho dù rằng nhà thơ ấy, với mình đã là thân thuộc. Như trường hợp tôi tìm đến Hoàng Cầm. Tôi thuộc thơ Hoàng Cầm từ bài *Bên kia sông Đuống* làm thời Kháng chiến chống Pháp. Câu thơ Hoàng Cầm được trích dẫn nhiều nhất có lẽ là :

*Quê hương ta lúa nếp thơm nồng
Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*

Lời thơ đẹp, trong sáng, hùng hồn ngợi ca màu sắc quê hương, trong một giai đoạn kháng chiến gian nan, 1948. Chúng ta yêu cầu thơ vì giá trị văn chương, nhưng cũng vì nó lồng trong tình dân tộc nồng nàn đang bị bức bách và thử thách; về sau, đọc lại, vẫn yêu, vì câu thơ đã hoà màu vào ký niệm để làm máu thịt của cuộc sống. Nhưng nếu tách ra khỏi bối cảnh lịch sử và tâm cảm, thì không biết câu thơ còn giữ得住 vẹn hương sắc hay không? Tuy nhiên Hoàng Cầm, suốt thời kháng chiến, là thời hoa niên, chỉ làm vài ba bài thơ như thế. Thơ anh sau này khác đi, tân kỳ hơn, tình tứ hơn và *phi thời đại* hơn :

*Chị đi một chuyến chơi xanh cỏ
Quay bánh xe xa miết triệu vòng
Nhặt sợi-vô-cùng thêu áo gối
Mau về mừng cưới...
(nhớ Em không?)
(Chị Em xanh - 1970 - BKSD tr. 57)*

Đoạn thơ chỉ có một chữ khó: *linh xa*, là bánh xe linh hiển của thời gian, giữa không gian vô cùng, trong đó hạnh phúc con người mong manh to mộng. Ngôn ngữ và tư tưởng Hoàng Cầm mới mẻ, nhưng vẫn tiếp nối truyền thống của thơ mới, và nhắc chúng ta nhớ *Vũ Trụ Ca* của Huy Cận :

*Lá biếc đưa thoi xuyên vĩnh viễn
Gió là sợi thấm của thời gian
(Áo Xuân, 1942)*

*Ngồi xe nhật nguyệt cùng thiên nhiên
Làm bạn đi đường về vô định
(Xuân Hành, 1943)*

Đến những câu này của Hoàng Cầm thì thật là sáng tạo :

*Ta con bê vàng lạc dáng chiều xanh
đi mãi tìm sim chảng chín
(Về với ta, 1960, BKSD, tr.135)*

Câu thơ long lanh những thanh sắc gọi về tuổi thơ hoàng kim và bích ngọc, lấp lánh vàng xanh qua một loạt nguyên

âm mở (a, ang...) ngây ngất, chao đảo dưới trời chiều, rồi thu vào màu sim tím gian truân rón rén sau những nguyên âm khép (i, im...). Buổi chiều xanh không biết tự thời nào :

*Một chiều xanh, một chiều xanh huyền hoặc
(Hàn Mặc Tử)*

Hay bầu trời Rimbaud :

*Par les soirs bleus d'été j'irai par les sentiers
(Chiều hạ xanh những lối mòn chân nhỏ...)*

Những dấu chân chim sẽ đưa ta về với ca dao :

*Đối lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương*

Thơ Hoàng Cầm ghé đến lòng đài, tình dã nhớ một mùa sim.

Người đọc có thể ngạc nhiên vì hình ảnh con bê vàng — tuổi thơ của tác giả — hình tượng bất ngờ, thậm chí không thuận lý, nhưng cú pháp, từ pháp hợp lý. Hoàng Cầm táo bạo trong cấu trúc hình ảnh mà không vi phạm quy luật ngôn ngữ, nhờ đó mà thơ anh, dù cầu kỳ, vẫn gần người đọc, và tính hiện đại vẫn tiếp nối truyền thống — chưa kể là nhạc điệu phong phú, dù dặt, dắt dù độc giả đi sâu vào rung cảm và tưởng tượng.

Cũng có người cho rằng thơ anh bí hiểm. Hình ảnh bê vàng và sim tím nhắc tôi một đoạn khai tâm về thơ của Bùi Giáng : « *Đi vào cõi thơ...thế nghĩa là gì? Anh lùa bò vào đồi sim trái chín? Một mặt anh lưu tâm trái chín rừng sim? Một mặt anh cũng lưu tâm chiều cổ cho những con bò, dùng để chúng lạc lối vào sâu trong rú rậm rồi mất lối trở ra (...).* Ta ngồi dưới gốc cây sim láng tai nghe bò dương gặm cỏ, thong dong đưa tay với một cành, hái một trái chín ăn chơi...Bỗng dung? Bỗng dung nảy ra một sự tình kỳ bí: bàn tay ta vừa chạm tới một trái sim riêng lẻ, thì suốt dây rừng, toàn thế ngàn sim lục bỗng chấn động vang lừng. Đó là bí quyết lạ lùng. Một bí quyết bất khả truyền » (*Đi vào cõi thơ*). Cuộc kỳ ngộ bằng hình ảnh giữa hai nhà thơ chỉ là tình cờ, nhưng cũng phản ánh những rung cảm chung trong một thế hệ thi ca. Người này, vô tình, giải thích người kia.

Tuy nhiên, những câu thơ *lạc dáng chiều xanh* “kỳ bí” như thế không nhiều trong thơ Hoàng Cầm và nói chung, chúng ta đều có thể phân tích, giảng giải được. Ngược lại, khó giải thích những câu đơn giản mà chúng ta đã gặp, đã phân tích :

Đường dê chợ Trăm sang mùa tu hú

(Vợ Hiệt sĩ)

Kỹ thuật không có gì. Những từ ngữ quyền vào nhau và tự tạo lên sức gợi cảm. Sự đơn giản đi gần tới văn xuôi — mà vẫn không phải là văn xuôi. Một số nhà nghiên cứu về thơ như Roger Caillois, đã nêu lên đặc tính này của thơ hiện đại.

Giản dị hơn nữa là câu thơ nhiều người thuộc :

Anh đưa em về sông Đuống

(Bên kia sông Đuống, 1948, BKSD, tr.29)

Có gì mà câu thơ bình dị ấy cứ vương vấn mãi trong lòng ta? Bình dị, nhưng dịu dàng, đằm thắm, thiết tha: *anh đưa em về*. Cõi về đó là quê hương, là an bình, là kỷ niệm, là hạnh phúc. Thơ, và tình yêu, là một cõi về. Về một dòng sông. Sông Đuống: âm vang nghe cách trở, truân chuyên, mà thiết tha khẩn khoản.

Thơ Hoàng Cầm, sáng tác qua năm mươi năm, lấp lánh muôn màu ngàn vẻ, nhưng đều đồng quy về một chữ VỀ. Về sông Đuống, về Kinh Bắc, về cõi Em, về với anh, về với ta.

Có tập thơ mang tên *Mưa Thuận Thành*, một cơn mưa về nguồn, như hình ảnh của Tản Đà, *nước non nặng một lời thề*, hay thơ Hoàng Cầm :

*Giọt mưa phương Nam có về Kinh Bắc
Mưa đi về Anh mưa đi về nguồn*
(*Giọt mưa phương Nam*, 1991, BKSD, tr.121)

Tuyển tập *Bên kia sông Đuống* gồm có 56 bài, trong đó 35 bài mang chủ đề Về. Bản thân bài BKSD được cấu trúc trên điệp khúc : *Bây giờ đi đâu ? Về đâu ?* Thơ Hoàng Cầm là một lối về, một cõi về, một cõi mơ về, một tiếng gọi về :

*Dòng dâng gọi về đồng sương
đôi ba người lặn đậm.*
(*Về với ta*, 1960, BKSD, tr.135)

Có thể đây là một phản ánh trọn vẹn của thơ Hoàng Cầm, nổi tiếng từ vở kịch thơ *Kiều Loan* khởi thảo từ 1942. Kiều Loan, cô gái điên, là kẻ lạc mất đường về. Điên là đánh mất cõi về. Nhân vật chính, trước khi chết, đã cầu khẩn tình yêu :

*Tôi chỉ xin nàng đôi giọt lệ
Cài lên lá cỏ...phía quê hương*
(*Kiều Loan*, 1942)

Quê hương, là Thuận Thành, là Kinh Bắc, nhưng còn là cõi mênh mông. Từ 1942, Hoàng Cầm hai mươi tuổi, đã có những câu linh cảm, báo trước toàn bộ thi phẩm của mình :

*Núi tay cười xuống hoàng hôn cũ
Vết mắt em về bến hoá sinh*
(*Lại gặp*, 1942, BKSD, tr. 24)

Tập thơ cuối cùng Hoàng Cầm thông báo sẽ in, sẽ mang cái tên tiêu biểu : *Về Cõi Thật Người*. Thơ Hoàng Cầm đậm đà tình dân tộc, nhưng không phải là thơ địa phương. Từ bến quê hương, Hoàng Cầm tìm về cõi người chính xác — *Cõi Thật Người* — do đó, thơ anh, từ những màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp, vươn lên tình người, rất rộng, rất cao.



Cuộc sống hiện đại là một dòng sông ngày mỗi xa nguồn. Khái niệm và ý thức quê hương ngày một nhạt phai trong tâm tưởng con người hiện đại, con người đô thị.

Lìa nguồn là quy luật của tiến hóa. Nhưng con người cảm nhận ly cách đó mỗi nơi, mỗi lúc, mỗi người, một cách khác nhau. Thế hệ Hoàng Cầm — bản thân Hoàng Cầm (sinh năm 1922) — chứng kiến sự tan rã, tàn phá của một nền văn hóa trên một đất nước mất chủ quyền, rồi triền miên đắm chìm trong lửa khói. Hai cuộc chiến tranh dân tộc chồng lên trận tranh chấp lớn lao giữa hai nền văn minh, mới và cũ, Đông và Tây. Dân tộc có chiến thắng, vẫn để mất đi ít nhiều bản sắc văn hóa, như con chim thắng trận đã phải mất lông mất cánh. Anh chiến sĩ trong Hoàng Cầm chóng quên hào quang chiến thắng để lặng nghe những tàn phai, tan tác, rồi tự hỏi về cuộc đời, về con người, về bản thân

*Anh đứng đây là đâu
Em cười như lá mỏng*
(*Anh đứng đây là đâu*, 1988, BKSD, tr.62)

Đơn giản và hàm súc. Câu hỏi hiện đại và hiện sinh, là niềm hoang mang lớn lao của nhân loại ; con người đã tìm ra chỗ đứng, nhưng mất toạ độ trước những biến chuyển vật đổi sao đổi, nhanh chóng và toàn bộ, có phần tự nhiên, có phần áp đặt.

Trong hỗn mang của thời đại và hoang mang của tâm linh, nụ cười, tia hạnh phúc, bỗng mong manh *Em cười như lá mỏng*. Có cái gì đó vô cùng quý giá, nhưng hết sức đơn giản,

rất mực phô pha, làm cho con người hoang mang trở thành hoảng hốt. Hoàng Cầm, những lúc sống thật với lòng mình, từ chiều sâu thăm thẳm của tâm thức, thỉnh thoảng bật ra những câu thơ, những hình ảnh bình dị mà hàm súc như vậy. Một câu hỏi lớn của loài người vừa vụt chao nghiêng tia nắng trên tờ lá mỏng : thơ Hoàng Cầm là ngọn gió lạc mùa, bất chợt thổi tạt qua trần gian, một ngày thu muộn màng và hiu hắt.



Bên kia sông Đuống, quê hương Hoàng Cầm long lanh quá khứ, với những buồn vui ngày ngày tháng tháng, trong khung cảnh đồng quê thân thuộc, tầm thường : tre luỹ, bèo ao, đê quai, bến Sầm. Có tiếng éch công mưa rào, tiếng chào mào khát nắng. Và tiếng tu hú gọi mùa. Làm thơ, bao giờ cũng tô son điểm phấn ít nhiều lên cuộc sống, như cô gái bắt hạnh :

Mưa son đất rẽ tuỳ phiên chợ

Đời sống trong thơ Hoàng Cầm vui ít, buồn nhiều, và thường xuyên vất vả. Việc đồng áng xen lẫn với quai gánh bán buôn. Đặc biệt về thủ công nghiệp, nghề gốm Bát Tràng chiếm trọng lượng trong tập thơ *Men Đá Vàng* (1973) trong khi *Tiếng Hát Quan Họ* (1956) làm nền cho một tập thơ khác (1956). Lao động chuẩn bị những hội hè đình đám, niềm vui chóng qua không lấp được bao nhiêu lận đận gieo neo. Chỉ thấy cảnh trai tài gái sắc giao duyên qua lời ca tiếng hát, mà không nghe được những uất nghẹn, tan tác, thì chưa cảm nhận đầy đủ tâm cảnh của Hoàng Cầm.

Ám ảnh lớn của Hoàng Cầm là niềm cô đơn trơ trọi, thể hiện rất sớm qua hình tượng cô gái điên hạy *mẹ con đàn lợn* — *chia lìa đôi ngả* (1948) sẽ trở lại với *con bê vàng lạc dáng chiểu xanh* — *Đêm nay mẹ chẳng về chuồng* (1960). Nhà thơ, ở bất cứ tuổi nào, vẫn mang tâm tình đứa trẻ con hoang mang đợi mẹ. Thơ Hoàng Cầm là một lối khấn thầm :

*Khấn thăm như mẹ lỡ đò ngang
Miệng hé hạt na nhoà bến vắng...
Bao giờ mẹ về
Buộc yếm đào phai vỗ hát ru*

(Đợi mùa, BKSD, tr. 48)

Giữa những tang thương, đường như cảnh chia lìa làm nhà thơ đau đớn nhất. Anh vẫn tin ở cuộc đời, và niềm tin thiết tha sâu sắc nhất, có lẽ là tình cảm dành cho tuổi trẻ mai sau :

*Ta ru em
Lớn lên em đừng tìm mẹ phía con mưa*
(*Về với ta*, 1960, BKSD, tr.136)

Hình ảnh người chị trở đi trở lại, là bóng dáng người mẹ nối dài. Trong bài *Đợi mùa*, hai hình ảnh lồng vào nhau trên đường về chợ :

*Tưởng như mẹ về
Vai áo toạc ba vá chằng tơ dứa
Tưởng như Chị về
Tơ tóc đêm xưa giờ rẽ tre
Bao giờ Chị về...
Bao giờ mẹ về...
Không
Đã hết năm tu hú gọi rừng già*

Hình ảnh người chị trẻ trung và gần gũi hơn, nên gợi cảm gợi tình hơn, hàm chứa nhiều rung cảm đa nghĩa, tạo ra được những câu thơ đẹp hồn nhiên, nghịch ngợm :

*Cách nhau ba bước vào vườn ổi
Chị xoạc cành ngang*

Em gốc cây
(Quả vườn ổi, BKSD, tr. 39)

Làm thơ, với Hoàng Cầm, trong chừng mực nào đó, là giữ chân tuổi thơ dưới một gốc cây. Chờ mong và mơ mộng.

Người mẹ đãi con ra đời, người chị đưa em vào đời :

Em mười hai tuổi tìm theo Chị
Qua cầu bà Sấm bến cõi Mưa
Đi...

*ngày tháng lui
tìm không thấy
Đãi yếm lòng trai mải phất cờ*
(Quả vườn ổi, BKSD, tr. 39)

Hình ảnh người chị từ phái tính đưa đến dục tính, tê nhị, kín đáo, thi vị : *Hai đứa lung linh lời yếm áo*. Có lúc người em còn ước mơ cưới *Chị xanh thiêm thiếp* (*Chị Em xanh*, 1970). Ta nên hiểu đây là giấc mơ hạnh phúc bao la trước vũ trụ, mà người đàn bà là biểu tượng. Hoàng Cầm đi sâu vào lòng đời theo bước chân người chị. Bao nhiêu âm hao của sống, tiếng tu hú trên quai đê, tiếng bạc má trên cành chanh, tiếng chào mào trên cành nhẵn đã đến với anh theo giọng lảnh lót của người chị. Những bài thơ hay nhất, bạo nhất về chị, Hoàng Cầm đã làm ba mươi năm sau — lúc đã ngoài bốn mươi năm mươi tuổi — đã quá tuổi thơ ngây để *ngủ lại giấc mơ dang dở* (*Đêm Mộc*, 1959). Ngoài thơ ra, con người làm sao có thể *ngủ lại giấc mơ*? Nên hiểu thơ Hoàng Cầm trên chiều hướng đó; và trong giới hạn thu hẹp lại, những bài thơ về chị Trúc của Nguyễn Bính cũng nên hiểu như vậy, thay vì đặt những câu hỏi vô vẫn và dung tục.

◎

Dục tính là một yếu tố quan trọng trong thơ Hoàng Cầm vì nó là thành tố cơ bản, sâu xa của cuộc sống và đồng thời cũng là hương sắc của trần gian. Bản năng thiết yếu lồng vào nhu cầu thẩm mỹ. Những hình ảnh thiêng liêng nhất của quê hương cũng lâng lâng mùi da thịt :

Chùa Phật Tích ruồi trong màn lụa bạch
Tượng Quan Âm má ửng bồ quân
Chuông chiều cởi yếm...

(Đêm Thuỷ, 1959 - BKSD tr. 15)

Dục tính trong thơ Hoàng Cầm, từ bản năng thiên nhiên, đã trở thành một yếu tố văn hoá trong xã hội cổ truyền, giống trong tranh tượng dân gian. Nó không phải là tự nhiên chủ nghĩa, không phải là *Người gái thiên nhiên* như trong thơ Đinh Hùng :

Ngoài thiên nhiên nở bừng thân mỹ nữ
(...) *Làm đói người cô độc thuở sơ khai*
(Mê Hồn Ca)

Thỉnh thoảng cũng có hình ảnh tự nhiên, nhưng không nhiều :

Ngoài hồ cô giặt lụa
Võ vào lưng đêm giăng
Nước lạnh chấm hai đầu vú
(Cô gái giặt lụa)

Thân thể người đàn bà căng đầy nhựa sống nhưng giới hạn trong những điều kiện xã hội và văn hoá nhất định :

Chùm cau căng nứt mạch tằm
Yếm may ba ngày mẹ vá lại
Khuya nghe buồng động bồng đêm rầm
(Đêm Mộc - 1959 - BKSD, tr. 19)

Ngành dân tộc học ngày nay đã trưng nhiều tư liệu về

những lễ lạc, hội hè trong hình thái xã hội cổ sơ, giải phóng con người ra khỏi những cấm kỵ, ràng buộc. Hoàng Cầm gợi lại cảm giác trước cuộc *Thi đánh đu*:

Luồn tay ôm say
giấc bay lay đindh núi
Tuột hàng khuy loi yếm tóc buồng mành
Dùi chảy búp dài thon nhuộn vội
Bàng hoàng tia chớp liệng nghiêng xanh.

Dục tính được nhà thơ làm nổi bật và thi vị hoá, vừa cô đọng vừa tan loãng trong một không gian ngắt ngây, lảo đảo nhờ những âm thanh, hình ảnh và chuyển động trong thơ. Hoàng Cầm đãi tưởng tượng — tôi tạm gọi dự cảm huyền dục — đến huyền sử một *Hội yếm bay* với nhiều cô gái, vốn là tiên nữ bị dày xuồng trần gian, cùng cởi bỏ xiêm y :

Ngũ sắc chen nhau cầu lễ hội
Nuột nà cởi bỏ áo khoa khôi
Em không buộc thắt lưng thon nuda
Thả búp tròn căng nuột ấy...oi !
Nguồn sống tuôn thơm nhựa ứ đầy
Một chiều khổ cực bốn chiều say
Đã phanh yếm mỏng thì quăng hết
Những nếp xiêm hờ giả bộ ngây

(tập Lá Diêu Bông, tr. 76)

Trong dự cảm huyền dục, Hoàng Cầm cao hứng :

Lệnh tám cõi tốc xiêm y chối với
Sững mình em vùn vụt hút lên xanh

(tập Lá Diêu Bông, tr. 83)

Dục tính trong thơ Hoàng Cầm táo bạo lắm, thì cũng đến vậy thôi. Không có cái rạo rực đồn nén như trong *Gái Quê* của Hàn Mặc Tử ; nhục cảm ở đây, có lúc chỉ là phương tiện cho Hoàng Cầm làm một câu thơ hay và lạ. Dù ý có suông sã, lời vẫn trau chuốt, có khi trang trọng, chứ không có ý bông đùa như Bùi Giáng. Về mặt này, tôi đã trích dẫn nhiều thơ anh mà ít bình luận — vì thơ anh tự nói lên được phong cách và nội dung. Lời bàn — về dục tính — e rằng dung tục một cách không cần thiết.

Hoàng Cầm là người làm thơ có ý thức rất rõ và rất cao về thiên chức của mình. Thơ phải nâng cao tình người và làm đẹp cuộc sống. Ngoài ra anh không phục vụ một ý đồ nào khác cho bản thân hay cho thời thế. Nếu một lúc nào đó có bài nọ bài kia phù hợp với một giai đoạn lịch sử, thì bất quá chỉ là *nhiều bước không hò hẹn, đã bước trùng nhau một ngả đường* như lời thơ Huy Cận.

Hoàng Cầm làm thơ liên tục nhưng rời rạc trong hơn năm mươi năm. Những bài thơ xiêu lạc như những chiếc lá lìa cành :

Rồi lại chiều mai lại sớm kia
Lá không in dấu phận xa lìa
Cú lang thang phố nhè cơn gió
Nhè nhẹ sang hè rẽ lối khuya

(tập Lá Diêu Bông - tr. 77)

Với anh tôi muốn làm cơn gió
Lụa những lưu lý lại Cội Vẽ
Lá bao nhiêu lá mai về đất
Đường Mê thân gió vẫn tê tê.

Đặng Tiến

Còn tiếp : Mùa Thu Toả Nắng

xem tranh Phan Nguyên

Hoài Văn

Trong hội họa, nói chung, người ta hoàn toàn có thể cảm nhận được cái đẹp một cách trực tiếp thông qua nhõn quan và, lẽ dĩ nhiên, thông qua trí tuệ. Nhưng nếu người ta có thể miêu tả, hoặc giải thích được tranh tượng hình (*figuratif*) một cách tương đối dễ dàng, thì ngược lại, đối với tranh trừu tượng (*abstrait*), điều đó lại không phải là dễ, bởi vì ngôn ngữ thông thường không cho phép diễn đạt những khái niệm, hoặc những tín hiệu mà nó không quen nhận biết.

Tranh Phan Nguyên căn bản là tranh trừu tượng, đặc biệt đợt tranh anh vẽ gần đây và đã được triển lãm ở Trung tâm văn hóa Pháp-Việt từ 5-11-93 đến 5-12-93, trong đó có loạt tranh khổ nhỏ mà tác giả đặt cho cái tên chung là *Fractus* (mảnh) đã được nhiều người chú ý.

Nếu chỉ xét về mặt hình thức, tranh Phan Nguyên không phải là một trường hợp ngoại lệ trong nền hội họa trừu tượng thế giới từ trước tới nay. Người ta có thể nhận biết, qua tranh của anh, luồng tư tưởng của trường phái trừu tượng xuất hiện vào những năm 40 với : Wols, Pollock, và những năm 60 với : Zao Wou Ki, Appel, vv... Tranh của Phan Nguyên có đầy đủ những yếu tố thẩm mỹ của những trường phái này : *nhip điệu* (rythmes), *bố cục* (composition), *nét vẽ*, *màu sắc*, *chất liệu*. Song, tranh của anh không chỉ là những cái *hữu hình* ở trên bề mặt. Nó không chỉ là kết quả của động tác vẽ, mà còn là sự kết tinh của một quá trình hoạt động nội tâm. Tranh của Phan Nguyên xuất phát từ một trạng thái *thiền*, từ đó bộc phát ra một *sức mạnh nội tâm*, mà anh gọi là *xung lực*. Ta hãy nghe anh giải thích quá trình sáng tạo của mình :

« *Đầu óc thanh thản, từ chi mềm mại, tâm thần thiền định, trống vắng. Một màu vải trắng tinh như bông giúp ta lắng nghe mọi rung động, cảm xúc đến từ cõi sâu kín. Âm vang nội tâm được phóng vào vũ trụ vô tận, dội trở lại những tín hiệu mơ hồ nào đấy, thẩm vào lòng, chuyển qua tim, lan đến từng thớ thịt, bật ra thành nét vẽ. Người đời thường gọi đó là xung lực. Mức độ thiền định càng sâu thì xung lực càng mạnh. Nó chỉ đến trong phút chốc để đổi chuyển hóa thành màu sắc...* ».

Quá trình sáng tạo của Phan Nguyên là một cuộc hành trình đi từ cõi vô thức đến cõi ý thức, từ cái vô hình đến cái hữu hình. Cái chất trừu tượng trong tranh của anh do đó cũng mang một màu sắc siêu hình rõ rệt, đồng thời nó cũng không vượt ra ngoài cái nội dung triết lý này.



Trở lại cái đẹp hữu hình trong tranh của Phan Nguyên. Trước hết, đó là cái đẹp, cái chất thơ mộng, hài hoà của *nhip điệu*. *Nhip điệu* là một khái niệm căn bản trong nghệ thuật tạo hình, gần như một quy luật, không biết có từ bao giờ, có thể từ xa xưa lắm, từ những nền nghệ thuật nguyên thuỷ. Trong nghệ thuật kiến trúc, chẳng hạn, nó đã được biết đến và được sử dụng song song với khái niệm tỷ lệ, ít ra cũng từ thời trung cổ, xuyên qua các nền kiến trúc lớn ở châu Âu, từ Gothic, Renaissance, đến Baroque và nhiều nền kiến trúc khác trên thế giới, như Islam, Ấn Độ, vv... Nhưng phải chờ đến đầu thế kỷ XX, khái niệm này mới được khám phá ra lại và được áp dụng trong các ngành nghệ thuật tạo hình. Trong kiến trúc, nó đã dần dần hạ bệ khái niệm tỷ lệ ngự trị suốt từ thời kỳ cổ đại Ai Cập, Hy Lạp cho đến thời kỳ cổ điển ở Âu châu. *Nhip điệu* thể hiện cái đặc thù của sự vật. Nó là cái tinh thần, cái nét chính toát ra từ một tổng thể hài hoà hay hỗn loạn, trong thể tinh hay trong sự chuyển động của nó. Người họa sĩ vẽ tranh tinh vật hoa lá. Anh thể hiện *nhip điệu* của hoa lá qua sự rung cảm của tâm hồn. Vậy thì cũng có thể nói rằng anh đã thể hiện chính những *nhip điệu* của tâm hồn mình trên bức tranh ? Bằng *nhip điệu* và màu sắc, Phan Nguyên ghi lại những tín hiệu mơ hồ dội lại từ những cõi xa xôi của tiềm thức, hay từ những khoảng không bao la của vũ trụ, đưa người ta lạc vào cõi vô thức, với những không gian tưởng tượng, hoặc được tạo nên bằng trực giác, đầy thơ mộng và giàu tính thẩm mỹ.

Tranh của Phan Nguyên, với nét vẽ tung hoành tự do, với những *nhip điệu* bay bổng, nói lên một tâm hồn khoáng đạt, lạc quan. Anh đã từng nói : tranh của anh là những *giây phút hạnh phúc lớn nhất của người nghệ sĩ* mà anh ước ao chia sẻ cùng mọi người.